

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo Bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản Cáo Bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM

PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Tên của Quỹ, số Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng:

Tên của Quỹ: **QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM**

Tên tiếng Anh: **KIM GROWTH DIVIDEND EQUITY FUND**

Tên viết tắt: **KDEF**

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng số: **31/GCN-UBCK** do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("**UBCKNN**") cấp ngày **24/01/2025**

2. Bản Cáo Bạch này đã được đăng ký với UBCKNN vào ngày: 04/.../2025

3. Bản Cáo Bạch này có hiệu lực kể từ ngày: 22/.../2025

4. Người phụ trách công bố thông tin:

Ông Yun Hang Jin – Tổng Giám đốc Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 3824 2220

Fax: +84 28 3824 2225

6. Bản Cáo Bạch và các tài liệu liên quan được cung cấp tại:

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: +84 28 3824 2220

Fax: +84 28 3824 2225

Email: [oef@koreainvestment.com.vn](mailto: oef@koreainvestment.com.vn)

Website: www.koreainvestment.com.vn

Và các Đại Lý Phân Phối theo quy định tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

CÁC THÔNG TIN TRONG BẢN Cáo Bạch này được Công Ty TNHH Quản Lý Quỹ Kim Việt Nam ("**CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**") CHUẨN BỊ DỰA TRÊN SỰ HIỂU BIẾT VỀ THỰC TIỄN VÀ PHÁP LUẬT VIỆT NAM (BAO GỒM CẢ VẤN ĐỀ THUẾ) TẠI THỜI ĐIỂM CÔNG BỐ. TUY NHIÊN, QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VÀ THỰC TIỄN CÓ THỂ THAY ĐỔI. VIỆC LƯU HÀNH BẢN Cáo Bạch này VÀ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ TẠI MỘT SỐ QUỐC GIA CÓ THỂ BỊ HẠN CHẾ BỞI PHÁP LUẬT CỦA QUỐC GIA ĐÓ.

NHÀ ĐẦU TƯ, BAO GỒM NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI CẦN THAM KHẢO Ý KIẾN CHUYÊN MÔN ĐỂ HIỂU RÕ CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT, THUẾ, QUẢN LÝ NGOẠI HỐI VÀ KIỂM SOÁT HỐI ĐOÁI LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC MUA, BÁN VÀ NẤM GIỮ CHỨNG CHỈ QUỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ. DƯỚI ĐÂY LÀ MỘT SỐ THÔNG TIN QUAN TRỌNG MÀ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÂN NHẮC TRƯỚC KHI ĐĂNG KÝ MUA CHỨNG CHỈ QUỸ CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM (SAU ĐÂY GỌI TẮT LÀ "**QUỸ KDEF**");

1. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản Cáo Bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản Cáo Bạch này và những văn bản đính kèm Bản Cáo Bạch. Việc lưu hành Bản Cáo Bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng Chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản Cáo Bạch này.
2. Bản Cáo Bạch này không phải là lời chào bán hoặc kêu gọi đầu tư tại bất kỳ quốc gia hoặc khu vực pháp lý nào mà việc chào bán hoặc kêu gọi đó bị coi là bất hợp pháp, hoặc là nơi mà người thực hiện chào bán hoặc kêu gọi đầu tư không đủ điều kiện thực hiện, hoặc với bất kỳ cá nhân, tổ chức nào mà việc thực hiện chào bán hoặc kêu gọi bị cấm theo quy định pháp luật. Nhà Đầu Tư có nhu cầu đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ có trách nhiệm tự cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định pháp luật về quản lý ngoại hối, thuế hiện hành tại quốc gia nơi mình cư trú, thường trú hoặc tạm trú.
3. Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF không được phép chào bán hoặc phân phối tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ, khu vực thuộc quản lý của Hoa Kỳ, hoặc trong bất kỳ khu vực pháp lý nào của Hoa Kỳ, cũng như không được bán cho các Cá nhân Hoa Kỳ, trừ khi giao dịch này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật về chứng khoán của Hoa Kỳ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư trở thành "Cá nhân Hoa Kỳ" và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết, Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền bắt buộc mua lại Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó. Đồng thời, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền áp dụng các biện pháp cần thiết để tuân thủ FATCA và Điều Lệ Quỹ nhằm bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư và tránh bất kỳ hình phạt khấu trừ thuế nào có thể phát sinh.
4. Nhà Đầu Tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị Chứng chỉ Quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ hoặc tại thời điểm Nhà Đầu Tư bán lại Chứng Chỉ Quỹ, giá trị thu hồi của các Chứng chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.
5. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công Ty Quản lý Quỹ, các quỹ đầu tư do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công Ty Quản Lý Quỹ và/hoặc các quỹ đầu tư cũng sẽ như vậy. Đặc biệt, giá trị Chứng Chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong Bản Cáo Bạch này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ KDEF không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho Nhà Đầu Tư, Nhà Đầu Tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản Cáo Bạch này.
6. Dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm thông tin cung cấp trong các giấy đăng ký mở tài khoản, phiếu lệnh giao dịch hoặc các thông tin khác thu thập trong quá trình thiết lập mối quan hệ với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và Quỹ KDEF (bao gồm thông tin về số dư Chứng Chỉ Quỹ), sẽ được thu thập, lưu trữ dưới dạng số hóa và xử lý bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan, Đại Lý Phân Phối và/hoặc các đại lý, người được ủy quyền của các bên nêu trên theo quy định pháp luật, nhằm mục đích:

- Cung cấp các dịch vụ cho Nhà Đầu Tư; và

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, bao gồm quy định pháp luật phòng, chống rửa tiền.

Bằng việc sử dụng dịch vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư đồng ý với việc xử lý dữ liệu cá nhân nêu trên (bao gồm chuyển giao và tiết lộ dữ liệu giữa các bên liên quan). Khi đăng ký mở tài khoản hoặc giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF, Nhà Đầu Tư cũng đồng ý rằng các cuộc gọi điện thoại của mình với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan có thể được ghi âm và xử lý theo quy định pháp luật (bao gồm việc chuyển giao và tiết lộ dữ liệu cá nhân, với mức độ bảo vệ dữ liệu có thể khác biệt so với luật bảo vệ dữ liệu tại quốc gia của Nhà Đầu Tư).

Trường hợp dữ liệu cá nhân Nhà Đầu Tư cung cấp bao gồm thông tin về các thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật, người đại diện theo ủy quyền, kế toán trưởng và/hoặc chủ sở hữu hưởng lợi, và các cá nhân khác có liên quan, Nhà Đầu Tư cần đảm bảo đã nhận được sự đồng ý của các cá nhân đó về việc xử lý dữ liệu.

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư được thông báo rằng dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng duy trì, và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ xử lý dữ liệu này thay mặt Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư cần đọc và tìm hiểu rõ **Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân** được đăng tải trên website <https://koreainvestment.com.vn> của Công Ty Quản Lý Quỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ KDEF.

7. Nhà Đầu Tư cũng cần lưu ý rằng bất kỳ Nhà Đầu Tư nào cũng chỉ có thể thực hiện đầy đủ quyền của mình đối với Quỹ trực tiếp, đặc biệt là quyền tham gia các cuộc họp của Đại Hội Nhà Đầu Tư nếu Nhà Đầu Tư được đăng ký chính mình và bằng tên của chính mình trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư đầu tư vào Quỹ KDEF thông qua tổ chức tài chính trung gian bằng tên của chính trung gian đó thay mặt cho Nhà Đầu Tư, có thể không phải lúc nào Nhà Đầu Tư cũng có thể thực hiện một số quyền Nhà Đầu Tư trực tiếp đối với Quỹ. Trong trường hợp này, Nhà Đầu Tư nên tìm kiếm sự tư vấn từ tổ chức trung gian của mình để được tư vấn về quyền của Nhà Đầu Tư đối với Quỹ.
8. Bản Cáo Bạch này sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật khi phát sinh các thông tin quan trọng hoặc được cập nhật định kỳ. Do đó, Nhà Đầu Tư cần lưu ý tìm đọc bản cập nhật Bản Cáo Bạch trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

MỤC LỤC

I.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	6
1.	Công Ty Quản Lý Quỹ	6
2.	Ngân Hàng Giám Sát	6
II.	CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA	7
III.	CƠ HỘI ĐẦU TƯ	10
1.	Tổng Quan Về Nền Kinh Tế Việt Nam	10
2.	Thị Trường Tài Chính Việt Nam Và Cơ Hội Đầu Tư	11
3.	Triển Vọng Của Sản Phẩm Quỹ KDEF	13
IV.	THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM	13
1.	Giới Thiệu Về Công Ty Mẹ - Korea Investment Management Co., Ltd (Hàn Quốc)	13
2.	Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ	14
3.	Giới Thiệu Các Nhân Sự Chủ Chốt Của KIM VIỆT NAM	14
V.	NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	15
VI.	CÔNG TY KIỂM TOÁN	16
VII.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	16
VIII.	TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN	16
1.	Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ	16
2.	Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	17
IX.	THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ	18
1.	Thông Tin Chung Về Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Tăng Trưởng KIM	18
1.1.	Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ Của Quỹ	18
1.2.	Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Phát Hành Ra Công Chúng	18
1.3.	Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ	18
1.4.	Tính Chất Và Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ	18
1.5.	Người Điều Hành Quỹ	18
1.6.	Ban Đại Diện Quỹ Dự Kiến	18
2.	Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt	19
3.	Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ KDEF	19
3.1.	Những Lưu Ý Quan Trọng	19
3.2.	Các Rủi Ro Chủ Yếu	19
X.	PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO	21
1.	Thông Tin Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu	22
2.	Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	26
2.1.	Thông Tin Chung Khi Thực Hiện Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	26
2.2.	Quy Trình Mở/Đóng Tài Khoản Giao Dịch	28
2.3.	Quy Định Về Việc Cập Nhật Thông Tin Nhà Đầu Tư	30
2.4.	Quy Trình Giao Dịch Mua Chứng Chỉ Quỹ	30
2.5.	Quy Trình Giao Dịch Bán Chứng Chỉ Quỹ	31
2.6.	Quy Trình Giao Dịch Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ	32
2.7.	Quy Định Về Việc Thực Hiện Một Phần Lệnh Giao Dịch Và Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	32

2.8.	Quy Định Về Việc Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại	33
2.9.	Sửa, Hủy Lệnh Giao Dịch	34
2.10.	Các Lưu Ý Quan Trọng Dành Cho Nhà Đầu Tư Là Cá Nhân, Tổ Chức Nước Ngoài	34
3.	Giá Trị Tài Sản Ròng	35
XI.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ	36
1.	Báo Cáo Tài Chính	36
2.	Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ	36
3.	Giá Dịch Vụ Và Chi Phí Do Quỹ Thanh Toán	36
4.	Các Chỉ Tiêu Hoạt Động	38
5.	Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ	39
6.	Chính Sách Thuế	40
7.	Dự Báo Kết Quả Hoạt Động Của Quỹ	40
8.	Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ	40
XII.	XUNG ĐỘT LỢI ÍCH	40
XIII.	CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	40
XIV.	ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ	40
XV.	CAM KẾT	40
XVI.	PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM	41
	PHỤ LỤC 1: CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN	42
	PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH	43
	PHỤ LỤC 3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN	46
	PHỤ LỤC 4: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	51
	PHỤ LỤC 5: CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỚI	54
	PHỤ LỤC 6: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ	73

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH VỀ NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty : Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 và các giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020

Chủ tịch Hội đồng Thành viên : Ông Hyun Dongsik

Tổng Giám đốc : Ông Yun Hang Jin

Địa chỉ trụ sở chính : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân hàng: : Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam

Giấy phép thành lập và hoạt động số : 106/GP-NHNN do Thống đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số : 15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017

Đại diện theo ủy quyền: : Ông KIM DAEJIN
(Theo Giấy ủy quyền số POA – 2025 – 003 ngày 07/01/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam)

Chức vụ : Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán

Địa chỉ trụ sở chính : Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam lập và có xác nhận của Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là công ty quản lý Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM và các bên khác có trách nhiệm theo luật định cung cấp.

II. CÁC THUẬT NGỮ VÀ ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản Cáo Bạch này.

“Quỹ” hoặc “Quỹ KDEF”	Là Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM, một quỹ đại chúng dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ KDEF” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ KDEF phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp của Quỹ. Mệnh giá của 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 Đồng.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt phát hành lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền huy động được trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.
“Tài Khoản Giao Dịch”	Là tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà thông qua đó, Nhà Đầu Tư mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại Lý Phân Phối phối hợp với Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có 02 loại: a) “Tài Khoản Của Nhà Đầu Tư” là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư và đứng tên Nhà Đầu Tư; b) “Tài Khoản Ký Danh” là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ và đứng tên Đại Lý Ký Danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ” hoặc “NAV”	Được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Lệnh Giao Dịch”	Bao gồm: (1) Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ (“Lệnh Mua”), trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành các Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ (“Lệnh Bán”), trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư; Lệnh Chuyển Đổi Quỹ, trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu thực hiện chuyển đổi Quỹ (“Lệnh Chuyển Đổi”).
“Ngày Giao Dịch”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận Lệnh Giao Dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch.
“Giá Phát Hành Lần Đầu Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Phát Hành Lần Đầu”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua 01 Đơn Vị Quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu.
“Giá Bán Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Bán” hoặc “Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua 01 Đơn Vị Quỹ tại các Ngày Giao Dịch sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Bán bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Mua Lại Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại 01 Đơn Vị Quỹ theo Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).
“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc

	thực hiện Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt mua.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (Thông tin chi tiết về Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 6 của Điều Lệ Quỹ). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ KDEF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam (Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 7 của Điều Lệ Quỹ). Ngân Hàng Giám Sát cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản; lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo Hợp Đồng Giám Sát ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ, nằm trong danh sách Công Ty Kiểm Toán được UBCKNN chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hằng năm tài sản của Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hằng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ KDEF với Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc là Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
“VSDC”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con bao gồm Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (“HNX”).
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	(hoặc gọi riêng là “ Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ ”, “ Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyên Nhượng ”) Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: 1. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; Ghi nhận biên động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quỹ; 2. Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán

	của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
	3. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
	4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ đại lý chuyển nhượng được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: 1. Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; 2. Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư; 4. Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; 5. Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác; và 6. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.
“Điều Lệ Quỹ”	Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quỹ.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là sổ đăng ký nhà đầu tư chính (gọi tắt là “Sổ Chính”), là tài liệu dưới dạng tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF do Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý.
“Sổ Phụ”	Là sổ đăng ký nhà đầu tư phụ, là sổ ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Ký Danh lập và quản lý theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Năm Tài Chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“VNĐ” hoặc “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở cửa hoạt động kinh doanh bình thường.
“Bỏ phiếu điện tử” (e-voting)	Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. CƠ HỘI ĐẦU TƯ

1. Tổng Quan Về Nền Kinh Tế Việt Nam

Từ khi Việt Nam gia nhập Tổ chức Kinh tế thế giới (WTO) vào năm 2006, nền kinh tế Việt Nam trải qua bốn giai đoạn phát triển, với mô hình dịch chuyển từ tăng trưởng theo chiều rộng sang chiều sâu, tập trung vào ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Giai đoạn hiện tại (2021 – 2025) đã và đang chứng kiến những nỗ lực cơ cấu lại nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, với nhiều kết quả tích cực:

Tăng trưởng kinh tế và thu nhập trên đầu người từng bước được cải thiện. Giai đoạn 2016 – 2020, tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân đạt 6,0%/năm, cao hơn so với mức 5,9%/năm của giai đoạn 2011 – 2015. Dù chịu ảnh hưởng của dịch COVID-19, tăng trưởng trong năm 2021 và 2022 suy giảm, chỉ đạt 2,6-2,9%/năm, nhưng Việt Nam vẫn là một trong những số ít quốc gia trên thế giới duy trì tăng trưởng dương trong những năm đại dịch. Năm 2023, nền kinh tế Việt Nam trong quá trình hồi phục trở lại, tăng trưởng GDP đạt 5,1%, mức tăng cao thứ hai trong khu vực ASEAN-6 sau Philippines (5,6%). Năm 2024 VN đã dẫn đầu khu vực về tăng trưởng khi đạt 7,1%. Hiện tại, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP ở mức 6,5-7,0% cho năm 2025.

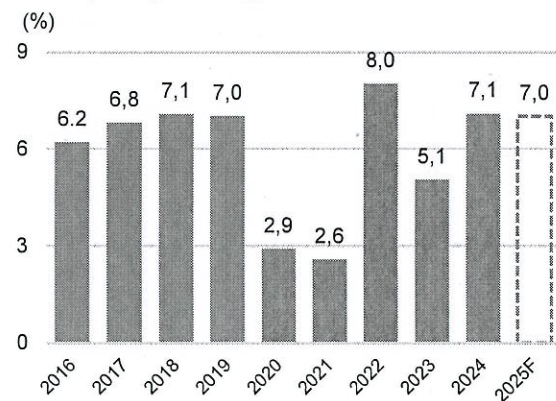
Với quy mô GDP theo giá hiện hành 2024, GDP bình quân đầu người ước đạt hơn 4.679 USD, tăng 5,9 lần kể từ năm 2006 (791 USD) gia nhập WTO, nâng bậc vị thế của Việt Nam trong khu vực cũng như thương mại và đầu tư toàn cầu.

Cơ cấu ngành kinh tế cho thấy sự dịch chuyển rõ nét. Tỷ trọng ngành nông nghiệp trong GDP giảm từ 18,9% năm 2010 xuống còn 10-11% năm nay, trong khi tỷ trọng của khu vực công nghiệp chế tạo và dịch vụ trong GDP tăng lên. Sự giảm tỷ trọng của ngành nông nghiệp trong GDP kéo theo sự dịch chuyển lao động từ khu vực này sang công nghiệp và dịch vụ có năng suất lao động cao hơn. Lĩnh vực sản xuất công nghiệp chế tạo và dịch vụ là hai trụ cột tăng trưởng chính cho nền kinh tế trong giai đoạn hiện tại, tỷ trọng đóng góp GDP liên tục gia tăng qua các năm. Năm 2024, đóng góp từ khu vực công nghiệp chế tạo ước đạt trên 23,0%; khu vực dịch vụ ước đạt trên 44,0%.

Xuất nhập khẩu tăng qua các năm.

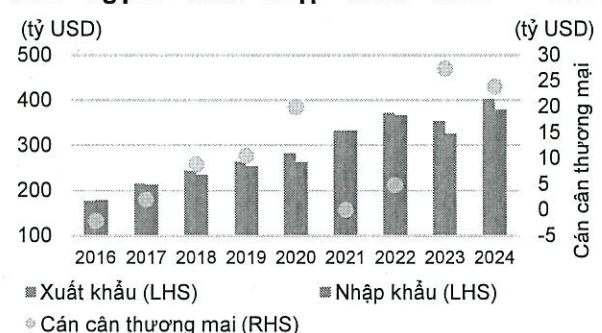
Tổng doanh số xuất nhập khẩu đã tăng gấp 5,0 lần từ mức 155 tỷ USD năm 2010 lên mức 786 tỷ USD năm 2024. Cơ cấu hàng hóa có sự chuyển dịch tích cực với tỷ trọng nhóm hàng hóa công nghiệp tăng lên, đặc biệt là mặt hàng công nghệ, thiết bị điện tử, linh kiện điện thoại có tốc độ tăng trưởng cao hơn so với mức trung bình, trong khi tỷ trọng nhóm hàng nông sản, thủy sản, và nhóm hàng nhiên liệu, khoáng sản có chiều hướng giảm.

Tốc độ tăng trưởng GDP 2016 – 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO)

Kim ngạch xuất nhập khẩu 2016 – 2024

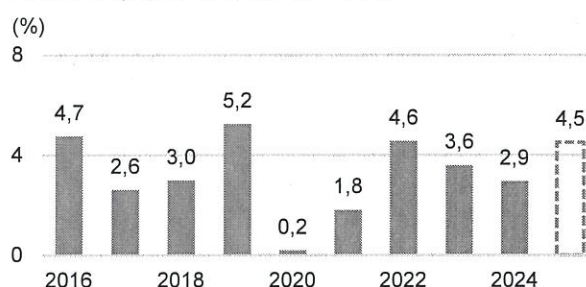


Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO)

Lạm phát cơ bản được kiểm soát và có xu hướng ổn định.

Lạm phát giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 7,6%, giảm xuống 3,1% giai đoạn 2016 - 2020. Đến giai đoạn 2021 – 2025, lạm phát có chiều hướng tăng sau những năm đại dịch, do ảnh hưởng biến động giá xăng dầu, năng lượng, y tế, cải cách tiền lương, v.v... Tuy nhiên, lạm phát trong năm 2025 và 2026 kỳ vọng sẽ ổn định quanh mức mục tiêu 4,5% của Chính phủ.

Xu hướng lạm phát 2016 -2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO)

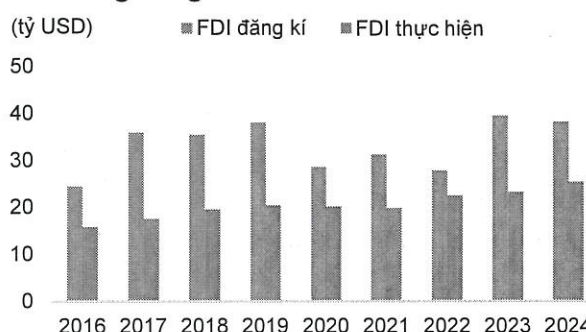
Cơ cấu lại đầu tư công đạt được nhiều kết quả tích cực. Giai đoạn 2016 - 2020, thể chế đầu tư công từng bước được hoàn thiện. Kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động đầu tư công được nâng cao, dần khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải và giải quyết nợ đọng xây dựng cơ bản. Giai đoạn 2021 – 2025, đầu tư công đóng vai trò chủ đạo trong việc thúc đẩy tăng GDP, đặc biệt là những năm sau đại dịch hoạt động kinh tế chưa hoàn toàn hồi phục. Tốc độ tăng trưởng giải ngân đầu tư công kỳ vọng sẽ đạt 10-15%/năm trong các năm tiếp theo, sau khi sửa đổi luật liên quan đầu tư công có hiệu lực.

Khu vực kinh tế tư nhân đã được thừa nhận là động lực tăng trưởng quan trọng nhất của nền kinh tế sau Nghị Quyết 68 của Trung Ương. Điều này được thấy rõ thông qua sự đóng góp ngày càng tăng của khu vực ngoài nhà nước trong cơ cấu vốn đầu tư trong tổng đầu tư toàn xã hội. Tỷ trọng vốn đầu tư từ khu vực ngoài nhà nước giai đoạn 2011 – 2015 ở mức 38,3%, tăng lên 42,7% giai đoạn 2016 – 2020. Giai đoạn 2021 – 2025 kỳ vọng sẽ đạt mức 55,0%.

Dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) cho thấy sự bền vững và tăng liên tục.

Tổng vốn giải ngân khối FDI trong giai đoạn 2010-2015 đạt trung bình 12,0 tỷ USD/năm, tăng lên 18,6 tỷ USD/năm giai đoạn 2016 – 2020. Giai đoạn 2021 – 2025, dòng vốn này liên tục tăng trong các năm gần đây. Năm 2024, vốn FDI giải ngân đạt mức cao nhất lịch sử 25,4 tỷ USD, gần gấp đôi so với giai đoạn 2010-2015.

Xu hướng dòng vốn FDI 2016 – 2024



Nguồn: Tổng cục Thống kê (GSO)

Trong bốn tháng đầu năm 2025, tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,9%. Lĩnh vực công nghiệp chế biến chế tạo và dịch vụ là hai trụ cột tăng trưởng chính, với mức tăng lần lượt là 7,4% và 7,7% so với cùng kỳ. Kết quả này đạt được nhờ hoạt động xuất nhập khẩu tăng cao trước thuế quan đối ứng của Hoa Kỳ có hiệu lực, niềm tin tiêu dùng trong nước cải thiện, và những nỗ lực điều hành chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ của Chính phủ. Hoạt động xuất nhập khẩu tăng 13,5% và 18,6% trong bốn tháng đầu năm.

Năm nay và năm sau, chúng tôi kỳ vọng kinh tế Việt Nam sẽ duy trì mức tăng trưởng 6,5-7,0% so với mức tăng 7,1% năm 2024 trong kịch bản cơ sở mức thuế đối ứng của Hoa Kỳ áp cho Việt Nam không có sự khác biệt lớn so với các nước khác trong khu vực Châu Á. Tuy vậy, các yếu tố vĩ mô khách quan khác như chính sách thuế quan của Tổng thống Trump, lãi suất của FED, tăng trưởng kinh tế của các nền kinh tế lớn trên thế giới (Mỹ, Trung Quốc, Châu Âu), và tình hình địa chính trị quốc tế là những rủi ro cần được theo dõi sát sao để đảm bảo kịch bản tăng trưởng như kỳ vọng.

2. Thị Trường Tài Chính Việt Nam Và Cơ Hội Đầu Tư

Cơ hội đầu tư vào thị trường cổ phiếu Việt Nam đến từ những lý do sau:

Thị trường cổ phiếu Việt Nam là thị trường năng động và còn nhiều tiềm năng phát triển

Thị trường chứng khoán Việt Nam do Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) thành lập và bắt đầu hoạt động vào tháng 7 năm 2000 và là một trong các thị trường trẻ tuổi nhất ở Châu Á. Kể từ thành lập đến nay, thị trường đã phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng.

Về quy mô, số công ty niêm yết trên cả ba sàn chứng khoán đạt gần 1600 công ty, tăng ấn tượng so với con số 10 công ty năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa của các công ty niêm yết ước đạt khoảng 281 tỷ USD, gấp 32 lần so với năm 2006. Tổng giá trị vốn hóa thị trường trên GDP hiện tại đạt trên 65%, mặc dù tăng hơn gấp 2,2 lần so với năm 2010, nhưng vẫn còn thấp hơn so với các nước khu vực như Thái Lan 104%, Malaysia 93%, Indonesia 69% (năm 2023).

Về chất lượng, các khung pháp lý nhằm nâng cao và đảm bảo các tiêu chuẩn đối với các công ty niêm yết, cũng như xây dựng thêm nhiều sản phẩm mới (hợp đồng tương lai, chứng quyền, quỹ ETF, v.v...) đã và đang hoàn thiện hơn nữa. Điều này giúp thị trường chứng khoán ngày càng trở nên hấp dẫn và có đa dạng sản phẩm, mang đến nhiều sự lựa chọn cho nhà đầu tư.

	2006	2010	2020	2024	2025	2030
Vốn hóa thị trường (tỷ USD)	8,6	30,3	177,4	280,9		
VHTT trên GDP	13%	27%	65%	62%	100%	120%
Số lượng công ty niêm yết	10	748	1.650	1.598	Khuyến khích DNNN IPO và niêm yết	
Số lượng tài khoản NĐT	106 nghìn	1,0 triệu	2,8 triệu	9,3 triệu	>9 triệu	>11 triệu
Sản phẩm đầu tư	-	2 quỹ ETF nước ngoài	Chứng quyền Hợp đồng tương lai 8 quỹ ETF nội 4 quỹ ETF nước ngoài	Chứng quyền Hợp đồng tương lai 15 quỹ ETF nội 5 quỹ ETF nước ngoài	- Tiếp tục triển khai đa dạng các sản phẩm phái sinh và quyền chọn - Nâng cao tính minh bạch và chất lượng hàng hóa - Chú trọng phát triển các loại hình quỹ đầu tư - Thu hút NĐT nước ngoài - Thực hiện các giải pháp nâng hạng TTCK	

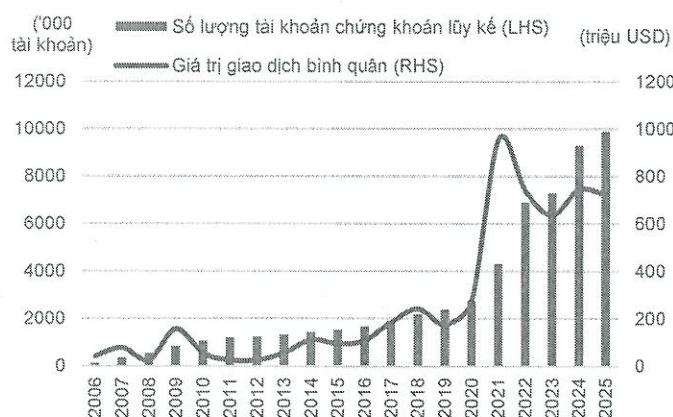
Nguồn: KIM Việt Nam tổng hợp, Quyết định số 1726/QĐ-TTg Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030

Số lượng nhà đầu tư tham gia thị trường ngày càng tăng.

Số lượng tài khoản chứng khoán hiện đạt hơn 9,0 triệu tài khoản, tăng gấp 9 lần so với năm 2010. Theo đó, giá trị giao dịch của thị trường sàn HOSE tăng lên tương ứng, hiện đạt bình quân 700-800 triệu USD/phiên, tăng đáng kể so với mức 55-57 triệu USD/phiên năm 2010.

Thanh khoản thị trường cải thiện không chỉ tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đầu tư, mà còn phản ánh ngày càng có nhiều nhà đầu tư mới tin tưởng vào tiềm năng tăng trưởng của thị trường.

Số lượng tài khoản chứng khoán lũy kế 2006 – T4/2025



Nguồn: VSDC, Bloomberg

Cổ phiếu đem lại cơ hội đầu tư hấp dẫn.

Chính phủ cũng xem thị trường cổ phiếu là một trong những kênh huy động chính trên thị trường vốn, đóng vai trò quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn cho các doanh nghiệp và nền kinh tế. Việc tăng cường thanh tra, kiểm tra và xử lý các doanh nghiệp niêm yết những năm gần đây nhằm mục đích lành mạnh hóa thị trường và tăng lòng tin cho nhà đầu tư. Chính phủ cũng chú trọng phát triển các loại hình quỹ đầu tư và tích cực triển khai các giải pháp nhằm nâng hạng thị trường. Điều này cho thấy sự nỗ lực và quyết tâm của Chính phủ trong việc phát triển thị trường này.

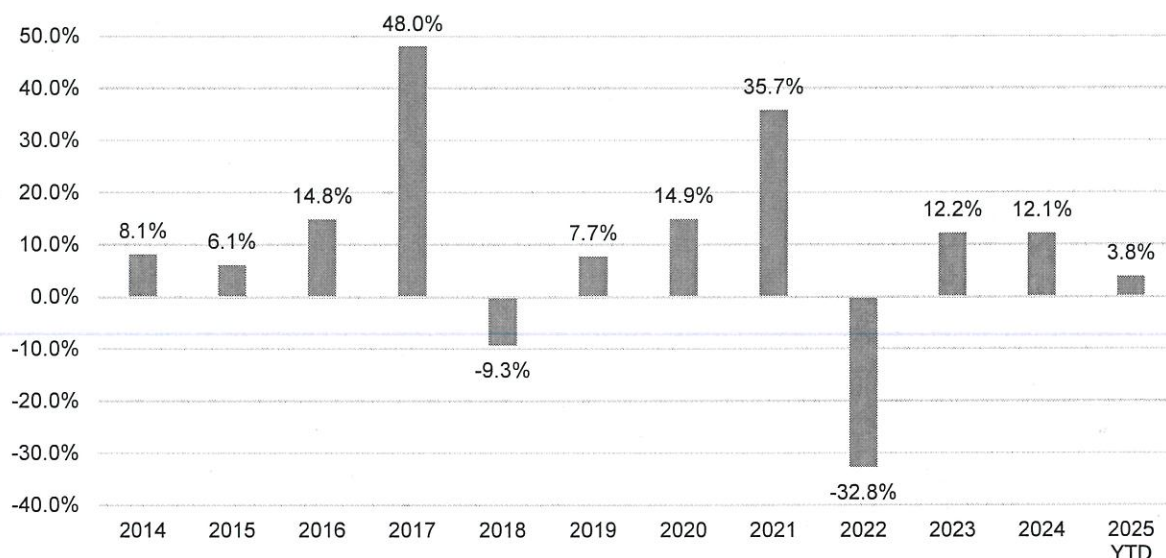
Trong chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam đến năm 2025-2030 của Chính phủ, giá trị vốn hóa của thị trường cổ phiếu đặt mục tiêu sẽ tăng từ mức hiện tại 65% GDP lên mức 100% GDP vào năm 2025 và 120% GDP năm 2030. Quy mô thị trường niêm yết sẽ tiếp tục gia tăng khi các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực viễn thông, bất động sản, lắp ráp ô tô, khai khoáng sẽ cổ phần hóa và niêm

yết trong thời gian tới. Điều này cho thấy thị trường chứng khoán còn nhiều tiềm năng tăng trưởng trong trung và dài hạn và sẽ mang lại nhiều cơ hội đầu tư hấp dẫn cho nhà đầu tư.

Tiềm năng tăng trưởng của thị trường cổ phiếu hứa hẹn mang lại tỷ suất sinh lời tốt cho nhà đầu tư.

Với nền tảng kinh tế tăng trưởng bền vững, đường lối chính trị hướng đến sự ổn định, khung pháp lý cho sự phát triển thị trường chứng khoán ngày càng hoàn thiện, mặt bằng lãi suất cho vay được duy trì mức hợp lý hỗ trợ hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp có sự cải thiện tốt qua từng năm là lực đẩy cho thị trường cổ phiếu tiếp tục tăng trưởng trong những năm sắp tới. Cổ phiếu hứa hẹn sẽ đem lại mức sinh lời tốt cho nhà đầu tư.

Tỷ suất tăng trưởng của VN-Index trong 10 năm qua



Nguồn: Bloomberg, số liệu cập nhật đến ngày 22/05/2025

3. Triển Vọng Của Sản Phẩm Quỹ KDEF

Với chiến lược đầu tư vào các công ty có khả năng chi trả cổ tức bằng tiền mặt, Quỹ KDEF sẽ có các triển vọng tốt với các đặc điểm nổi bật sau:

- Thu nhập ổn định và bền vững:** Các doanh nghiệp chi trả cổ tức bằng tiền mặt thường có dòng tiền ổn định và bền vững, mang lại thu nhập đều đặn cho nhà đầu tư. Điều này đặc biệt hấp dẫn đối với những nhà đầu tư tìm kiếm thu nhập thụ động.
- Tiềm năng tăng trưởng vốn:** Bên cạnh việc nhận cổ tức, Quỹ KDEF lựa chọn mua với những cổ phiếu tại mức định giá hấp dẫn, qua đó gia tăng tiềm năng tăng giá của cổ phiếu.
- Giảm tính rủi ro:** Cổ phiếu với mức cổ tức bằng tiền mặt thường ít biến động hơn so với các cổ phiếu tăng trưởng nhanh. Việc đầu tư vào các công ty có lịch sử chi trả cổ tức đều đặn giúp giảm thiểu rủi ro tổng thể của danh mục đầu tư.
- Tăng cường kỷ luật tài chính:** Các công ty chi trả cổ tức thường phải duy trì kỷ luật tài chính tốt, đảm bảo lợi nhuận đủ để chi trả cổ tức cho cổ đông. Điều này giúp nhà đầu tư yên tâm về tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- Phòng ngừa lạm phát:** Cổ tức có thể giúp nhà đầu tư chống lại lạm phát, vì thu nhập từ cổ tức thường tăng trưởng theo thời gian. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh lạm phát gia tăng.

IV. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

1. Giới Thiệu Về Công Ty Mẹ - Korea Investment Management Co., Ltd (Hàn Quốc)

Korea Investment Management Co., Ltd, (gọi tắt là "**Korea Investment Management**") là công ty quản lý đầu tư được thành lập từ năm 1974 và là công ty tiên phong trong lĩnh vực này được cấp phép tại Hàn Quốc. Tính đến ngày 23 tháng 5 năm 2025, Korea Investment Management là công ty quản lý tài sản đứng thứ 5 tại Hàn Quốc xét về quy mô tài sản quản lý (AUM) với tổng giá trị xấp xỉ 40 tỷ đô la Mỹ (Nguồn: KOFIA).

2. Thông Tin Về Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty	Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam
Tên Tiếng Anh	KIM Vietnam Fund Management Co., Ltd
Tên viết tắt	KIM
Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh chứng khoán số	59/UBCK-GP do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01/10/2020 và các giấy phép điều chỉnh vào từng thời điểm
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020
Địa chỉ trụ sở chính	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Vốn điều lệ	55.000.000.000 VNĐ (Năm mươi lăm tỷ đồng)

Tiền thân của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt, được đánh giá là công ty có đội ngũ nhân sự tài năng và giàu kinh nghiệm. Theo đó, Công ty đã được tin tưởng để quản lý danh mục cho nhiều nhà đầu tư lớn của Nhật Bản và Việt Nam. Từ đầu năm 2020, Korea Investment Management Co., Ltd đã mua lại cổ phần từ các cổ đông của Công ty cổ phần quản lý quỹ Hùng Việt và chính thức hoàn tất các thủ tục pháp lý từ tháng 10 năm 2020. Cụ thể, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đã cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 59/UBCK-GP ngày 01 tháng 10 năm 2020 cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Theo đó, Korea Investment Management Co., Ltd là Công ty mẹ sở hữu 100% vốn của KIM Việt Nam. Sau khi hoàn tất chuyển đổi, KIM Việt Nam nhanh chóng tiếp nhận và trực tiếp quản lý các khoản đầu tư của Công ty mẹ tại Việt Nam. Hiện quy mô tài sản ủy thác của KIM Việt Nam (tính theo giá trị thị trường) đạt gần 1 tỷ đô la Mỹ. Danh mục ủy thác của Công ty tập trung vào các doanh nghiệp niêm yết hàng đầu Việt Nam với cam kết và tầm nhìn đầu tư dài hạn. KIM Việt Nam được đánh giá là một trong những công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam xét về quy mô tài sản quản lý (asset under management).

3. Giới Thiệu Các Nhân Sự Chủ Chốt Của KIM Việt Nam

Giới thiệu về cơ cấu tổ chức Hội đồng thành viên và Ban điều hành

- Ông Hyun DongSik – Chủ tịch Hội đồng Thành viên: Ông Hyun DongSik đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như MG Community Credit Cooperatives, Korea Investment Management Co., Ltd. Về học vấn, Ông Hyun DongSik tốt nghiệp cử nhân ngành quản trị kinh doanh tại Đại học Hàn Quốc.
- Ông Park ChangKue – Thành viên Hội đồng Thành viên: Ông Park ChangKue đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính lớn tại Hàn Quốc như SI Securities, Korea Investment Management Co., Ltd.
- Ông Yun Hang Jin – Thành viên Hội đồng Thành viên kiêm Tổng Giám đốc: Ông Yun Hang Jin đã đảm nhiệm nhiều chức vụ chủ chốt tại các tổ chức tài chính tại Hàn Quốc như Dongwon Asset Management, Korea Investment Management Co., Ltd, Korea Investment Securities. Tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam, Ông Yun Hang Jin phụ trách quản trị chiến lược, tạo chuỗi giá trị, xây dựng và phát triển hình ảnh Công ty và phát triển kinh doanh. Về học vấn, Ông Yun Hang Jin tốt nghiệp Thạc sĩ Kinh tế tại trường Đại học Yonsei, Hàn Quốc, chứng chỉ quản lý tài sản và chứng chỉ quản trị rủi ro tài chính (FRM) do Hàn Quốc cấp.

4. Tình hình hoạt động của KIM Việt Nam

- 4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của Công Ty Quản Lý Quỹ từ năm 2019 đến năm 2024 dựa trên các báo cáo tài chính năm đã kiểm toán của Công Ty Quản Lý Quỹ như sau:

Năm	Chỉ tiêu (VNĐ)			
	Doanh thu	Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	Lợi nhuận sau thuế	Giá trị Tài sản ủy thác
2024	113.121.190.832	113.121.190.832	20.841.204.598	20.069.645.490.098
2023	87.018.790.289	87.018.790.289	10.081.770.140	20.901.521.938.401
2022	81.515.125.923	81.515.125.923	7.003.524.287	19.695.314.998.458
2021	71.878.134.989	71.878.134.989	14.991.940.490	21.000.237.750.446
2020	7.037.926.369	7.037.926.369	(9.623.031.604)	-
2019	401.136.839	401.136.839	(2.184.863.152)	-

4.2. Danh sách các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ đang quản lý:

- (i) **Quỹ ETF KIM Growth VN30 (Mã chứng khoán: FUEKIV30):** Được thành lập vào ngày 07/12/2021 và được chấp thuận niêm yết tại HOSE vào ngày 21/12/2021. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN30 là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN30 sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN30 do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN30.
 - (ii) **Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT (Mã chứng khoán: FUEKIVFS):** Được thành lập vào ngày 22/9/2022 và được chấp thuận niêm yết tại HOSE vào ngày 26/10/2022. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VNFINSELECT sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VNFINSELECT do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM Growth VNFINSELECT.
 - (iii) **Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND (Mã chứng khoán: FUEKIVND):** Được thành lập vào ngày 05/3/2024 và được chấp thuận niêm yết tại HOSE vào ngày 10/4/2024. Mục tiêu đầu tư của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND là mô phỏng gần nhất có thể về biến động của Chỉ Số Tham Chiếu VN DIAMOND sau khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ Số Tham Chiếu là chỉ số VN DIAMOND do HOSE xây dựng và quản lý như được mô tả chi tiết tại Bản cáo bạch của Quỹ ETF KIM Growth VN DIAMOND.
 - (iv) **Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM (Mã quỹ: KDEF):** Được thành lập vào ngày 17/4/2025 theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 89/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp. Mục tiêu đầu tư của Quỹ KDEF là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận.
- 4.3. Dịch vụ quản lý danh mục đầu tư: Kể từ cuối năm 2020, Công Ty Quản Lý Quỹ đã triển khai dịch vụ quản lý danh mục đầu tư cho các tổ chức tài chính nước ngoài và các khách hàng cá nhân, pháp nhân trong nước. Tính đến ngày 30/4/2025, giá trị Tài sản ủy thác theo giá trị thị trường là 21.719.689.417.419 VNĐ.

V. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Tên giao dịch:	SHBVN
Giấy phép thành lập và hoạt động:	106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký:	15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017
Trụ sở chính:	Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-28) 3528 7900 Fax: (84-28) 3620 4400
Lĩnh vực hoạt động chính:	Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Các điều kiện và điều khoản có liên quan đến việc cung cấp dịch vụ của Ngân Hàng Giám Sát cho Quỹ KDEF được thể hiện chi tiết tại Hợp Đồng Giám Sát.

VI. CÔNG TY KIỂM TOÁN

Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật liên quan và Điều Lệ Quỹ. Công Ty Kiểm Toán không được là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát. Việc lựa chọn Công Ty Kiểm Toán cho Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định hoặc Ban Đại diện Quỹ quyết định trên cơ sở đề xuất của Công Ty Quản Lý Quỹ, trong trường hợp được Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền.

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Đại Lý Phân Phối được quy định tại **Phụ Lục 2** của Bản Cáo Bạch này.

Trong trường hợp có thay đổi (bổ sung hoặc giảm bớt) Đại Lý Phân Phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin và cập nhật danh sách trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ <http://koreainvestment.com.vn>

Lưu ý: Nhà Đầu Tư có thể mở tài khoản và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại nhiều Đại Lý Phân Phối. Nhà Đầu Tư cần lưu ý Tài Khoản Giao Dịch tại các Đại Lý Phân Phối khác nhau là độc lập nhau.

VIII. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

1. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

Tên tổ chức	: Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Tên viết tắt	: SHBVN
Giấy phép thành lập và hoạt động số	: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số:	: 15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017
Địa chỉ trụ sở chính	: Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Lĩnh vực hoạt động chính	: Cung cấp các dịch vụ bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ, thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.
Phạm vi dịch vụ được ủy quyền	: (a) Lưu giữ và quản lý các tài liệu và sổ sách kế toán phù hợp cho tất cả các giao dịch thực hiện bởi Ngân Hàng Giám Sát và bất kỳ bên có liên quan nào khác liên quan đến Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn bởi các sổ sách kế toán đối với tất cả cổ tức, lãi và thu nhập nhận được, các chi phí và các khoản phân chia của Quỹ. Thời gian lưu trữ những tài liệu này phải tuân theo pháp luật hiện hành; (b) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; (c) Cung cấp báo cáo tại từng kỳ định giá của Quỹ; Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ bao gồm nhưng không giới hạn thu nhập, chi phí, lãi và cổ tức, tất cả các giao dịch đầu tư đã được thực hiện

của Quỹ theo quy định của pháp luật và đảm bảo rằng tất cả các giao dịch nói trên được hạch toán một cách đầy đủ và chính xác tại từng thời điểm định giá bao gồm cả việc đảm bảo tính chính xác thông tin lấy từ bên cung cấp dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ;

- (d) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
- (e) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại Mục XI.3 Bản Cáo Bạch này.

2. Tổ Chức Được Ủy Quyền Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

Tên tổ chức : **TỔNG CÔNG TY LƯU KÝ VÀ BÙ TRỪ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (“VSDC”)**

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0104154332 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 02/8/2023

Địa chỉ : Số 112 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Phạm vi dịch vụ được ủy quyền : Thực hiện các hoạt động cung cấp:

- Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
- Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư;
- Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư;
- Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, Đại Hội Nhà Đầu Tư của quỹ; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
- Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
- Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ.

Chi phí phải thanh toán và hình thức thanh toán : Được quy định tại mục XI.3 Bản Cáo Bạch này.

Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan chỉ xác nhận các thông tin có liên quan đến Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, phù hợp với quy định pháp luật và các thông tin mà Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan cung cấp để xây dựng Bản cáo bạch.

IX. THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ

1. Thông Tin Chung Về Quỹ Đầu Tư Cổ Phiếu Cổ Tức Tăng Trưởng KIM

1.1. Tên Và Địa Chỉ Liên Hệ Của Quỹ

Tên tiếng Việt : Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM

Tên Tiếng Anh : KIM Growth Dividend Equity Fund

Tên viết tắt : KDEF

Địa chỉ liên hệ : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : +84 28 3824 2220 **Fax**: +84 28 3824 2225

Email : [oef@koreainvestment.com.vn](mailto: oef@koreainvestment.com.vn) **Website**: www.koreainvestment.com.vn

1.2. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Phát Hành Ra Công Chúng

Quỹ KDEF được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán ra công chúng số 31/GCN-UBCK vào ngày 24 tháng 01 năm 2025.

1.3. Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Lập Quỹ

Quỹ KDEF được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đại chúng số 89/GCN-UBCK vào ngày 17 tháng 4 năm 2025.

1.4. Tính Chất Và Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ

Quỹ KDEF là Quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được quản lý bởi Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam.

Thời gian hoạt động của Quỹ là không xác định thời hạn kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.

1.5. Người Điều Hành Quỹ

Ông Huỳnh Tuấn Khánh: Ông Huỳnh Tuấn Khánh sở hữu chứng chỉ CFA và có hơn 15 năm kinh nghiệm thực hiện hoạt động phân tích và quản lý tài sản. Ông Khánh tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành tài chính – ngân hàng tại Singapore Institute of Management và được cấp chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ năm 2012. Trước khi đảm nhận chức vụ điều hành quỹ của KIM Việt Nam, ông Khánh đã làm việc tại Công ty Cổ phần chứng khoán Rồng Việt, Công ty TNHH Quản lý Quỹ Manulife Investment (Việt Nam) và Văn phòng đại diện Korea Investment Management Co., Ltd tại Tp. Hồ Chí Minh.

Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê: Bà Nguyễn Bảo Hoàng Lê sở hữu chứng chỉ CFA và có kinh nghiệm gần 10 năm làm việc trong lĩnh vực quản lý tài sản và phân tích đầu tư. Bà Lê tốt nghiệp trường Đại học Iowa (Hoa Kỳ) chuyên ngành tài chính - kế toán và đã có nhiều năm làm việc tại các tổ chức danh tiếng về quản lý tài sản như Aegion Companies Investment Management Inc., Cedar Rapids (Hoa Kỳ), Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam. Bà Lê gia nhập KIM Việt Nam từ năm 2020 với vai trò Chuyên viên thực hiện các hoạt động quản lý danh mục đầu tư.

1.6. Ban Đại Diện Quỹ

1.6.1. Ngô Thị Minh Nghĩa: Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ - thành viên độc lập. Bà Ngô Thị Minh Nghĩa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tại, bà Nghĩa đang nắm giữ vị trí Kế toán trưởng Công Ty TNHH Phát triển Thương mại Hoàng Bảo. Trước đó, bà Nghĩa đã từng đảm nhận chức vụ Phó giám đốc điều hành – Kế toán tại Công ty TNHH Thủ Công Mỹ Nghệ Hải Hà; Phó giám đốc tại Công ty TNHH SXTM Xanh và nhiều năm đảm nhận chức vụ Kế toán trưởng tại các công ty như Công ty TNHH SX TMDV Ngọc Nam Phát, Công ty cổ phần chứng khoán VPS - Chi nhánh TP.HCM.

1.6.2. Lê Hoàng Dung: Thành viên độc lập. Bà Lê Hoàng Dung là chuyên gia trong lĩnh vực phân tích đầu tư và quản lý danh mục đầu tư với hơn 15 năm kinh nghiệm. Hiện tại, bà Dung đang nắm giữ vị trí Giám đốc phòng Giao dịch chứng khoán trực tuyến tại Công ty TNHH Chứng khoán ACB. Trước đó, bà Dung đã làm việc tại các công ty chứng khoán danh tiếng như Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng, Công ty Cổ phần Chứng khoán VPS. Bà Dung tốt nghiệp cử nhân ngành tài chính – ngân hàng của Trường Đại học Kinh Tế năm 2006 và có chứng chỉ phân tích tài chính do UBCKNN cấp năm 2009.

1.6.3. Nguyễn Thị Thanh Lam: Thành viên. Bà Nguyễn Thị Thanh Lam có nhiều năm làm việc tại các Bộ phận Pháp chế và Tuân thủ của Công ty Tài chính TNHH HD SAISON, Công ty TNHH Infinity Blockchain Labs. Hiện bà Lam là Trưởng phòng Kiểm soát nội bộ và Pháp chế tại Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam. Bà Lam tốt nghiệp cử nhân Luật chất lượng cao AUF của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và là Luật sư thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh.

2. Điều Lệ Quỹ Tóm Tắt

Điều Lệ Quỹ tóm tắt được đính kèm tại **Phụ Lục 6** của Bản Cáo Bạch. Nhà Đầu Tư cần lưu ý rằng những nội dung tại **Phụ Lục 6** là nội dung tóm tắt của Điều Lệ Quỹ. Để có đầy đủ thông tin, Nhà Đầu Tư cần tham khảo toàn văn dự thảo Điều Lệ Quỹ đính kèm tại **Phụ Lục 6** của Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp có sự khác biệt về nội dung giữa Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ thì sẽ vận dụng nội dung Điều Lệ Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

3. Các Rủi Ro Khi Đầu Tư Vào Quỹ KDEF

3.1. Những Lưu Ý Quan Trọng

Giống như các hình thức đầu tư khác, việc đầu tư vào Quỹ KDEF cũng bao hàm nhiều rủi ro. Nhà Đầu Tư cần nhận thức rõ những rủi ro này và mức độ chấp nhận rủi ro của mình để cân nhắc thật kỹ trước khi đưa ra quyết định đầu tư vào Quỹ. Mặc dù Công Ty Quản Lý Quỹ đã áp dụng các phương pháp quản trị rủi ro nhưng vẫn có các rủi ro tiềm tàng khi đầu tư vào Quỹ. Nhà Đầu Tư cần lưu ý những điểm quan trọng sau đây:

- 3.1.1. Việc đầu tư vào Quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ một Ngân Hàng Giám Sát hay bất kỳ cá nhân, tổ chức nào về việc Quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra. Nhà Đầu Tư có thể không thu được lợi nhuận hoặc đạt được mức lợi nhuận thấp hơn dự kiến hoặc thấp hơn lợi nhuận của các hình thức đầu tư khác cùng thời điểm, cùng thời gian nắm giữ, hoặc có thể bị lỗ một phần hoặc toàn bộ vốn đầu tư ban đầu. Quỹ KDEF, Công Ty Quản Lý Quỹ, Hội đồng thành viên, Ban điều hành và các nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không có bất cứ sự đảm bảo nào đối với vốn đầu tư ban đầu của Nhà Đầu Tư, cũng như mức lợi nhuận từ đầu tư của Quỹ.
- 3.1.2. Quỹ nhằm vào mục tiêu tăng trưởng tài sản ròng dài hạn cho Nhà Đầu Tư. Các Nhà Đầu Tư không nên kỳ vọng có được ngay các khoản thu nhập và có được tăng trưởng giá trị tài sản ngay trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này.
- 3.1.3. Quỹ không có bất kỳ sự đảm bảo nào về số lần chi trả và giá trị cổ tức sẽ được thanh toán trong tương lai. Việc thanh toán cổ tức phụ thuộc vào nguồn phân phối lợi nhuận, chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ và có sự chấp thuận của Đại Hội Nhà Đầu Tư và/hoặc Ban Đại Diện Quỹ. Tùy thuộc vào nguồn lợi nhuận có thể phân phối, các Nhà Đầu Tư có thể sẽ không nhận được khoản cổ tức như kỳ vọng hoặc như trong thời gian dự kiến.
- 3.1.4. Kết quả hoạt động trong quá khứ của một quỹ khác, của Công Ty Quản Lý Quỹ không hàm ý hay đảm bảo kết quả hoạt động của Quỹ.
- 3.1.5. Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về những rủi ro đầu tư của Quỹ. Chủ sở hữu, Hội đồng thành viên, Ban điều hành và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không chịu trách nhiệm pháp lý về các rủi ro hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ KDEF.
- 3.1.6. Quỹ hoạt động theo cơ chế quỹ mở nên Nhà Đầu Tư có thể linh hoạt sử dụng các công cụ thị trường để đưa ra các quyết định đầu tư hay bán lại Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư trong quá trình mua, bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ.

3.2. Các Rủi Ro Chủ Yếu

Dưới đây những rủi ro chủ yếu (nhưng không phải toàn bộ) liên quan đến việc đầu tư của Quỹ.

Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ có sự suy giảm từng phần hoặc toàn bộ trong một khoảng thời gian, dẫn đến Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ sẽ có sự thay đổi tương ứng. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống, nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quỹ. Tuy nhiên, có nhiều nhân tố góp phần tạo ra rủi ro thị trường, có thể giảm thiểu được bằng cách xác định và quản trị cụ thể đến từng loại rủi ro cấu thành, ví dụ các rủi ro về lạm phát, rủi ro về lãi suất, rủi ro về biến động giá thị trường, rủi ro về tỷ giá.

Rủi ro lãi suất

Mặc dù Quỹ KDEF đầu tư chủ yếu vào các loại chứng khoán vốn, hầu như ít chịu tác động trực tiếp khi lãi suất thị trường thay đổi. Tuy nhiên, Quỹ vẫn có những ảnh hưởng gián tiếp đến nguồn cung vốn đầu tư, hiệu quả đầu tư so sánh giữa thị trường chứng khoán vốn và các sản phẩm của thị trường tiền tệ và cả hiệu quả của những doanh nghiệp trong danh mục đầu tư của Quỹ KDEF. Thông thường, khi lãi suất tăng cao sẽ làm chi phí vốn của các doanh nghiệp tăng cao, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty, từ đó làm giá của các loại chứng khoán suy giảm. Các thay đổi về điều kiện kinh tế và thị trường có thể dẫn đến sự thua lỗ hoặc phá sản của các tổ chức phát hành.

Để hạn chế rủi ro về lãi suất có thể ảnh hưởng đến giá trị đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ thường xuyên phân tích, đánh giá các điều kiện kinh tế vĩ mô, xu hướng vận động của thị trường và kỳ vọng lãi suất trong từng giai đoạn để có các quyết định phân bổ tài sản phù hợp. Đối với phần tài sản phân bổ vào trái phiếu (nếu có), Quỹ sẽ giữ kỳ hạn của các trái phiếu một cách phù hợp tương ứng với các kỳ vọng về lãi suất.

Rủi ro lạm phát

Lạm phát tăng làm tăng chi phí đầu vào, làm giảm sức mua, từ đó ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của các tổ chức phát hành. Ngoài ra, khi lạm phát tăng cao, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ cũng như Ngân hàng trung ương thường theo hướng thắt chặt để kiểm soát lạm phát, sẽ làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cung ứng cho thị trường chứng khoán vốn, giảm hiệu quả kinh doanh của những doanh nghiệp đang hoạt động trên thị trường nói chung và trong danh mục đầu tư của Quỹ KDEF nói riêng, ảnh hưởng làm giá của chứng khoán vốn giảm.

Rủi ro thanh khoản

Đây là rủi ro khi Quỹ không thể thanh toán cho các Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư trong một ngày giao dịch cụ thể hoặc trong một khoảng thời gian do tính thanh khoản của thị trường thấp; hay các Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi chỉ được thực hiện một phần do Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm thấp hơn ngưỡng quy định, hay do tổng giá trị các Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi vượt quá mức duy trì tối thiểu. Ngoài ra, trong một số trường hợp bất khả kháng, Nhà Đầu Tư có thể không được thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Chứng Chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định trong cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Bản Cáo Bạch này. Khi việc thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho Nhà Đầu Tư.

Tuy nhiên, để hạn chế rủi ro này, tài sản lựa chọn đầu tư của Quỹ sẽ ưu tiên chọn những tài sản có tính thanh khoản cao và duy trì một phần trạng thái tiền tệ với tỷ lệ thích hợp để đảm bảo rằng các Lệnh Bán có thể tiến lượng một cách hợp lý, việc thanh toán trong đa phần trường hợp sẽ được thực hiện đúng hạn và không bị ảnh hưởng bởi những cổ phiếu kém thanh khoản nhất thời.

Rủi ro pháp lý

Thị trường chứng khoán cũng như hệ thống khung pháp lý liên quan của Việt Nam vẫn còn tương đối non trẻ. Những rủi ro về pháp lý sẽ tồn tại khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ trong tương lai.

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ theo dõi và đánh giá mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục đầu tư của Quỹ để thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư phù hợp.

Rủi ro tín dụng

Quỹ có thể đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định như: trái phiếu do Chính phủ phát hành hay do Chính phủ bảo lãnh và/ hoặc trái phiếu doanh nghiệp. Rủi ro tín dụng là rủi ro khi chủ thể phát hành trái phiếu mà Quỹ đang nắm giữ mất khả năng thanh toán lãi và vốn gốc. Do trái phiếu thường gặp rủi ro về tín dụng, chất lượng tín dụng của trái phiếu sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ xem xét cẩn trọng khi thực hiện quá trình chuẩn hóa trong lựa chọn đầu tư, đánh giá chủ thể phát hành và xem xét hồ sơ tín dụng.

Rủi ro xung đột lợi ích

Công Ty Quản Lý Quỹ có thể phải đối mặt với những xung đột lợi ích nhất định giữa các quỹ đầu tư và những sản phẩm tài chính khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Những xung đột này là không hệ thống và có thể quản lý nhằm hạn chế đến mức thấp nhất có thể.

Rủi ro do kế hoạch giải ngân

Quá trình phân bổ tài sản của Quý để đầu tư vào cổ phiếu phụ thuộc vào diễn biến của thị trường. Khi thị trường diễn biến không thuận lợi sẽ ảnh hưởng đến kế hoạch giải ngân của Quý. Vì vậy, các rủi ro liên quan đến tiến độ giải ngân của Quý phải được lưu ý cho Nhà đầu tư.

Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định pháp luật Việt Nam, Quý được sử dụng chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa phát triển nhiều, nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng. Mỗi tương quan không hoàn hảo giữa chứng khoán phái sinh niêm yết và tài sản cơ sở có thể phát sinh khi sử dụng chứng khoán niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro.

Rủi ro hoạt động quản lý quỹ

Đây là rủi ro khi không phải tất cả các quyết định đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đều mang lại lợi nhuận hoặc đáp ứng được kỳ vọng tại thời điểm tiến hành các khoản đầu tư này hoặc khi nhân viên đầu tư chủ chốt của Công Ty Quản Lý Quỹ nghỉ việc.

Rủi ro bất khả kháng

Đây là các rủi ro khi các sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, có thể ảnh hưởng lớn và đột ngột đến giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quý, có thể bao gồm những sự kiện sau đây:

- Thảm họa thiên nhiên, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân;
- Môi trường kinh doanh như khủng hoảng tài chính, hệ thống ngân hàng, hoặc các lãnh đạo chủ chốt của doanh nghiệp mất khả năng điều hành;
- Khủng hoảng, trục trặc hệ thống thông tin, máy tính.

Rủi ro tỷ giá

Quý sẽ đầu tư vào chứng khoán Đồng Việt Nam và lợi nhuận kỳ vọng của Quý cũng bằng Đồng Việt Nam. Quý sẽ không đầu tư vào các ngoại tệ khác nên Quý sẽ không gặp rủi ro tỷ giá. Nhà Đầu Tư nước ngoài khi đầu tư vào Quý có thể gặp rủi ro tỷ giá trong ngắn hạn nếu tốc độ mất giá của tiền Đồng nhanh hơn tốc độ mất giá của các đồng tiền khác, đặc biệt khi nền kinh tế có mức lạm phát và thâm hụt mậu dịch cao. Tuy nhiên về trung hạn, Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục duy trì tăng trưởng kinh tế ổn định, kiểm soát tốt lạm phát ở mức thấp và duy trì thặng dư cán cân thanh toán. Điều này sẽ hỗ trợ Chính phủ trong việc duy trì khả năng đảm bảo sự ổn định của tiền đồng. Do vậy, rủi ro tỷ giá đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài khi đầu tư vào Quý bằng tiền Đồng Việt Nam trong trung hạn sẽ được giảm thiểu.

NHÀ ĐẦU TƯ LƯU Ý: NHỮNG NỘI DUNG NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ TOÀN BỘ CÁC LOẠI RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ. NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÂN NHẮC KỸ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ VÀO QUỸ VÀ HIỂU RẰNG VIỆC ĐẦU TƯ VÀO QUỸ CÓ THỂ GÁNH CHỊU NHỮNG RỦI RO KHÁC TÙY TỪNG THỜI ĐIỂM.

X. PHÁT HÀNH LẦN ĐẦU VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ CÁC LẦN TIẾP THEO

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ("**Luật Chứng Khoán**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98/2020/TT-BTC**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 99/2020/TT-BTC**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;

- Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
- Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013;
- Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có hiệu lực thi hành từ ngày 16/8/2021;
- Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2016;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
- Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
- Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
- Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan.

1. Thông Tin Về Phương Án Phát Hành Lần Đầu

Tên tiếng Việt	: Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM
Tên tiếng Anh	: KIM Growth Dividend Equity Fund
Tên viết tắt	: KDEF
Loại hình Quỹ	: Quỹ mở
Thời gian hoạt động của Quỹ	: Không xác định thời hạn
Mục tiêu, Chiến lược đầu tư	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận. Quỹ KDEF sẽ tập trung phân bổ danh mục vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán có sự tăng trưởng lợi nhuận ổn định và khả năng tạo ra tỷ suất cổ tức bền vững qua các năm. Quỹ KDEF cũng linh hoạt trong việc phân bổ tài sản đầu tư, tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau, dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư phải tuân thủ các hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành. Quỹ KDEF được phép đầu tư vào các lĩnh vực và ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ.
Các sản phẩm dự kiến đầu tư	(i) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng; (ii) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật; (iii) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương; (iv) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng; (v) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành

riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;

- (vi) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
- (vii) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.

Quy trình kiểm soát rủi ro đầu tư : Người điều hành Quỹ chỉ được phép đầu tư những tài sản được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch. Ngân Hàng Giám Sát và bộ phận Kiểm soát nội bộ của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ giám sát và kiểm tra hoạt động đầu tư của Quỹ nhằm đảm bảo hoạt động này tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch.

Cơ cấu đầu tư : Danh mục đầu tư của Quỹ sẽ phù hợp với các tài sản mà Quỹ được phép đầu tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Mệnh giá : 10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ

Đơn vị tiền tệ : Việt Nam Đồng (VNĐ)

Giá trị đăng ký mua tối thiểu : 100.000 VNĐ tương đương 10 Chứng Chỉ Quỹ

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu dự kiến chào bán : 5.000.000 Chứng Chỉ Quỹ

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối đa dự kiến chào bán : Không áp dụng

Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu : 0%

Giá Phát Hành Lần Đầu : 10.000 VNĐ/Chứng Chỉ Quỹ

Thời gian đăng ký chào bán : Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi UBCKNN và công bố bản thông báo chào bán theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông Báo Chào Bán**").

Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 ngày và thời hạn hoàn thành phân phối Chứng Chỉ Quỹ không quá 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực.

Thời gian cụ thể sẽ được công bố tại Thông Báo Chào Bán.

Thời gian phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng có thể kết thúc sớm hơn thời gian dự kiến nếu thỏa mãn tất cả các điều kiện sau đây:

- (i) Tổng giá trị đăng ký mua tối thiểu đạt 50.000.000.000 VNĐ;
- (ii) Thời hạn đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư tối thiểu là 20 ngày kể từ ngày phân phối chính thức được ghi trong Thông Báo Chào Bán;
- (iii) Có ít nhất 100 Nhà Đầu Tư, không bao gồm Nhà Đầu Tư chuyên nghiệp.

Gia hạn thời hạn phát hành : Trong trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề nghị UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ nhưng tối đa không quá 30 ngày.

**Phương thức, hình thức
đăng ký mua và thanh toán
giao dịch Chứng Chỉ Quỹ**

1. Mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Việc mở tài khoản giao dịch Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối thực hiện. Tại mỗi Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư có thể đăng ký mở 01 Tài Khoản Giao Dịch và phải cung cấp các tài liệu và thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư và phòng, chống rửa tiền theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối.

Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài lưu ý các quy định tại Mục X.2.10 của Bản Cáo Bạch.

2. Đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư tiến hành đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền đầy đủ thông tin vào mẫu Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ ("**Lệnh Mua**") và nộp cho Đại Lý Phân Phối.

Đồng thời, Đại Lý Phân Phối cung cấp tài liệu cho Nhà đầu tư để Nhà đầu tư cho ý kiến bằng văn bản nhằm thực hiện quyền biểu quyết của mình, do Quỹ KDEF không thực hiện tổ chức Đại hội Nhà đầu tư lần đầu. Các nội dung liên quan đến hoạt động của Quỹ cần lấy ý kiến bao gồm nhưng không giới hạn:

- Thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ KDEF;
- Thông qua việc chỉ định Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam là Công ty quản lý quỹ của Quỹ KDEF.
- Thông qua số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và bầu Ban Đại Diện Quỹ theo danh sách đính kèm;
- Thông qua tổng mức thù lao và chi phí hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ;
- Thông qua việc chỉ định Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam là Ngân Hàng Giám Sát và ủy quyền cho Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ Lưu ký, Giám sát, Quản trị Quỹ;
- Ủy quyền cho Ban Đại diện Quỹ lựa chọn và quyết định công ty kiểm toán thực hiện soát xét, kiểm toán báo cáo tài chính của năm tài chính đầu tiên của Quỹ trong danh sách do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất, đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật có liên quan và Điều Lệ Quỹ; quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.

3. Thanh toán tiền đặt mua Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư thực hiện việc chuyển khoản số tiền muốn mua Chứng Chỉ Quỹ trực tiếp vào tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát bằng Đồng Việt Nam. Phí chuyển khoản do Nhà Đầu Tư chịu.

Việc thanh toán phải hoàn tất trước thời điểm kết thúc đợt phát hành theo Thông Báo Chào Bán.

Thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát và nội dung chuyển tiền sẽ được cung cấp và hướng dẫn tại Thông báo chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Nếu Quỹ được chào bán thành công, số lãi phát sinh (nếu có) của khoản tiền này sẽ cấu thành một phần tài sản của Quỹ.

Trường hợp việc thanh toán cho Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư thì Phiếu Lệnh Mua và tài liệu xác nhận thanh toán phải

nêu rõ số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, họ tên của Nhà Đầu Tư và giá trị thanh toán.

Quy trình đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phát hành lần đầu sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Đại Lý Phân Phối và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

4. Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

- a) Kết thúc thời hạn đăng ký và thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ theo Thông Báo Chào Bán, Quỹ không nhận được tiền thanh toán cho Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư.
- b) Nội dung chuyển khoản của Nhà Đầu Tư không đúng với hướng dẫn thì Lệnh Mua đó có thể được xem là không hợp lệ.
- c) Nhà Đầu Tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá Trị Mua Tối Thiểu hoặc giá trị đăng ký mua trong Lệnh Mua.

Trong các trường hợp Lệnh Mua không hợp lệ, tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ (không có lãi) sẽ được chuyển trả vào tài khoản của Nhà Đầu Tư trong thời hạn 07 Ngày Làm Việc kể từ ngày Quỹ có Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ. Phí chuyển tiền phát sinh (nếu có) từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu. Tuy nhiên, nếu số tiền mua thấp hơn mức phí chuyển tiền hiện hành theo quy định của Ngân Hàng Giám Sát, số tiền này sẽ được hạch toán vào thu nhập khác của Quỹ.

Phương thức phân bổ : Số lượng Chứng Chỉ Quỹ phân phối sau khi Nhà Đầu Tư đăng ký mua được thực hiện theo công thức sau:

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu} (\%))}{\text{Giá phát hành lần đầu}}$$

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân bổ do đặt mua có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ 2 sau dấu phẩy.

Trường hợp số tiền chuyển khoản nhiều hơn số tiền đăng ký mua trong Lệnh Mua, trừ khi có yêu cầu hoàn trả của Nhà Đầu Tư, số tiền dư sẽ được Quỹ giữ lại để chờ yêu cầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ các lần tiếp theo sau giai đoạn chào bán từ Nhà Đầu Tư.

Thời gian để xác nhận giao dịch của Nhà Đầu Tư : Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, xác nhận quyền sở hữu cho Nhà Đầu Tư với số lượng Chứng Chỉ Quỹ đã mua sẽ được gửi qua địa chỉ hộp thư điện tử (email) hoặc hình thức khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký.

Chứng Chỉ Quỹ được phát hành và theo dõi, quản lý hoàn toàn dưới hình thức chứng khoán ghi sổ. Công Ty Quản Lý Quỹ không phát hành chứng chỉ vật chất để xác nhận sở hữu của Nhà Đầu Tư.

Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ là ngày Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện bút toán ghi sổ trên Sổ Chính và trên Tài Khoản Giao Dịch quỹ mở của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng cập nhật tại Sổ Chính.

Phương thức xử lý trường hợp chào bán không thành công	: Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin, báo cáo UBCKNN, đồng thời chịu mọi phí tổn, nghĩa vụ tài chính phát sinh từ việc huy động vốn và hoàn trả cho nhà đầu tư mọi khoản tiền đã góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây: (i) tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn 50.000.000.000 đồng; hoặc (ii) có ít hơn 100 Nhà Đầu Tư, không kể Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp mua Chứng chỉ Quỹ, hoặc (iii) việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hủy đợt phát hành và báo cáo cho UBCKNN đồng thời công bố thông tin về việc huy động vốn không thành công trong vòng 24 giờ làm việc sau khi kết thúc giai đoạn chào bán. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn chào bán, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn trả mọi khoản tiền đã thanh toán vào tài khoản của Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu các chi phí phát sinh từ việc huy động vốn. Để tránh nhầm lẫn, các khoản tiền mà Nhà Đầu Tư đã đóng góp sẽ được Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả cho Nhà Đầu Tư từ tài khoản của Quỹ được phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát.
Ngày Giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư vào các Ngày Giao Dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố Ngày Giao Dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
Địa điểm nhận lệnh và Đại Lý Phân Phối	: Nêu tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này.
Các đối tác có liên quan đến đợt phát hành	: Tổ chức phát hành: Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM (KDEF) Đại diện phát hành: Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam Ngân Hàng Giám Sát: Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam Đại Lý Chuyển Nhượng: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam Đại Lý Phân Phối: nêu tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch này
Tiêu chí, điều kiện đối với Nhà Đầu Tư góp vốn thành lập Quỹ	: Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 13 của Điều Lệ Quỹ và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Các Lần Tiếp Theo	
2.1. Thông Tin Chung Khi Thực Hiện Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	
Thời hạn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sau đợt phát hành lần đầu	: Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực. Thời gian giao dịch cụ thể được công bố tại trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và các phương tiện khác theo quy định.
Tần Suất Giao Dịch	: Hằng ngày vào các Ngày Làm Việc (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật)
Ngày Giao Dịch	: Là các Ngày Làm Việc từ thứ Hai đến thứ Sáu. Nếu Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch

giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

(Sau đây gọi Ngày Giao Dịch, Ngày Định Giá là "**Ngày T**")

Giá Phát Hành	:	Giá Phát Hành một Đơn Vị Quỹ bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch cộng với Giá Dịch Vụ Phát hành.
Giá Dịch vụ Phát hành	:	Quy định tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch
Giá Mua Lại	:	Giá Mua Lại một Đơn Vị Quỹ được xác định bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao Dịch trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.
Giá Dịch vụ Mua lại	:	Quy định tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch.
Giá trị đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu ("Giá Trị Mua Tối Thiểu")	:	100.000 VNĐ
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu ("Số Lượng Bán Tối Thiểu")	:	10 Chứng Chỉ Quỹ cho một Lệnh Bán
Số lượng Chứng Chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản (chỉ áp dụng đối với giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ)	:	10 Chứng Chỉ Quỹ
Thời Điểm Đóng Sở Lệnh (14h40 Ngày T-1)	:	Là 14h40 của Ngày Làm Việc liền trước Ngày T. Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận lệnh giao dịch và đầy đủ hồ sơ hợp lệ từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày T. Các Lệnh Giao Dịch đầy đủ và hợp lệ nhận được trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh sẽ được Đại Lý Phân Phối chuyển sang Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng trước thời điểm đóng hệ thống của Ngày Làm Việc gần nhất trước Ngày Giao Dịch. Các Lệnh Giao Dịch sẽ được xử lý căn cứ vào ngày và giờ nhận được hồ sơ tại các điểm nhận lệnh của Đại Lý Phân Phối. Đối với các Lệnh Giao Dịch này, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ của Ngày Giao Dịch (Ngày T) sẽ được áp dụng cho các lệnh đó. Giao dịch muộn: Các Lệnh Giao Dịch đầy đủ và hợp lệ nhưng nhận sau Thời Điểm Đóng Sở Lệnh vẫn sẽ bị xem là lệnh không hợp lệ (được ghi chú là "Giao dịch muộn"). Lệnh này sẽ bị hủy vào kỳ giao dịch ngày T đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày Giao Dịch tiếp theo gần nhất. Tuy nhiên, trong trường hợp các lệnh này không được thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp thì các lệnh này sẽ bị hủy. Nếu ngày đóng sở lệnh rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào Ngày Làm Việc liền trước đó. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
Thời hạn thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ	:	Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền chậm nhất vào 23h00 trong ngày dương lịch liền trước Ngày Giao Dịch. Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, không thanh toán vào tài khoản khác của Đại Lý Phân Phối.
Thời hạn xác nhận giao dịch (Ngày T+3)	:	Trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch dưới hình

Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư (Ngày T+5) :

thức chứng từ điện tử qua email hoặc tại Đại Lý Phân Phối hoặc theo hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.

Trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày T. Quỹ KDEF sẽ thực hiện chuyển khoản tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng Đồng Việt Nam từ tài khoản của Quỹ đến:

- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài Khoản Giao Dịch; hoặc
- (ii) Tài khoản của Đại Lý Ký Danh. Trong trường hợp này, Đại Lý Ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà Đầu Tư theo thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và Đại Lý Ký Danh; hoặc
- (iii) Tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

Trường hợp (iii) này chỉ được áp dụng cho Nhà Đầu Tư đăng ký thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư để nhận tiền. Tài khoản ngân hàng phải là tài khoản của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không được chỉ định tài khoản ngân hàng của bên thứ ba. Đồng thời, Nhà Đầu Tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản với Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước Thời Điểm Chốt Sổ Lệnh tối thiểu 01 Ngày Làm Việc để Đại Lý Phân Phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà Đầu Tư.

Việc triển khai việc chuyển tiền theo mục (iii) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hướng dẫn chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm phát sinh trong trường hợp Nhà Đầu Tư cung cấp sai thông tin tài khoản thụ hưởng.

Điểm Nhận Lệnh, Đại Lý Phân Phối :

Được nêu chi tiết tại **Phụ Lục 2** của Bản Cáo Bạch này

2.2. Quy Trình Mở/Đóng Tài Khoản Giao Dịch

2.2.1. Quy định về mở/đóng Tài Khoản Giao Dịch

- a) Việc mở/đóng Tài Khoản Giao Dịch do Đại Lý Phân Phối thực hiện.
- b) Tại mỗi Đại Lý Phân Phối, Nhà Đầu Tư có thể lựa chọn đăng ký mở 01 Tài Khoản Giao Dịch.
- c) Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ đăng ký mở/đóng Tài Khoản Giao Dịch cho Đại Lý Phân Phối. Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư để đảm bảo Nhà Đầu Tư mở tài khoản là hợp lệ theo quy định của Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối không mở tài khoản cho Nhà Đầu Tư.
- d) Trong trường hợp Nhà Đầu Tư quyết định mở Tài Khoản Giao Dịch tại nhiều Đại Lý Phân Phối, việc giao dịch của Nhà Đầu Tư sẽ thực hiện theo các nguyên tắc chính như sau:
 - (i) Mỗi Tài khoản Giao dịch tại mỗi Đại lý Phân phối được xem là một tài khoản riêng biệt, độc lập trong việc thực hiện giao dịch. Nhà Đầu Tư cần nộp Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản và các giấy tờ theo quy định tại mỗi Đại Lý Phân Phối nơi mà Nhà Đầu Tư muốn mở tài khoản.
 - (ii) Về việc mua Chứng chỉ Quỹ: không có sự hạn chế về việc thực hiện giao dịch mua trên các Tài khoản Giao dịch khác nhau.
 - (iii) Về việc bán Chứng chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện bán tối đa số dư Chứng Chỉ Quỹ có trong Tài Khoản Giao Dịch tại mỗi Đại Lý Phân Phối.
- e) Việc đóng tài khoản được thực hiện trong trường hợp sau:
 - (i) Nhà Đầu Tư chủ động yêu cầu đóng tài khoản do trên Tài Khoản Giao Dịch không còn Chứng Chỉ Quỹ;

- (ii) Nhà Đầu Tư yêu cầu thay đổi thông tin tài khoản theo đó chuyển toàn bộ số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu từ tài khoản giao dịch tại Đại Lý Phân Phối này sang Tài Khoản Giao Dịch mở tại Đại Lý Phân Phối khác.
- f) Khi Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư có số dư bằng 0 và không phát sinh giao dịch nào trong vòng 01 năm, Tài Khoản Giao Dịch có thể được duy trì, bị khóa hoặc đóng tùy theo chính sách của Công Ty Quản Lý Quỹ trong từng thời kỳ.

2.2.2. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch

Nhà Đầu Tư đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ lần đầu tiên cần liên hệ một trong các Đại Lý Phân Phối của Quỹ để thực hiện việc mở Tài khoản Giao dịch. Quy trình mở Tài Khoản Giao Dịch sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Đại Lý Phân Phối và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ ("**Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản**") theo mẫu quy định tại **Phụ Lục 5** của Bản Cáo Bạch và cung cấp thông tin nhận biết Nhà Đầu Tư ("**KYC**") và phòng, chống rửa tiền ("**AML**") theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản được cung cấp tại các Đại Lý Phân Phối trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản phải kèm các bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định tại Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản. Nhà Đầu Tư nên lưu lại một bản Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản và cập nhật cho Đại Lý Phân Phối các thông tin cung cấp trong Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản mỗi khi có thay đổi.
- b) Nhà Đầu Tư có thể ủy quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua, bán, chuyển đổi, hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ bằng cách điền thông tin người được ủy quyền vào Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản và nộp đầy đủ các tài liệu theo yêu cầu (nếu có). Thông tin người được ủy quyền sẽ không thay đổi cho đến khi Nhà Đầu Tư đăng ký lại thông tin người được ủy quyền tại các Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch.
- c) Trong vòng 01 Ngày Làm Việc kể từ nhận được đầy đủ bộ hồ sơ hợp lệ từ Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối nhập thông tin về việc đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư vào hệ thống của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản căn cứ quy định của Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và/hoặc các quy định pháp luật có liên quan.
- d) Trong vòng 01 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được Thông báo xác nhận về việc đã mở tài khoản của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng, Đại Lý Phân Phối sẽ thông báo cho Nhà Đầu Tư về thông tin số Tài Khoản Giao Dịch.
- e) Kể từ khi nhận thông báo xác nhận việc mở Tài Khoản Giao Dịch, Nhà Đầu Tư có thể tiến hành giao dịch Chứng chỉ Quỹ tại Đại Lý Phân Phối nơi Tài Khoản Giao Dịch được mở.
- f) Sau khi Tài Khoản Giao Dịch được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp khi mở Tài Khoản Giao Dịch cho Đại Lý Phân Phối ngay khi có sự thay đổi thông tin nêu trên.

2.2.3. Tuân thủ

Tuân thủ quy định pháp luật Việt Nam, tất cả các Nhà Đầu Tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về nhận biết khách hàng và phòng, chống rửa tiền. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản và/hoặc Lệnh Giao Dịch không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Nhà Đầu Tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các quy định về thuế hoặc phòng, chống rửa tiền, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của Nhà Đầu Tư tại các thời điểm khác nhau. Nhà Đầu Tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua Chứng Chỉ Quỹ phải đảm bảo quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Đối với Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài, Nhà Đầu Tư cần lưu ý các nội dung quy định tại Mục X. 2.10 của Bản Cáo Bạch.

2.2.4. Quy trình đóng Tài Khoản Giao Dịch

Quy trình đóng Tài Khoản Giao Dịch sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Đại Lý Phân Phối và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Tài Khoản Giao Dịch chỉ có thể đóng khi không còn số dư Chứng Chỉ Quỹ và không còn lệnh giao dịch hoặc quyền đang thực hiện.

2.3. Quy Định Về Việc Cập Nhật Thông Tin Nhà Đầu Tư

- 2.3.1. Sau khi Tài Khoản Giao Dịch được mở, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ và trách nhiệm cập nhật các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối ngay khi có sự thay đổi thông tin đã cung cấp.
- 2.3.2. Nhà Đầu Tư liên hệ các Đại Lý Phân Phối nơi mình đã mở Tài Khoản Giao Dịch để điền vào mẫu Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà đầu tư và chuyển cho Đại lý Phân phối. Các thay đổi thông tin quan trọng bao gồm: các thay đổi về quốc tịch, địa chỉ cư trú, địa chỉ liên lạc, số điện thoại, thông tin tài khoản người thụ hưởng (tên người thụ hưởng phải bảo đảm là tên Nhà Đầu Tư). Nhà Đầu Tư phải cung cấp các chứng từ hợp lệ xác thực việc thay đổi thông tin (nếu có).
- 2.3.3. Sau khi hồ sơ yêu cầu cập nhật thông tin hợp lệ được chuyển cho Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Phân Phối sẽ cập nhật thông tin vào hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng. Sau khi cập nhật thành công trên hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng, thông tin cập nhật mới được xem là có hiệu lực trong hoạt động giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư.
- 2.3.4. Tùy thuộc vào các Công ước, Thỏa thuận quốc tế mà Việt Nam ký kết và phù hợp với quy định của pháp luật Việt Nam, việc Nhà Đầu Tư không thực hiện nghĩa vụ cập nhật thông tin nêu trên hoặc cung cấp thông tin không chính xác, sai lệch, hoặc vì lý do khác mà làm ảnh hưởng đến khả năng Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối không thể thực hiện các nghĩa vụ theo quy định bởi pháp luật Việt Nam hoặc pháp luật các nước liên quan, bao gồm nhưng không giới hạn các quy định về Phòng, Chống Rửa Tiền và Tài trợ Khủng Bạo ("**AML/CFT**") hoặc Đạo Luật Tuần thủ về Thuế đối với các Chủ tài khoản nước ngoài của Hoa Kỳ ("**Đạo Luật FATCA**"), Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ gửi thông báo bằng văn bản yêu cầu Nhà Đầu Tư bán lại Chứng chỉ Quỹ hoặc thông báo những yêu cầu khác theo hướng dẫn của cơ quan quản lý liên quan. Trong trường hợp yêu cầu bán lại Chứng Chỉ Quỹ, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ bán lại Chứng Chỉ Quỹ cho Quỹ tại Giá Mua lại trong vòng 14 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được thông báo. Sau khi giao dịch hoàn tất, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tiến hành đóng Tài Khoản Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Ngoài ra, Nhà Đầu tư cũng đồng ý rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư với cùng cách thức nêu trên trong trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phát hiện ra việc đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư vi phạm yêu cầu của Điều lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch hoặc vi phạm quy định pháp luật có liên quan.
- 2.3.5. Nếu Nhà Đầu Tư không tiến hành cập nhật thông tin, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng xem như thông tin Nhà Đầu Tư đã cung cấp là thông tin có hiệu lực và sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tổn thất gây ra cho Nhà Đầu Tư (nếu có) từ việc cung cấp thông tin sai lệch hoặc không cập nhật.

2.4. Quy Trình Giao Dịch Mua Chứng Chỉ Quỹ

- 2.4.1. Quy trình giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Đại Lý Phân Phối và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thực hiện Lệnh Mua của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:
- Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào mẫu biểu Phiếu Lệnh Mua Chứng chỉ Quỹ ("**Lệnh Mua**") theo mẫu quy định tại **Phụ Lục 5** của Bản Cáo Bạch và nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh (i) Lệnh Mua và (ii) tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát. Việc xác nhận hoàn tất thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận.
 - Nhà Đầu Tư được khuyến khích chuyển tiền thanh toán mua cùng thời điểm với việc nộp phiếu Lệnh Mua cho Đại Lý Phân Phối để đảm bảo tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ đến tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát chậm nhất vào 23h00 ngày dương lịch liền trước Ngày Giao Dịch để thực hiện trong Ngày Giao dịch. Số tiền Nhà Đầu Tư thanh toán vào tài khoản của Quỹ phải lớn hơn hoặc bằng với giá trị đăng ký giao dịch ghi trên Lệnh Mua. Phí chuyển tiền (nếu có) sẽ do Nhà đầu tư chịu.
 - Nội dung chuyển khoản sẽ theo sự hướng dẫn của Đại Lý Phân Phối và/hoặc theo hướng dẫn được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán Lệnh Mua ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký mua trong Lệnh Mua và không thấp hơn Giá Trị Mua Tối Thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà Đầu Tư mặc định ủy quyền, không hủy ngang, cho Đại Lý Phân Phối thực hiện điều chỉnh thông tin số tiền ghi trên Lệnh Mua theo số tiền thực tế mà Nhà Đầu Tư nộp vào tài

khoản để đáp ứng quy định tại Mục này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Đại Lý Chuyển Nhượng.

- e) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- f) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức bên dưới. Phù hợp với điểm d của Mục này, “Số tiền đăng ký mua” trong công thức dưới đây được hiểu là số tiền thanh toán Lệnh Mua trong trường hợp số tiền thanh toán Lệnh Mua nhiều hoặc ít hơn số tiền đăng ký mua trong Lệnh Mua:

$$\text{Số lượng Đơn vị Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá Dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch}}$$

2.4.2. Các Trường Hợp Giao Dịch Mua Không Hợp Lệ Tại Ngày Giao Dịch

- a) Sau 23h00 Ngày dương lịch gần nhất trước Ngày Giao Dịch (Ngày T-1), Quỹ không nhận được tiền thanh toán cho Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư.
- b) Nội dung chuyển khoản của Nhà Đầu Tư không đúng với hướng dẫn.
- c) Nhà Đầu Tư chuyển số tiền mua thấp hơn Giá Trị Mua Tối Thiểu.

2.4.3. Trường hợp Lệnh Mua không hợp lệ, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ hoàn trả khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ (không lãi) cho Nhà Đầu Tư. Phí chuyển khoản (nếu có) sẽ được khấu trừ vào khoản tiền hoàn trả. Trình tự và thủ tục hoàn tiền cụ thể sẽ được thực hiện theo hướng dẫn của Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối tại từng thời điểm. Lệnh Mua có thể bị tạm dừng giao dịch trong một số trường hợp theo quy định tại Mục X.2.7 của Bản Cáo Bạch.

2.5. Quy Trình Giao Dịch Bán Chứng Chỉ Quỹ

2.5.1. Quy trình giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ được hướng dẫn cụ thể tại Đại lý Phân phối và trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ. Việc thực hiện Lệnh Bán của Nhà đầu tư phải tuân thủ nguyên tắc sau:

- a) Nhà Đầu Tư điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Lệnh Bán Chứng chỉ Quỹ (“**Lệnh Bán**”) theo mẫu tại **Phụ Lục 5** của Bản Cáo Bạch và nộp cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh.
- b) Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy. Nhà Đầu Tư phải bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo đăng ký tại Lệnh Bán.
- c) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 Chứng Chỉ Quỹ. Các Lệnh Bán dẫn đến việc số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn 0 và nhỏ hơn 10 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch.
- d) Lệnh Bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục X.2.7 của Bản Cáo Bạch.
- e) Công thức tính tiền bán Chứng Chỉ Quỹ như sau:

$$\begin{aligned} &\text{Giá trị tiền bán CCQ} \\ &= \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của một Đơn Vị Quỹ} \times (1 \\ &\quad - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)}) - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)} \end{aligned}$$

- f) Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - (i) Chỉ thực hiện khi Công ty Quản lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại diện Quỹ và phải báo cáo Đại hội Nhà đầu tư gần nhất;
 - (ii) Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
 - (iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán vượt quá 50 tỷ đồng; và

- (iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà đầu tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm sự phù hợp về loại tài sản, cơ cấu và tỷ trọng tài sản có trong danh mục đầu tư của Quỹ.

Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định này.

2.5.2. Trường hợp bán không hợp lệ tại Ngày Giao Dịch

- a) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán thấp hơn Số Lượng Bán Tối Thiểu cho mỗi lần giao dịch bán.
- b) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng Chỉ Bán đang sở hữu. Trong trường hợp này, Lệnh Bán sẽ được hủy, Nhà Đầu Tư có nhu cầu bán Chứng Chỉ Quỹ sẽ phải đặt lại Lệnh Bán.

2.6. Quy Trình Giao Dịch Chuyển Đổi Chứng Chỉ Quỹ

Nhà Đầu Tư được thực hiện việc chuyển đổi đầu tư giữa các chứng chỉ quỹ của các quỹ mở do Công Ty Quản Lý phát hành và quản lý. Các thông tin chi tiết về việc chuyển đổi sẽ được cập nhật trong Bản Cáo Bạch và được thông báo theo đúng quy định vào thời điểm thích hợp.

2.7. Quy Định Về Việc Thực Hiện Một Phần Lệnh Giao Dịch Và Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

2.7.1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

- a) Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao dịch lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Đối với trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày kể từ Ngày Giao Dịch, sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận;
- b) Việc thực hiện toàn bộ lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng; hoặc
- (ii) Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng đơn vị quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch; hoặc
- (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch (nếu có).
- c) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật; hoặc các trường hợp khác quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

2.7.2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch bán tại một phiên giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các Lệnh Bán tại Ngày Giao Dịch không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Mục 2.7.1 nêu trên. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp Lệnh Bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán.

GTPB: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

GTGD: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán trong kỳ.

- 2.7.3. Thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần sẽ được Đại Lý Chuyển Nhượng gửi cho Đại Lý Phân Phối chi tiết trong báo cáo giao dịch để Đại Lý Phân Phối thông báo lại cho Nhà Đầu Tư.
- 2.7.4. Phần còn lại của các Lệnh Bán chưa được thực hiện hết sẽ được tự động hủy. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán, Nhà Đầu Tư gửi lệnh cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh của các kỳ giao dịch kế tiếp.
- 2.7.5. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây và thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá 90 ngày kể từ Ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở giao dịch chứng khoán; hoặc
 - c) Các sự kiện khác do Điều Lệ Quỹ quy định hoặc theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.

2.8. Quy Định Về Việc Chuyển Nhượng Chứng Chỉ Quỹ Phi Thương Mại

- 2.8.1. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ trong trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
- 2.8.2. Đối với trường hợp thừa kế, Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc thừa kế hoặc người thừa kế. Công ty Quản lý Quỹ sẽ đăng ký người thừa kế hợp pháp trong Sổ đăng ký Nhà đầu tư sau khi người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc thừa kế.
- 2.8.3. Việc chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ phi thương mại sẽ tuân thủ theo quy trình chuyển nhượng phi thương mại của Đại lý Chuyển nhượng. Người nhận chuyển nhượng phải có Tài khoản Giao dịch và/hoặc Tiểu khoản Ký danh giao dịch Chứng chỉ Quỹ được chuyển nhượng.
- 2.8.4. Trường hợp người nhận chuyển nhượng chưa có Tài khoản Giao dịch/Tiểu khoản Ký danh, người nhận chuyển nhượng phải tiến hành các thủ tục mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ được quy định tại Bản Cáo Bạch này.
- 2.8.5. Người nhận chuyển nhượng trường hợp biếu, tặng, cho hoặc thừa kế có trách nhiệm tự kê khai, nộp thuế với cơ quan thuế. Thuế thu nhập cá nhân được tính trên giá trị thực tế của phần Chứng chỉ Quỹ được nhận. Công ty Quản lý Quỹ, Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh, Đại lý Chuyển nhượng không có trách nhiệm thẩm định về số thuế mà người nhận chuyển nhượng đã nộp cho cơ quan thuế.
- 2.8.6. Hồ sơ đăng ký chuyển quyền sở hữu phải tuân thủ quy định của pháp luật, Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh. Hồ sơ trên về cơ bản bao gồm:
- a) Phiếu Đăng ký Chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ Phi Thương mại;
 - b) Các chứng từ hợp lệ xác thực tư cách pháp nhân hoặc cá nhân của Nhà đầu tư;
 - c) Các chứng từ hợp lệ xác thực quyền được chuyển nhượng của Nhà đầu tư;
 - d) Hợp đồng công chứng di chúc, quyền thừa kế hoặc hợp đồng công chứng biếu, tặng, cho theo quy định của pháp luật;
 - e) Giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ; và
 - f) Các giấy tờ khác (nếu có) theo yêu cầu của các cơ quan có thẩm quyền liên quan.
- 2.8.7. Toàn bộ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại phải được chuyển đến Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Phân Phối/Đại Lý Ký Danh chịu trách nhiệm xác minh, kiểm tra đảm bảo hồ sơ đăng ký chuyển nhượng phi thương mại đầy đủ theo quy định và đã được ký hợp lệ, đối chiếu số lượng Chứng chỉ Quỹ yêu cầu chuyển nhượng với số lượng

Chứng chỉ Quỹ đang nắm giữ của Nhà đầu tư chuyển nhượng. Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh có trách nhiệm gửi giấy tờ hợp lệ xác nhận nghĩa vụ nộp thuế với nội dung nộp thuế là cho mục đích chuyển nhượng Quyền Sở hữu Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để hoàn tất thủ tục yêu cầu đối với chuyển nhượng phi thương mại.

- 2.8.8. Sau 01 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ đăng ký chuyển nhượng quyền sở hữu phi thương mại được quy định, kết quả của giao dịch chuyển nhượng sẽ được gửi đến Đại lý Phân Phối/Đại lý Ký Danh để Đại lý Phân Phối/Đại lý Ký Danh thông báo cho Nhà Đầu Tư.

2.9. Sửa, Hủy Lệnh Giao Dịch

Các Lệnh giao dịch có thể được sửa, hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Việc thực hiện sửa/hủy lệnh sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh chỉ được Đại lý Chuyển Nhượng xem xét thực hiện trong trường hợp do lỗi của Đại lý Phân Phối nhập sai lệnh của Nhà Đầu Tư trong quá trình giao dịch.

Việc thực hiện sửa/hủy lệnh theo các nguyên tắc sau:

- a) Việc sửa/hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân Phối nơi mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ vào Phiếu lệnh sửa/hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ("**Phiếu Hủy Lệnh**") theo mẫu quy định tại **Phụ Lục 5** của Bản Cáo Bạch và nộp Phiếu Hủy Lệnh hợp lệ cho Đại lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Trường hợp nhận Phiếu Hủy Lệnh của Nhà đầu tư qua các phương tiện điện tử, Đại lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử, đồng thời phải đảm bảo:
 - (i) Ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư;
 - (ii) Trường hợp lệnh nhận qua fax, thư điện tử thì phải xác nhận lại với Nhà Đầu Tư trước khi thực hiện.
- b) Các Lệnh Hủy nộp cho Đại lý Phân Phối sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là không có hiệu lực.
- c) Việc hủy Lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi trước đó.
- d) Trong trường hợp Nhà Đầu Tư hủy Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ dẫn đến số tiền đặt mua đã chuyển vào tài khoản tiền hoạt động của Quỹ thừa ra so với số trên lệnh đặt, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho tài khoản của Nhà Đầu Tư đã đăng ký với Đại lý Phân Phối trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao dịch. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

2.10. Các Lưu Ý Quan Trọng Dành Cho Nhà Đầu Tư Là Cá Nhân, Tổ Chức Nước Ngoài

- 2.10.1. Nhà Đầu Tư là tổ chức, cá nhân nước ngoài phải đăng ký Mã số Giao dịch Chứng khoán theo quy định về hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán.
- 2.10.2. Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài không cư trú theo quy định tại Thông tư số 03/2025/TT-NHNN phải mở và sử dụng tài khoản đầu tư gián tiếp (hay còn gọi là "**Tài khoản IIA**") theo quy định pháp luật có liên quan để thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ. Số tiền đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ phải được thực hiện chuyển khoản từ Tài khoản IIA của Nhà Đầu Tư mở tại một ngân hàng thương mại được cấp phép đến tài khoản của Quỹ khi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư phải nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA cho Đại lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký mở Tài khoản Giao Dịch. Việc chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư nước ngoài không cư trú, nếu được thực hiện từ tài khoản ngân hàng khác không phải là Tài khoản IIA, sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà Đầu Tư nước ngoài tự chịu toàn bộ trách nhiệm cho mọi vấn đề phát sinh nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng Chỉ Quỹ không được chuyển khoản từ Tài khoản IIA theo quy định pháp luật, kể cả trong trường hợp dẫn đến việc Quỹ không thể chuyển khoản tiền bán Chứng Chỉ Quỹ vào Tài khoản IIA của Nhà Đầu Tư.
- 2.10.3. Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam theo quy định của pháp luật có liên quan.
- 2.10.4. Nhà Đầu Tư cá nhân, tổ chức nước ngoài là người cư trú khi thực hiện đăng ký tài khoản nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ và thực hiện chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ tài khoản thanh toán bằng đồng Việt Nam cần cung cấp thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú còn thời hạn tại Việt Nam cho Đại lý Phân Phối tại thời điểm đăng ký giao dịch Chứng Chỉ Quỹ và cập nhật thay đổi (nếu



- (i) Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ bằng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ chia cho tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành và lấy đến 02 số thập phân.
 - (ii) Giá Trị Tài Sản Ròng được làm tròn theo quy định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.
 - (iii) Phần dư phát sinh từ việc làm tròn Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được hạch toán vào Quỹ.
- b) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của luật và quy định nội bộ tại “Sổ tay định giá” và được nêu tại **Phụ Lục 3** của Bản Cáo Bạch.

3.2. Phương Tiện Và Địa Chỉ Công Bố Thông Tin Giá Trị Tài Sản Ròng

Việc công bố Giá Trị Tài Sản Ròng cho Nhà Đầu Tư được thực hiện ngay trong Ngày Giao Dịch hoặc tối thiểu không muộn hơn Ngày Giao Dịch tiếp theo. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ phải được công bố trên các trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

XI. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1. Báo Cáo Tài Chính

Báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ cập nhật hàng năm sau khi được Đại hội nhà đầu tư thông qua. Nhà đầu tư có thể tham khảo báo cáo tài chính được công bố trên trang thông tin điện tử của KIM Việt Nam tại địa chỉ koreainvestment.com.vn hoặc liên lạc trụ sở của Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam để nhận bản sao báo cáo tài chính được công bố gần nhất.

2. Tình Hình Phát Hành Và Mua Lại Chứng Chỉ Quỹ

Tình hình phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ công bố và cập nhật định kỳ theo quy định pháp luật.

Nhà Đầu Tư có thể tham khảo thông tin về phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ thông qua báo cáo định kỳ hoạt động đầu tư tháng, quý và Báo cáo tài chính bán niên soát xét, Báo cáo tài chính năm kiểm toán được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc liên lạc trụ sở chính Công Ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá Dịch Vụ Và Chi Phí Do Quỹ Thanh Toán

3.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

- 3.1.1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ KDEF.
- 3.1.2. Tỷ Lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính bằng 1,7% NAV/Năm. Trong mọi trường hợp, tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ, Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ tuân theo tỷ lệ tối đa theo quy định pháp luật hiện hành.
- 3.1.3. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý cho mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = “Tỷ Lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm đang được áp dụng trong kỳ tính Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ” x “NAV tại ngày trước Ngày Định Giá” x “số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)”.
- 3.1.4. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả hằng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.2. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giá Dịch Vụ Giám Sát

- 3.2.1. Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ.
- 3.2.2. Giá dịch vụ lưu ký: 0,05% NAV/năm
- 3.2.3. Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm. Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng.
- 3.2.4. Công thức tính giá dịch vụ lưu ký, giám sát (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá dịch vụ lưu ký, giám sát cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng*số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ Giá Dịch Vụ

lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.2.5. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.2.6. Các mức giá dịch trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) và các loại giá dịch vụ khác được trả cho Ngân Hàng Giám Sát như giá dịch vụ giao dịch chứng khoán, giá dịch vụ sửa lệnh, ...

3.3. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

3.3.1. Giá dịch vụ quản trị quỹ được trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ.

3.3.2. Giá dịch vụ quản trị quỹ: 0,03% NAV/năm. Giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).

3.3.3. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

3.3.4. Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

3.4. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

3.4.1. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.4.2. Giá dịch vụ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Tiền cố định hàng tháng	12.000.000 VNĐ/tháng
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu ĐLPP, NHGS - Thiết lập dữ liệu NĐT - Duy trì thông tin tài khoản NĐT	Miễn phí
3	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hàng ngày - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch - Thông tin về số lượng CCQ đang lưu hành - Thông tin danh sách NĐT sở hữu CCQ	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền	1.000.000 đồng/lần lập danh sách

3.4.3. Tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư (nếu có phát sinh) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.

3.4.4. Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

3.5. Các loại chi phí khác

3.5.1. Giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ một loại chi phí nào khác, kể cả đó là phí, giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);

- 3.5.2. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; thù lao và chi phí hoạt động, công tác trả cho Ban Đại Diện Quỹ. Hàng quý căn cứ theo biên bản họp của Ban đại diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tổ chức ủy quyền cung cấp dịch vụ quản trị quỹ sẽ làm lệnh chuyển tiền thù lao cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân không thường xuyên của thành viên Ban Đại Diện Quỹ theo quy định của pháp luật liên quan để nộp vào ngân sách nhà nước. Ngân Hàng Giám Sát sẽ giám sát đảm bảo việc thanh toán là phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- 3.5.3. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ.
- 3.5.4. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
- 3.5.5. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
- 3.5.6. Phí định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết);
- 3.5.7. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
- 3.5.8. Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- 3.5.9. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định;
- 3.5.10. Chi về bảo hiểm (nếu có);
- 3.5.11. Thuế, phí, giá dịch vụ, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
- 3.5.12. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
- 3.5.13. Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Các Chỉ Tiêu Hoạt Động

- 4.1. Tỷ lệ chi phí hoạt động của quỹ
- 4.1.1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các loại giá dịch vụ và chi phí được liệt kê tại Mục 3 của Chương này.
- 4.1.2. Tỷ lệ chi phí hoạt động được tính theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}} \times 100\%$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

- 4.1.3. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 365 \text{ ngày}}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

- 4.2. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ

- 4.2.1. Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 100\%}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}}$$

- 4.2.2. Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới 01 năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{(\text{Tổng giá trị mua vào trong kỳ} + \text{Tổng giá trị bán ra trong kỳ}) \times 365}{2 \times \text{Giá Trị Tài Sản Ròng trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}} \times 100\%$$

5. Phương Pháp Tính Thu Nhập Và Kế Hoạch Phân Chia Lợi Nhuận Của Quỹ

5.1. Phương thức tính các khoản thu nhập của Quỹ

Lợi nhuận của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:

- Cổ tức;
- Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;
- Lãi tiền gửi;
- Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
- Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.

5.2. Phân chia lợi nhuận của Quỹ

5.2.1. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
- c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50 tỷ đồng;
- d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ Quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
- e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

5.2.2. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).

5.2.3. Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5.2.4. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ.

5.2.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.

5.2.6. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu Tư tại ngày chốt quyền mới được nhận Lợi Tức Quỹ.

5.2.7. Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư, Thành Viên Lập Quỹ vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.

5.2.8. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:

- a) Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
- b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
- c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
- d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
- e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

6. Chính Sách Thuế

Nhà Đầu Tư trong quá trình mua/bán Chứng Chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà Đầu Tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ.

7. Dự Báo Kết Quả Hoạt Động Của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán nêu trong Bản Cáo Bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

8. Thời Gian Và Địa Điểm Cung Cấp Báo Cáo Hoạt Động Của Quỹ

Sau khi Quỹ chính thức được thành lập, các thông tin về hoạt động của Quỹ sẽ được báo cáo, cập nhật tại các Đại Lý Phân Phối và Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc tại trang thông tin điện tử <http://koreainvestment.com.vn>

XII. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ (i) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý; (ii) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của Nhà Đầu Tư ủy thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Bộ phận kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro của Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chịu trách nhiệm theo dõi và giám sát các xung đột lợi ích thực tế hoặc có khả năng xảy ra. Trong trường hợp xung đột lợi ích phát sinh, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ thông báo và thảo luận với Ban Đại Diện Quỹ để thống nhất phương án khắc phục nhằm giảm thiểu hoặc quản lý các xung đột đó.
4. Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được phép giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo phương thức giống như các Nhà Đầu Tư khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch này.

XIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm Nhà Đầu Tư truy xuất được thông tin về thống kê giao dịch theo quy định. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi thống kê giao dịch, sổ dư tài khoản, tiểu khoản trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày nhận được văn bản của Nhà Đầu Tư.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo dựa trên các tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động Quỹ định kỳ hàng tháng, nửa năm, và hàng năm cho chính Công Ty Quản Lý Quỹ và Quỹ KDEF và báo cáo cho UBCKNN theo quy định.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan, Công Ty Kiểm Toán, Ban Đại Diện Quỹ và các tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm bảo mật thông tin về hoạt động của Quỹ, thông tin của các Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ.

XIV. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam

Địa chỉ : Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : +84 28 3824 2220 **Fax:** +84 28 3824 2225

Email : info@koreainvestment.com.vn

Website: www.koreainvestment.com.vn

Ngoài ra, Nhà Đầu Tư cũng có thể liên hệ với bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào được liệt kê tại **Phụ Lục 2** đính kèm Bản Cáo Bạch này để được giải đáp các vấn đề liên quan.

XV. CAM KẾT

Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản Cáo Bạch này.

XVI. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

PHỤ LỤC 1	CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN
PHỤ LỤC 2	DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH
PHỤ LỤC 3	PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN
PHỤ LỤC 4	QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
PHỤ LỤC 5	CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ
PHỤ LỤC 6	TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

Ngày 04 tháng 7 năm 2025

Đại diện Ngân Hàng Giám Sát


KIM DAEJIN
Giám đốc Phòng Dịch vụ Chứng khoán

Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ


YUN HANG JIN
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1: CÁC LOẠI GIÁ DỊCH VỤ DO NHÀ ĐẦU TƯ THANH TOÁN

Các loại giá dịch vụ và chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch Chứng Chỉ Quỹ sẽ do Nhà Đầu tư thanh toán và không được tính và chi phí hoạt động của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền thay đổi biểu giá dịch vụ theo quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ. Các giá dịch vụ này chưa bao gồm các khoản thuế thu nhập và/hoặc thuế chuyển nhượng chứng khoán (nếu có) theo quy định pháp luật có liên quan.

1. Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng.

2. Giá Dịch Vụ Phát hành trong các phiên giao dịch

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Chứng Chỉ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo sau khi Quỹ KDEF thành lập. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên Giá Trị Giao Dịch (số tiền đăng ký mua) Chứng Chỉ Quỹ đặt mua.

Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Phát Hành được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ nhưng tối đa là 5% trên Giá trị Lệnh Mua. Thời điểm áp dụng tỷ lệ giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các tỷ lệ giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

3. Giá Dịch Vụ Mua Lại

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán. Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng cho Lệnh Bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được khấu trừ khi thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.

Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Mua Lại được áp dụng cho Lệnh Bán dựa theo thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ và được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhưng tối đa là 3% trên giá trị giao dịch của Lệnh Bán. Thời gian nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ được xác định theo nguyên tắc FIFO (Mua trước bán trước). Thời điểm áp dụng tỷ lệ giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các tỷ lệ giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

4. Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi đăng ký chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ sang một quỹ mở khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.

Tỷ lệ giá dịch vụ chuyển đổi được Công Ty Quản Lý Quỹ ấn định theo từng thời điểm và công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, nhưng tối đa là 3% trên giá trị thực hiện chuyển đổi. Thời điểm áp dụng tỷ lệ giá dịch vụ mới sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các tỷ lệ giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

5. Giá chuyển nhượng phi thương mại

Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán khi đăng ký các giao dịch chuyển nhượng quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ phi thương mại. Các mức giá dịch vụ này sẽ được quy định cụ thể trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

PHỤ LỤC 2: DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ ĐỊA ĐIỂM NHẬN LỆNH

1. CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM (“KIM”)

Trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3824 2220

Fax: (028) 3824 2225

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của KIM bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3824 2220

Fax: (028) 3824 2225

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN KIS VIỆT NAM (“KIS”)

Trụ sở chính: Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3914 8585

Fax: (028) 3821 6898

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của KIS bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Tầng 3 và Tầng 11, Tòa nhà TNR, 180-192 Nguyễn Công Trứ, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3914 8585

Fax: (028) 3821 6898

- **Chi nhánh Hà Nội:** Tầng 2, Tháp 1 tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3974 4448

Fax: (024) 3974 4501

3. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MIRAE ASSET (VIỆT NAM) (“MAS”)

Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3910 2222

Fax: (028) 3910 7222

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của MAS bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Tầng 7, Tòa nhà Le Meridien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3910 2222

Fax: (028) 3910 7222

4. CÔNG TY CỔ PHẦN FINCORP (“FINCO”)

Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3636 1079

Fax: (028) 3636 1078

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của FINCO bao gồm:

- **Trụ sở chính:** 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường 25, Quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3636 1079

Fax: (028) 3636 1078

5. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN NH VIỆT NAM (“NHSV”)

Trụ sở chính: Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3941 3369

Fax: (024) 3941 0248

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của NHSV bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Tầng 9, Tòa tháp Đông, Lotte Center Hà Nội, 54 Liễu Giai, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3941 3369 Fax: (024) 3941 0248

- **Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh:** Tầng 3, Tòa nhà President Place, Số 93 đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 3838 5917 Fax: (028) 3620 0887

6. CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN CHỨNG KHOÁN SHINHAN VIỆT NAM (“SSV”)

Trụ sở chính: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 3939 0815

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của SSV bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 6299 4232

- **Chi nhánh Hà Nội:** Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (024) 3204 7250

7. CÔNG TY CỔ PHẦN INVESTINGPRO (“INVESTINGPRO”)

Trụ sở chính: SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3201 3228 ; 0367487082

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của INVESTINGPRO bao gồm:

- **Trụ sở chính:** SVP.313, Tầng 03, Tòa nhà The Golden Palm, số 21 Lê Văn Lương, Phường Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3201 3228 ; 0367487082

8. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN VINA (“VNSC”)

Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 6687 8996

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của VNSC bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Phòng 702, Tầng 7, Tòa nhà Capital Building, số 58 phố Kim Mã, Phường Kim Mã, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 6687 8996

9. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN CV (“CVS”)

Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của CVS bao gồm:

- **Trụ sở chính:** Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh

Số điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535

10. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN GUOTAI JUNAN (VIỆT NAM) (“GTJA”)

Trụ sở chính: P9-10, Tầng 1, Charm Vít Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

Các địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ của GTJA bao gồm:

- **Trụ sở chính:** P9-10, Tầng 1, Charm Vít Tower, 117 Trần Duy Hưng, Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Số điện thoại: (024) 3573 0073

Fax: (024) 3573 0088

PHỤ LỤC 3: PHƯƠNG PHÁP XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN

1. Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 2. Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 3. Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá và cũng được ghi dưới đây.
- a) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. Cụ thể tuân theo nguyên tắc lấy tỷ giá như sau: - Trường hợp định giá hằng ngày, hằng tháng: lấy tỷ giá ngoại tệ trung bình của giá mua vào và giá bán ra do Ngân Hàng Giám Sát công bố. - Trường hợp định giá cuối năm: lấy tỷ giá ngoại tệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), là một trong các mức giá sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường (giá sạch) có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất. - Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết trung bình (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuống phiếu tính tới ngày trước ngày định giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá Xác Định Theo Phương Pháp Đã Được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu chuyển từ chưa niêm yết thành niêm yết, dẫn tới chênh lệch giá trước niêm yết với giá ngày giao dịch đầu tiên quá lớn	- Giá sạch (clean price) theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trên sàn. Trường hợp biến động lớn (đối với trái phiếu doanh nghiệp 3%, trái phiếu chính phủ 2%), lấy theo giá mua. - Phần chênh lệch đưa vào lãi/lỗ do đánh giá lại.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost); hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
10	Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ giao dịch gần nhất (không quá 30 ngày); - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua; hoặc + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá (trong vòng 30 ngày). Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 30 ngày tính đến ngày định giá, lấy giá trị thấp nhất giữa giá vốn và giá tại kỳ định giá gần nhất trước Ngày Định Giá. - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch.	Giá đóng cửa trước khi ngừng giao dịch.
14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
15	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.
19	Quỹ đóng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
20	Quỹ mở	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
21	Quyền mua cổ phiếu	Chênh lệch giữa giá thị trường và giá thực hiện quyền mua của cổ phiếu đó. Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0.
22	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi	Là một trong các mức giá sau: Chênh lệch giữa giá sạch (clean price) và giá thực hiện quyền mua của trái phiếu đó (giá phát hành). Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0; hoặc Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
 - Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
 - Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
 - Ngày được nêu trong phương pháp xác định giá này được hiểu là ngày dương lịch.
- b) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

- Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:
Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ; Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
¹: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ²: Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. ³: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).		

PHỤ LỤC 4: QUY TRÌNH VÀ CÁC HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

I. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ trong giai đoạn chào bán

1. Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch và đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ

1.1. Đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch

Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc bất kỳ Đại Lý Phân Phối nào nơi Nhà Đầu Tư muốn mở tài khoản (danh sách Đại Lý Phân Phối tại Phụ Lục 2 của Bản Cáo Bạch). Hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch bao gồm:

1.1.1. Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 01A);
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu còn hiệu lực;
- Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ (Giấy ủy quyền phải được công chứng, chứng thực theo quy định pháp luật Việt Nam);
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu còn hiệu lực của Người được ủy quyền giao dịch (nếu có).

Đối với Nhà Đầu Tư cá nhân là người nước ngoài, ngoài các tài liệu nêu trên, Nhà Đầu Tư cần bổ sung:

- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ VSDC;
- Bản gốc/bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có).

1.1.2. Đối với Nhà Đầu Tư tổ chức:

- Giấy đăng ký mở tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở (Mẫu 01B);
- Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập/Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương;
- Bản sao hợp lệ/Bản sao y nội bộ Điều lệ Công ty;
- Bản sao y nội bộ Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán;
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu còn hiệu lực của Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán;
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu còn hiệu lực của Chủ sở hữu hưởng lợi (nếu có);
- Bản sao hợp lệ/Bản sao y nội bộ Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch chứng chỉ quỹ (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Căn cước công dân/Thẻ Căn cước/Hộ chiếu còn hiệu lực của Người được ủy quyền giao dịch (nếu có);
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ VSDC (*Áp dụng đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài và Tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 143 Nghị định 155/2020/NĐ-CP);
- Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản IIA (nếu có) (Chỉ áp dụng đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài).

Ghi chú:

- Bản sao hợp lệ là bản sao được chứng thực bởi cơ quan, tổ chức có thẩm quyền; hoặc đã được đối chiếu khớp đúng với bản chính bởi nhân viên Đại Lý Phân Phối.
- Bản sao y nội bộ là bản sao được ký xác nhận và đóng dấu bởi đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư.

1.2. Điền Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ và Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư trong giai đoạn chào bán

Nhà Đầu Tư điền Phiếu Lệnh mua (Mẫu 02) và điền Phiếu lấy ý kiến Nhà Đầu Tư được cung cấp tại các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ và gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch.

2. Xử lý hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch

Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm kiểm tra thông tin Nhà Đầu Tư để đảm bảo Nhà Đầu Tư mở tài khoản là hợp lệ theo quy định của Bản Cáo Bạch, Điều Lệ Quỹ. Trường hợp thông tin về Nhà Đầu Tư yêu cầu mở tài khoản không đáp ứng quy định của Bản Cáo Bạch và Điều Lệ Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền từ chối không mở tài khoản cho Nhà Đầu Tư.

3. Chuyển tiền thanh toán cho Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ

Sau khi nhận được thông báo của Đại Lý Phân Phối về kết quả hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch đã hợp lệ, Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển khoản tiền đặt mua Chứng Chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ được mở và phong tỏa tại Ngân Hàng Giám Sát theo nội dung chuyển tiền như sau:

[Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư] + [Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ].

Ví dụ: Nguyen Van A 88C1234567

Thông tin chi tiết về tài khoản của Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát sẽ được cung cấp tại Thông Báo Chào Bán và được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản Lý Quỹ.

Lưu ý quan trọng:

- Đại Lý Phân Phối có thể cung cấp cho Nhà Đầu Tư số Tài Khoản Giao Dịch ngay khi Nhà Đầu Tư nộp hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch. Tuy nhiên, Nhà Đầu Tư **chỉ có thể thực hiện chuyển tiền sau khi đã nhận được thông báo về việc hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch đã hợp lệ**.
- Nhà Đầu Tư **bắt buộc phải ghi chính xác số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ** dùng để chuyển tiền trong nội dung chuyển tiền. Nếu ghi sai, tiền có thể bị thất lạc vào tài khoản của Nhà Đầu Tư khác và dẫn đến rủi ro mất tiền của Nhà Đầu Tư.
- Nhà Đầu Tư không chuyển tiền từ ví điện tử, Napas, trừ khi Công Ty Quản Lý Quỹ đã có hướng dẫn cụ thể liên quan.
- **Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài thuộc đối tượng phải mở tài khoản IIA**, Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản IIA để được hướng dẫn thực hiện nộp/chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ. Về cơ bản, việc chuyển tiền sẽ cần thực hiện 02 bước (i) chuyển tiền vào tài khoản IIA trước, (ii) sau đó mới chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ.

Nhà Đầu Tư nước ngoài vui lòng đọc kỹ các **"Các lưu ý quan trọng dành cho Nhà Đầu Tư là cá nhân, tổ chức nước ngoài"** tại Mục X.2.10 của Bản Cáo Bạch **trước khi thực hiện chuyển tiền**.

4. Thông báo kết quả giao dịch

Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, xác nhận quyền sở hữu cho Nhà Đầu Tư với số lượng Chứng Chỉ Quỹ đã mua sẽ được gửi qua địa chỉ hộp thư điện tử (email) hoặc hình thức khác mà Nhà Đầu Tư đăng ký.

II. Giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ sau giai đoạn chào bán

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu tư vào các Ngày Giao Dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hằng tuần. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ công bố Ngày Giao Dịch chính thức trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

1. Nhà Đầu Tư thực hiện đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch và đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ

1.1. Đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch (Áp dụng đối với Nhà Đầu Tư lần đầu giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối): Thực hiện tương tự theo Mục 1.1 của Phần I nêu trên. Việc xử lý hồ sơ đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư sẽ được thực hiện theo Mục 2 của Phần I của Phụ Lục này.

1.2. Điền Phiếu lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư điền Phiếu lệnh mua (Mẫu 02) và gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu tư mở Tài Khoản Giao Dịch.

2. Chuyển tiền thanh toán cho Lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ: Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền theo hướng dẫn tại Mục 3, Phần I của Phụ Lục này.

3. Thông báo kết quả giao dịch

Trong vòng 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch nhưng không quá Ngày Giao Dịch tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ/Đại Lý Phân Phối gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử qua email hoặc tại Đại Lý Phân Phối hoặc theo hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.

III. Giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ

1. Đặt Lệnh Bán

Nhà Đầu Tư điền Phiếu Lệnh Bán (Mẫu 03) và gửi về Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư mở Tài Khoản Giao Dịch.

Nhà Đầu Tư đặt bán bằng số lượng Chứng Chỉ Quỹ muốn bán. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán có thể là số lẻ ở dạng thập phân, tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy (Ví dụ, 123,45 Chứng Chỉ Quỹ). Nhà Đầu Tư phải bảo đảm Nhà Đầu Tư có đủ số lượng Chứng chỉ Quỹ để bán theo đăng ký tại Lệnh Bán.

Số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán phải lớn hơn hoặc bằng số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản là 10 Chứng Chỉ Quỹ. Các Lệnh Bán dẫn đến việc số lượng Chứng chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán lớn hơn 0 và nhỏ hơn 10 Chứng Chỉ Quỹ sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch.

Nhà Đầu Tư cần lưu ý Lệnh Bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Mục X.2.7 của Bản Cáo Bạch.

2. Thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ

Trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch, Quỹ KDEF sẽ thực hiện chuyển khoản tiền mua lại Chứng Chỉ Quỹ bằng Đồng Việt Nam từ tài khoản của Quỹ đến:

- (i) Tài khoản của Nhà Đầu Tư đã đăng ký trong hồ sơ mở Tài Khoản Giao Dịch; hoặc
- (ii) Tài khoản của Đại Lý Ký Danh. Trong trường hợp này, Đại Lý Ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng Nhà Đầu Tư theo thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và Đại Lý Ký Danh; hoặc
- (iii) Tài khoản ngân hàng do Nhà Đầu Tư chỉ định.

Trường hợp (iii) này chỉ được áp dụng cho Nhà Đầu Tư đăng ký thay đổi thông tin tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư để nhận tiền. Tài khoản ngân hàng phải là tài khoản của Nhà Đầu Tư. Nhà Đầu Tư không được chỉ định tài khoản ngân hàng của bên thứ ba. Đồng thời, Nhà Đầu Tư phải đăng ký thay đổi thông tin tài khoản với Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trước Thời Điểm Chốt Sổ Lệnh tối thiểu 01 Ngày Làm Việc để Đại Lý Phân Phối thực hiện cập nhật thông tin cho Nhà Đầu Tư.

Việc triển khai việc chuyển tiền theo mục (iii) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ hướng dẫn chi tiết trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm phát sinh trong trường hợp Nhà Đầu Tư cung cấp sai thông tin tài khoản thụ hưởng.



PHỤ LỤC 5: CÁC BIỂU MẪU GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

STT	TÊN BIỂU MẪU	MÃ SỐ
1.	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Cho Nhà Đầu Tư Cá Nhân	Mẫu 01A
2.	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Cho Nhà Đầu Tư Tổ Chức	Mẫu 01B
3.	Phiếu Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở	Mẫu 02
5.	Phiếu Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ Mở	Mẫu 03
6.	Phiếu Hủy Lệnh Giao Dịch	Mẫu 04
7.	Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư Cho Nhà Đầu Tư Cá Nhân	Mẫu 07A
8.	Phiếu Thay Đổi Thông Tin Nhà Đầu Tư Cho Nhà Đầu Tư Tổ Chức	Mẫu 07B
9.	Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến	Mẫu 08

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Số Tham Chiếu:

(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH ĐƯƠNG, ký và ghi rõ họ tên tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

• THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Họ và Tên*:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân*:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Quốc tịch*:		☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh*:	(dd/mm/yyyy)	6. Giới tính*:	☐ Nam ☐ Nữ
7. Nghề nghiệp*:		☐ Nhân viên văn phòng ☐ Kinh doanh, tự doanh ☐ Tự do ☐ Khác, ghi rõ:	
8. Chức vụ*:			
9. Nguồn tiền đầu tư*:		☐ Tiền lương, tiền công ☐ Thừa kế ☐ Đầu tư ☐ Kinh doanh, tự doanh ☐ Khác, ghi rõ:	
10. Khoản thu nhập hằng tháng*:		☐ Dưới 50 triệu đồng ☐ Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng ☐ Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng ☐ Từ 200 triệu đồng đến dưới 300 triệu đồng ☐ Từ 300 triệu đồng đến dưới 400 triệu đồng ☐ Từ 400 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng ☐ Từ 500 triệu đồng trở lên	
11. Mã số thuế tại Việt Nam*:			
12. Điện thoại*:			
13. Thư điện tử*:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú*:			
Địa chỉ cư trú hiện tại*:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Khác:	
Địa chỉ liên hệ*:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Là địa chỉ cư trú hiện tại	

		☐ Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			
Số thị thực nhập cảnh*: (Trừ trường hợp được miễn thị thực)			
Mã số giao dịch chứng khoán*:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài*:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2 quốc tịch trở lên):			
Địa chỉ liên hệ*:			
• NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH <i>Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.</i>			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch:		☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		☐ Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
• THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN <i>Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/Lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:</i>			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
Lưu ý: Tài khoản ngân hàng phải là tài khoản chính chủ của Nhà Đầu Tư.			
• HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN* <i>Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.</i>			
• THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA ☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1). ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> <i>(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có</i>			

ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là “Tài khoản chống đối” theo quy định của FATCA.

Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

• THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

• TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

- Tôi xác nhận tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở (“Quỹ”) do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
- Tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, tôi hoàn toàn hiểu rằng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của tôi. Tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của tôi.
- Tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này (“Giấy Đăng Ký”) cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
- Tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
- Tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
- Tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
- Tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông

8. Tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
9. Tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
10. Tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
11. Tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

1. Các thông tin do tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Tôi xác nhận rằng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với tôi.
4. Tôi xác nhận rằng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của chính tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Chữ ký 2

1.	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	☐
2.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư	☐
3.	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	☐
4.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	☐
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có)	☐

6.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)	☐
7.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp	☐
8.	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có)	☐

1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, bao

cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó.			
2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành.			
3. Cá nhân dưới 18 tuổi không thể mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật.			
4. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quý. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ.			
5. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành.			
6. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan.			
7. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quý.			
• PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận: (dd/mm/yyyy)	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			
• PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ			
Tên Công ty:		CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM	
Số Giấy phép:		59/UBCK-GP Ngày cấp: 01/10/2020	
Nơi cấp:		Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	
Trụ sở chính:		Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	
Điện thoại:		+84 28 3824 2220 Website https://koreainvestment.com.vn	
Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)			
Tên:			
Ngày:			

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

GIẤY ĐĂNG KÝ MỞ TÀI KHOẢN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ
(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ:

Số Tham Chiếu:

(Số Tài Khoản và Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH ĐƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ*:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt*:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
5. Địa chỉ trụ sở chính*:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính*:			
7. Doanh thu 2 năm gần nhất:			
8. Trang thông tin điện tử:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại*:		11. Fax*:	
12. Thư điện tử*:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán: (Bắt buộc đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài, tổ chức có vốn đầu tư nước ngoài có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ)			
II. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ*			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
III. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, vui lòng cung cấp thông tin Người Được Ủy Quyền Giao Dịch và phạm vi ủy quyền tại Phần này.			
1. Họ và Tên:			
2. Ngày sinh:	(dd/mm/yyyy)	3. Giới tính:	☐ Nam ☐ Nữ
4. Quốc tịch:		☐ 01 quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	

6. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
7. Địa chỉ đăng ký thường trú:			
8. Địa chỉ liên hệ:			
9. Điện thoại:			
10. Thư điện tử:			
11. Phạm vi ủy quyền:		☐ Chỉ thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ ☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản	
IV. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ/LỢI TỨC QUỸ/HOÀN TIỀN			
Vui lòng đăng ký thông tin tài khoản ngân hàng nhận tiền bán Chứng Chỉ Quỹ/Lợi tức Quỹ/hoàn tiền như sau:			
Tên tài khoản*:		Số tài khoản*:	
Tên ngân hàng*:		Chi nhánh:	
<i>Lưu ý: Tài khoản ngân hàng phải là tài khoản chính chủ của Nhà Đầu Tư.</i>			
V. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN*			
Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
VI. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. ☐ (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thu động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu Tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
VII. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			
☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác. Tên đầy đủ: Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD: Địa chỉ: Điện thoại: Thư điện tử:			
2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi			

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/ Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi theo Phụ Lục 2 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ của Nhà Đầu Tư, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư, hoặc Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi đã được công bố (trường hợp Nhà Đầu Tư là doanh nghiệp đã niêm yết trên thị trường chứng khoán) của Nhà Đầu Tư.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.)

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

VIII. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

A. CÁC TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CHUNG

- Chúng tôi xác nhận Chúng tôi đã được cung cấp, đã đọc, hiểu, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ các điều khoản và điều kiện trong Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch Tóm Tắt, Điều Lệ và các tài liệu, quy định khác của (các) quỹ mở (“Quỹ”) do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) quản lý, bao gồm cả các bản sửa đổi, bổ sung của các tài liệu đó tại từng thời điểm theo quyết định của KIM.
- Chúng tôi xác nhận đã hiểu rõ và chấp nhận toàn bộ các rủi ro có thể phát sinh liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ, đồng thời cam kết tự chịu trách nhiệm toàn bộ về kết quả đầu tư. Đồng thời, Chúng tôi hoàn toàn hiểu rằng Chúng tôi có thể tham khảo ý kiến của bất kỳ cố vấn pháp lý, thuế hoặc tài chính độc lập nào trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch, sản phẩm cụ thể nào theo quyết định riêng của Chúng tôi. Chúng tôi xác nhận rằng quyết định đăng ký và đầu tư vào Quỹ do KIM quản lý của Chúng tôi dựa trên sự tự nguyện của riêng Chúng tôi; và KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối không lôi kéo, xúi giục hay dụ dỗ Chúng tôi tham gia đầu tư vào Quỹ. Chúng tôi đồng ý vô điều kiện và không hủy ngang rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM không phải chịu bất kỳ trách nhiệm nào liên quan đến việc đầu tư Chứng Chỉ Quỹ của Chúng tôi.
- Chúng tôi hiểu rằng Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này (“Giấy Đăng Ký”) cần được sự chấp thuận của KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ.
- Chúng tôi cam kết rằng nguồn tiền đầu tư Chứng Chỉ Quỹ là nguồn tiền hợp pháp, minh bạch và đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của pháp luật để được sử dụng vào mục đích đầu tư Chứng Chỉ Quỹ.
- Chúng tôi xác nhận chấp nhận vô điều kiện và không hủy ngang các công việc và kết quả đầu tư được thực hiện theo lệnh giao dịch của Người Đại Diện Theo Pháp Luật và/hoặc Người Được Ủy Quyền Giao Dịch theo thông tin đăng ký tại Giấy Đăng Ký này, bao gồm cả các thay đổi theo thông báo tại từng thời điểm. Mọi tranh chấp phát sinh (nếu có) sẽ do Chúng tôi chịu hoàn toàn trách nhiệm bằng chi phí của mình.
- Chúng tôi xác nhận và đồng ý chịu trách nhiệm thanh toán phí giao dịch, phí sử dụng dịch vụ do KIM cung cấp, thuế và các khoản phí phát sinh từ các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tương ứng theo quy định của pháp luật và biểu phí của KIM tại từng thời điểm.
- Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ các thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu đó. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối, các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan có quyền sử dụng thông tin của Chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.
- Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ các nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của Chúng tôi được áp dụng đối với Giấy Đăng Ký này, các phiếu lệnh giao dịch, các yêu cầu, đăng ký khác của Chúng tôi liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
- Chúng tôi đồng ý rằng mẫu Giấy Đăng Ký này có thể được sửa đổi, bổ sung theo thời gian bởi KIM mà không cần nêu lý do.
- Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
- Chúng tôi đồng ý rằng Giấy Đăng Ký này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến Chứng Chỉ Quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng có thể là Tiếng Việt và/hoặc Tiếng Anh hoặc chỉ Tiếng Việt. Trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa nội dung Tiếng Việt và Tiếng Anh, nội dung Tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

B. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN VỀ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Các thông tin do Chúng tôi cung cấp tại Giấy Đăng Ký này và tại các tài liệu khác tại từng thời điểm bao gồm dữ liệu cá nhân cơ bản và dữ liệu cá nhân nhạy cảm theo quy định pháp luật.
2. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đã đọc, hiểu rõ và chấp nhận toàn văn nội dung của Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM được đăng tải trên Website: <https://koreainvestment.com.vn> (bao gồm cả loại dữ liệu cá nhân được xử lý; mục đích xử lý dữ liệu cá nhân; cách thức xử lý dữ liệu cá nhân; tổ chức, cá nhân được xử lý dữ liệu cá nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể dữ liệu,...).
3. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) đồng ý cho phép KIM thu thập, sử dụng, xử lý, chuyển giao/chia sẻ cho bên thứ ba dữ liệu cá nhân theo quy định tại Chính Sách Bảo Vệ Dữ Liệu Cá Nhân của KIM và cho các mục đích phù hợp với quy định pháp luật. Chúng tôi hiểu rõ việc rút lại sự đồng ý này có thể sẽ dẫn đến việc KIM có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện một phần hoặc toàn bộ các giao dịch với Chúng tôi.
4. Chúng tôi xác nhận rằng Chúng tôi tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp dữ liệu cá nhân của Chúng tôi và các chủ thể dữ liệu có liên quan (nếu có) cho KIM, bao gồm quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, và Chúng tôi sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm theo quy định pháp luật liên quan đến việc cung cấp này.

Thay mặt và đại diện Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

Chữ ký mẫu của Người Đại Diện Theo Pháp Luật		Chữ ký mẫu của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	
Chữ ký 1	Chữ ký 2	Chữ ký 1	Chữ ký 2

Mẫu dấu doanh nghiệp (nếu có)

Mẫu dấu 1	Mẫu dấu 2

IX. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP

1.	Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	☐
2.	Bản sao hợp lệ Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tương đương	☐
3.	Bản sao y nội bộ Điều lệ doanh nghiệp	☐
4.	Bản sao y nội bộ Quyết định bổ nhiệm Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	☐
5.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán	☐
6.	Bản sao y nội bộ Giấy ủy quyền trong trường hợp Nhà Đầu Tư ủy quyền giao dịch (nếu có)	☐
7.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người Được Ủy Quyền Giao Dịch (nếu có)	☐
8.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (nếu có)	☐
9.	Các biểu mẫu liên quan đến khai báo FATCA	☐

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI				
10.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của Ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có)			☐
11.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam cấp			☐
X. MỘT SỐ LƯU Ý				
1. Giấy Đăng Ký này được thiết kế cho các Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của các Quỹ mở được quản lý bởi KIM. Chứng Chỉ Quỹ của mỗi Quỹ được chào bán căn cứ vào Bản Cáo Bạch, Điều Lệ và tài liệu chính thức của Quỹ liên quan, báo cáo thường niên gần nhất và các tài liệu khác (nếu có) do KIM cung cấp. Bất kỳ thông tin được cung cấp bởi Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối, hoặc các bên khác chỉ mang tính tham khảo, và KIM sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thông tin đó. 2. Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được mở theo Giấy Đăng Ký này và các giao dịch của Nhà Đầu Tư chỉ được xử lý sau khi đã hoàn tất các thủ tục nhận biết khách hàng và sàng lọc giao dịch theo quy định pháp luật hiện hành. 3. Các thông tin được cung cấp như trên là cần thiết để xử lý yêu cầu mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và hoàn tất thông tin trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư của Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư không cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết này, KIM có quyền từ chối mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ. 4. KIM có quyền từ chối hoặc tạm ngừng việc mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, đăng ký mua, mua lại, hoặc chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành. 5. Nhà Đầu Tư có quyền xem sao kê tài khoản giao dịch của mình bằng cách liên hệ với KIM hoặc Đại Lý Phân Phối nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và nộp Giấy Đăng Ký này. Nhà Đầu Tư có quyền thay đổi thông tin đã cung cấp trong Giấy Đăng Ký này bằng cách gửi văn bản đến KIM hoặc Đại Lý Phân Phối có liên quan. 6. Giấy Đăng Ký này được cung cấp cùng với các tài liệu đã phát hành khác của Quỹ.				
XI. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI				
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:		
Điểm tiếp nhận:		Ngày tiếp nhận:	(dd/mm/yyyy)	
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		
XII. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ				
Tên Công ty:		CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM		
Số Giấy phép:	59/UBCK-GP	Ngày cấp:	01/10/2020	
Nơi cấp:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước			
Trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam			
Điện thoại:	+84 28 3824 2220	Website	https://koreainvestment.com.vn	
Đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i> Tên: Ngày:				

PHỤ LỤC 1 - THÔNG TIN NHÂN SỰ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và Tên*			
Nghề nghiệp*			
Chức vụ*			
Quốc tịch*			
Số Giấy chứng thực cá nhân*			
Ngày cấp*			
Nơi cấp*			
Ngày sinh*			
Điện thoại*			
Thư điện tử*			
Địa chỉ đăng ký thường trú*			
Địa chỉ liên hệ*			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc/Giám đốc, Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán là người nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh*			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam*			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)*			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”) hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?* ☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHỤ LỤC 2 - THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi		
	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/ Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Thư điện tử			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Thông tin bổ sung đối với trường hợp Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi là cá nhân nước ngoài			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không	☐ Có Nếu có, nêu cụ thể và cung cấp thêm tài liệu theo yêu cầu ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

PHIẾU LỆNH MUA CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH MUA			
Tôi/Chúng tôi đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:		QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM	
2. Mã Quỹ:		KDEF	
3. Số tiền đăng ký mua (bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			

1. Thông tin chung khi thực hiện mua Chứng Chỉ Quỹ:

(i) Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật).

(ii) Thời điểm đóng sổ lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T.

(iii) Giá trị đăng ký mua tối thiểu: 100.000 VNĐ

(iv) Thời hạn thanh toán tiền mua: 23h00 ngày dương lịch liền trước Ngày T.

(v) Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

(vi) Nếu tổng số tiền thanh toán ít hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký mua trong Phiếu lệnh này và không thấp hơn Giá trị đăng ký mua tối thiểu, số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán.

2. Hướng dẫn thực hiện thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ:

(i) Nhà Đầu Tư chuyển khoản tiền mua Chứng Chỉ Quỹ như sau:

- **Số tài khoản:** 700-037-021630
- **Tên Quỹ:** QUY DAU TU CO PHIEU CO TUC TANG TRUONG KIM
- **Tên Ngân hàng:** Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
- **Số tiền đăng ký mua:** [...]
- **Nội Dung Chuyển Khoản:** [Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư] [Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ]
Ví dụ: Nguyen Van A 910C1234567

(ii) Đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài thuộc đối tượng phải mở tài khoản IIA, Nhà Đầu Tư vui lòng liên hệ Ngân hàng nơi Nhà Đầu Tư mở tài khoản IIA để được hướng dẫn thực hiện nộp/chuyển tiền mua Chứng Chỉ Quỹ. Về cơ bản, việc chuyển tiền sẽ cần thực hiện 02 bước (i) chuyển tiền vào tài khoản IIA trước, (ii) sau đó mới chuyển tiền vào tài khoản của Quỹ.

3. Xác nhận lệnh mua: Chạm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.

Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.

IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư.

2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.

5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.

6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
------------------------------	--	-----------------------------	--

Thời điểm nhận lệnh ¹ :		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			

¹ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU LỆNH BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN LỆNH BÁN			
Tôi/Chúng tôi đăng ký bán Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ sau:			
1. Tên Quỹ:		QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM	
2. Mã Quỹ:		KDEF	
3. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ đăng ký bán (bằng số)*:			
Bằng chữ*:			
4. Ngày đăng ký thực hiện giao dịch*:		(dd/mm/yyyy)	
III. LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Thông tin chung khi thực hiện bán Chứng Chỉ Quỹ (i) Ngày giao dịch (Ngày T): các ngày làm việc từ thứ Hai đến thứ Sáu (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật). (ii) Thời điểm đóng sổ lệnh (Ngày T-1): 14h40 của Ngày làm việc liền trước Ngày T. (iii) Số lượng đăng ký bán tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ (iv) Số lượng duy trì tài khoản tối thiểu: 10 Chứng Chỉ Quỹ. Nếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ còn lại sau giao dịch bán thấp hơn số lượng duy trì tối thiểu thì sẽ được tự động bán hết tại Ngày Giao Dịch. (v) Lệnh bán có thể không thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Bản Cáo Bạch. 2. Xác nhận giao dịch Chứng Chỉ Quỹ: Chạm nhất vào Ngày giao dịch tiếp theo, Đại Lý Phân Phối sẽ gửi xác nhận giao dịch dưới hình thức chứng từ điện tử hoặc hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư. 3. Thanh toán tiền bán Chứng Chỉ Quỹ: Trong vòng 05 Ngày Làm Việc kể từ Ngày T. Nhà Đầu Tư được khuyến nghị tìm hiểu rõ hướng dẫn giao dịch chi tiết tại Bản Cáo Bạch trước khi thực hiện giao dịch.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ			

Quý của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.

4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.

5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.

6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:	Mã Đại Lý Phân Phối:
Thời điểm nhận lệnh¹:	Số thứ tự lệnh:
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 	Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU HỦY LỆNH GIAO DỊCH

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:		Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN HỦY LỆNH GIAO DỊCH			
Tôi/Chúng tôi đăng ký hủy lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ như sau:			
1. Tên Quỹ:		QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM	
2. Mã Quỹ:		KDEF	
3. Loại lệnh hủy*:		☐ Lệnh Mua ☐ Lệnh Bán ☐ Lệnh Chuyển Đổi	
4. Số tham chiếu lệnh*:			
5. Số tiền mua/số lượng bán/số lượng chuyển đổi Chứng Chỉ Quỹ*:			
Bằng chữ*:			
III. CÁC LƯU Ý QUAN TRỌNG			
1. Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh được xem là không có hiệu lực. 2. Các lệnh giao dịch đã đăng ký không được hủy một phần. 3. Việc hủy lệnh giao dịch phải được thực hiện tại Đại Lý Phân Phối mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký giao dịch. Nhà Đầu Tư phải điền đầy đủ thông tin vào Phiếu hủy lệnh giao dịch này và nộp tại Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. 4. Trường hợp Nhà Đầu Tư hủy lệnh mua Chứng Chỉ Quỹ sau khi đã chuyển tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh, số tiền này sẽ được hoàn trả cho Nhà Đầu Tư. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.			
IV. TUYÊN BỐ VÀ XÁC NHẬN CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu rõ các tài liệu Quỹ trước khi lập Phiếu lệnh này. Tôi/Chúng tôi đã đọc và hiểu đầy đủ các rủi ro được nêu trong các tài liệu Quỹ trước khi thực hiện đầu tư. 2. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng KIM chỉ cung cấp các điều kiện cần thiết để cho phép Tôi/Chúng tôi thực hiện việc đăng ký mua, bán, chuyển đổi và hủy giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, và không cung cấp các khuyến nghị/tư vấn đầu tư cho quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi. Tôi/Chúng tôi xác nhận và đồng ý rằng KIM, nhân viên của KIM, Đại Lý Phân Phối, nhân viên của Đại Lý Phân			

Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan được chỉ định của KIM sẽ không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào liên quan đến quyết định đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của Tôi/Chúng tôi.

3. Tôi/Chúng tôi xác nhận rằng việc KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ chấp nhận và xử lý các lệnh mua, bán, chuyển đổi, hủy lệnh giao dịch (trừ Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ) được thực hiện bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác mà không có xác nhận bằng văn bản sau đó vẫn được coi là hợp lệ. KIM và các tổ chức cung cấp dịch vụ sẽ không phải chịu trách nhiệm đối với các tổn thất phát sinh trong quá trình thực hiện lệnh bằng fax và/hoặc hình thức điện tử khác.
4. Tôi/Chúng tôi cam kết thông báo bằng văn bản cho Đại Lý Phân Phối trong trường hợp có bất kỳ sự thay đổi nào đối với thông tin đã được Tôi/Chúng tôi cung cấp trong Phiếu lệnh này cho đến khi Tôi/Chúng tôi không còn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ nào.
5. Tôi/Chúng tôi cam đoan rằng tất cả các thông tin được cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu cung cấp kèm theo là đúng sự thật và chính xác. Tôi/Chúng tôi cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với tất cả các thông tin đã cung cấp trong Phiếu lệnh này và tất cả các tài liệu kèm theo.
6. Tôi/Chúng tôi xác nhận đã đọc, hiểu và nắm rõ các quy định, quy trình thực hiện giao dịch, thanh toán tiền mua Chứng Chỉ Quỹ do Đại Lý Phân Phối cung cấp.

Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:
Ngày:

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Thời điểm nhận lệnh¹:		Số thứ tự lệnh:	
Nhân viên nhận lệnh <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 		Kiểm soát <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i> 	

¹ Nhân viên nhận lệnh phải ghi rõ giờ, phút, ngày, tháng, năm nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư.

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

(Dành cho Nhà Đầu Tư cá nhân)

Số tham chiếu:

(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký và ghi rõ họ tên của Nhà Đầu Tư và chuyển phiếu này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI			
Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.			
A. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên Nhà Đầu Tư:			
2. Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
3. Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
4. Quốc tịch:		☐ 01 Quốc tịch, ghi rõ: ☐ Đa quốc tịch, ghi rõ:	
5. Ngày sinh(dd/mm/yyyy):		6. Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ	
7. Nghề nghiệp:			
8. Chức vụ:			
9. Khoản thu nhập hằng tháng:			
10. Nguồn thu nhập đầu tư:			
11. Mã số thuế tại Việt Nam:			
12. Điện thoại:			
13. Email:			
14. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư trong nước:			
Địa chỉ đăng ký thường trú:			
Địa chỉ cư trú hiện tại:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Khác:	
Địa chỉ liên hệ:		☐ Là địa chỉ đăng ký thường trú ☐ Là địa chỉ cư trú hiện tại ☐ Khác:	
15. Thông tin bổ sung đối với Nhà Đầu Tư nước ngoài:			
Số thị thực nhập cảnh: (Trừ trường hợp được miễn thị thực)			
Mã số giao dịch chứng khoán:			
Địa chỉ cư trú ở nước ngoài:			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam:			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (nếu có từ 2			

quốc tịch trở lên):			
Địa chỉ liên hệ:			
B. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		☐ Nam ☐ Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			
Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
☐ Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
C. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Nhà Đầu Tư	Mẫu 1		Mẫu 2
Mẫu chữ ký Người Ủy Quyền Giao Dịch	Mẫu 1		Mẫu 2
D. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản		Số tài khoản	
Tại ngân hàng		Chi nhánh	
Lưu ý: Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức phải là tài khoản ngân hàng chính chủ của Nhà Đầu Tư.			
E. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
☐ Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
F. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ hoặc đối tượng phải khai thuế tại Hoa Kỳ (1).			

☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư không phải là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ nhưng có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ (2).

(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.

(2) Có dấu hiệu nhận biết Hoa Kỳ bao gồm có nơi sinh tại Hoa Kỳ, địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ cư trú tại Hoa Kỳ, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ, có chỉ định định kỳ chuyển tiền vào một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ hay định kỳ nhận tiền từ một/các tài khoản mở tại Hoa Kỳ, có ủy quyền còn hiệu lực cho một đối tượng có địa chỉ tại Hoa Kỳ, có địa chỉ nhận thư hộ hoặc giữ thư tại Hoa Kỳ.

Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a) hoặc (b), Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 hoặc W-8BEN và/hoặc các tài liệu chứng minh theo yêu cầu của Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ký Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ này. Trường hợp Nhà Đầu Tư từ chối thực hiện và/hoặc không cung cấp bộ tài liệu FATCA trong thời hạn nêu trên cho Đại Lý Phân Phối, Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư sẽ được phân loại là “Tài khoản chống đối” theo quy định của FATCA. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.

G. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN

1. Người Nhận Ủy Thác

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác.

Tên đầy đủ:

Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chi phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này (“Phiếu thay đổi”) cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ chấp thuận.
- Tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	☐
2.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Nhà Đầu Tư (nếu có thay đổi)	☐
3.	Bản sao hợp lệ Giấy chứng thực cá nhân của Người nhận ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
4.	Giấy ủy quyền công chứng hợp lệ trong trường hợp ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	☐

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

6.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	☐
7.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)	☐
8.	Bản sao hợp lệ thẻ thường trú hoặc thẻ tạm trú tại Việt Nam còn thời hạn (nếu có thay đổi)	☐

V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận:	(dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên)		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên)	
.....			

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:
Ngày:

PHIẾU THAY ĐỔI THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ

(Dành cho Nhà Đầu Tư tổ chức)

Số tham chiếu:

(Số tham chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng chữ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG ký, ghi rõ họ tên Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu (nếu có) và chuyển Giấy Đăng Ký này cho Đại Lý Phân Phối.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
3. Số tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ:			
II. THÔNG TIN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI			
Nhà Đầu Tư chỉ điền (những) nội dung có thay đổi.			
A. THÔNG TIN VỀ NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ:			
2. Tên giao dịch:			
3. Tên viết tắt:			
4. Số Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc tương đương:			
Ngày cấp:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp:	
5. Địa chỉ trụ sở chính:			
6. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh chính:			
7. Thu nhập trong 02 năm gần nhất:			
8. Website:			
9. Mã số thuế tại Việt Nam:			
10. Điện thoại:		11. Fax:	
12. Email:			
13. Mã số giao dịch chứng khoán:			
B. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ			
Nhà Đầu Tư vui lòng cung cấp thông tin về Người đại diện theo pháp luật, Tổng giám đốc (hoặc Giám đốc), Kế toán trưởng (hoặc Người phụ trách kế toán) của Nhà Đầu Tư tại Phụ Lục 1 đính kèm.			
C. NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN GIAO DỊCH			
Họ và tên:			
Ngày sinh (dd/mm/yyyy):			
Giới tính:		☐ Nam ☐ Nữ	
Quốc tịch:			
Loại Giấy chứng thực cá nhân:		☐ Căn cước công dân ☐ Thẻ căn cước ☐ Hộ chiếu ☐ Khác, ghi rõ:	
Số Giấy chứng thực cá nhân:			
Ngày cấp:		Nơi cấp:	
Địa chỉ thường trú:			
Địa chỉ liên hệ:			
Điện thoại:			

Email:			
Phạm vi ủy quyền:			
☐ Chỉ thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ.			
☐ Thực hiện tất cả các quyền như chủ tài khoản.			
D. MẪU CHỮ KÝ			
Mẫu chữ ký của Người đại diện theo pháp luật	Mẫu 1	Mẫu 2	
Mẫu chữ ký người ủy quyền giao dịch	Mẫu 1	Mẫu 2	
E. THÔNG TIN TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG NHẬN TIỀN BÁN CHỨNG CHỈ QUỸ, CỔ TỨC, HOÀN TIỀN			
Nhà Đầu Tư đăng ký thông tin tài khoản nhận toàn bộ tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức/hoàn tiền như sau:			
Tên chủ tài khoản		Số tài khoản	
Tại ngân hàng		Chi nhánh	
<i>Lưu ý: Tài khoản ngân hàng nhận tiền bán chứng chỉ quỹ/cổ tức phải là tài khoản ngân hàng chính chủ của Nhà Đầu Tư.</i>			
F. HÌNH THỨC NHẬN KẾT QUẢ GIAO DỊCH VÀ SAO KÊ TÀI KHOẢN			
Nhà Đầu Tư đăng ký nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản như sau:			
☐ Nhà Đầu Tư đồng ý nhận kết quả giao dịch và sao kê tài khoản và các thông báo khác liên quan đến Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ và thông tin về các hoạt động của Quỹ qua tin nhắn điện thoại hoặc thư điện tử hoặc trên hệ thống giao dịch chứng chỉ quỹ của Đại Lý Phân Phối, nơi Nhà Đầu Tư đăng ký mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, do Đại Lý Phân Phối chủ động quyết định vào từng thời điểm.			
G. THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN FATCA			
☐ (a) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được thành lập hoặc có hoạt động hoặc có địa chỉ tại Hoa Kỳ. ☐ (b) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức được xem như một Định chế tài chính ngoài Hoa Kỳ (ví dụ: ngân hàng, ngân hàng giám hộ, công ty chuyên đầu tư, môi giới đầu tư, tư vấn đầu tư, quỹ hoặc phương tiện để đầu tư, công ty bảo hiểm, công ty holding (giữ vốn đầu tư trong các công ty khác), v.v... theo quy định của FATCA. ☐ (c) Đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc NFFE Thụ động có Người Kiểm Soát (là người trực tiếp hoặc gián tiếp nắm giữ 25% cổ phần hoặc quyền biểu quyết hoặc là người thực hiện hoặc có quyền kiểm soát thực tế đối với sự quản lý và hoạt động của Nhà Đầu Tư) là công dân Hoa Kỳ hoặc đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ (1). <i>(1) Đối tượng cư trú tại Hoa Kỳ bao gồm người có thẻ xanh hoặc người đã có mặt tại Hoa Kỳ ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và tổng cộng ít nhất 183 ngày trong vòng 3 năm bao gồm năm hiện tại và 2 năm liền kề trước đó.</i> Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (a), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-9 và mã số thuế Hoa Kỳ. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (b), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số GIIN. Trường hợp Nhà Đầu Tư tích chọn (c), Nhà Đầu Tư cung cấp bộ tài liệu FATCA gồm mẫu đơn W-8BEN-E và mã số thuế Hoa Kỳ của tất cả những Người Kiểm Soát theo mẫu W-9. Cho mục đích tuân thủ FATCA, Nhà Đầu Tư, theo đây, đồng ý cho Đại Lý Phân Phối được truy cập và báo cáo thông tin tài khoản của Nhà Đầu Tư cho Sở Thuế Vụ Hoa Kỳ (IRS) hoặc các cơ quan có thẩm quyền khác theo yêu cầu nhằm thực hiện việc khấu trừ thuế đối với các tổ chức tài chính nước ngoài tuân thủ FATCA.			
H. THÔNG TIN VỀ PHÒNG, CHỐNG RỬA TIỀN			
1. Người Nhận Ủy Thác			
☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư là người nhận ủy thác của bất kỳ tổ chức/cá nhân nào ở nước ngoài. Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin tổ chức hoặc cá nhân ủy thác. Tên đầy đủ: Số Hộ chiếu hoặc GPĐKKD: Địa chỉ:			

Điện thoại:

Thư điện tử:

2. Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư có Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi (1)/Người Được Hưởng Lợi (2).

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp thông tin Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi/Người Được Hưởng Lợi theo Phụ Lục 1 đính kèm.

(1) Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế của Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, có quyền chỉ phối Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho cá nhân này.

(2) Người Được Hưởng Lợi là tổ chức, cá nhân không đứng danh chủ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ, nhưng có đầy đủ các quyền sở hữu đối với Chứng Chỉ Quỹ đó.

3. Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị (“PEP”)

☐ Vui lòng đánh dấu (x) vào ô này nếu Nhà Đầu Tư, Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi của Nhà Đầu Tư là PEP hoặc Người Có Liên Quan của PEP.

Nếu CÓ, vui lòng cung cấp các thông tin, tài liệu cụ thể theo yêu cầu của KIM.

(PEP là người giữ chức vụ cấp cao trong các cơ quan, tổ chức nước ngoài và tổ chức quốc tế.

Người Có Liên Quan của PEP là cá nhân thuộc một trong các trường hợp sau: (i) cha, mẹ, vợ, chồng, con, anh ruột, chị ruột, em ruột của PEP; (ii) đồng sở hữu với PEP của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý; hoặc (iii) chủ sở hữu hưởng lợi của một hoặc nhiều pháp nhân, thỏa thuận pháp lý do PEP sở hữu.)

III. TUYÊN BỐ VÀ CHỮ KÝ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

- Chúng tôi cam kết rằng toàn bộ thông tin và tài liệu đã cung cấp là đầy đủ, cập nhật và hoàn toàn chính xác. Chúng tôi sẽ ngay lập tức thông báo cho KIM và Đại Lý Phân Phối bằng văn bản hợp lệ khi có bất kỳ thay đổi nào đối với các thông tin và tài liệu này. Chúng tôi đồng ý rằng KIM, Đại Lý Phân Phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan có quyền sử dụng thông tin của tổ chức chúng tôi để thực hiện công việc và/hoặc cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
- Chúng tôi đồng ý rằng toàn bộ nội dung xác nhận, cam kết và trách nhiệm nêu trên của tổ chức chúng tôi được áp dụng đối với văn bản này, các phiếu lệnh giao dịch, và các yêu cầu hoặc đăng ký khác của tổ chức chúng tôi liên quan đến chứng chỉ quỹ và các giao dịch chứng chỉ quỹ.
- Chúng tôi hiểu rằng Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư này (“Phiếu thay đổi”) cần được KIM hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ của Quỹ chấp thuận.
- Chúng tôi xác nhận rằng mẫu Phiếu thay đổi này có thể được KIM sửa đổi hoặc bổ sung theo thời gian mà không cần nêu lý do.
- Chúng tôi đồng ý rằng Phiếu thay đổi này và các dịch vụ, giao dịch liên quan đến chứng chỉ quỹ được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ sử dụng là tiếng Việt và tiếng Anh, hoặc chỉ tiếng Việt. Trong trường hợp có bất kỳ mâu thuẫn nào giữa hai ngôn ngữ, nội dung bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

Đại diện của Nhà Đầu Tư

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Tên:

Ngày:

IV. DANH MỤC TÀI LIỆU CẦN CUNG CẤP CHO CÁC THÔNG TIN THAY ĐỔI

1.	Phiếu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư	☐
2.	Bản sao y hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc tài liệu tương đương (nếu có thay đổi)	☐
3.	Bản sao nội bộ có chứng thực Điều lệ Công ty (nếu có thay đổi)	☐
4.	Bản sao nội bộ có chứng thực Quyết định bổ nhiệm Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	☐
5.	FATCA – Bản tự xác nhận (Cá nhân) (nếu có thay đổi)	☐
6.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc/Giám đốc và Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán (nếu có thay đổi)	☐
7.	Giấy ủy quyền nội bộ có chứng thực cho giao dịch (nếu có thay đổi)	☐
8.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Người được ủy quyền (nếu có thay đổi)	☐
9.	Bản sao hợp lệ giấy tờ tùy thân của Chủ sở hữu hưởng lợi (nếu có thay đổi)	☐
10.	Các mẫu tờ khai liên quan đến FATCA (nếu có thay đổi)	☐

TÀI LIỆU BỔ SUNG ĐỐI VỚI NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

11.	Bản gốc/Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận của ngân hàng về việc mở Tài khoản đầu tư gián tiếp (IIA) (nếu có thay đổi)	☐
-----	--	--------------------------

12.	Bản sao hợp lệ Giấy xác nhận Mã số giao dịch chứng khoán từ Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (nếu có thay đổi)		☐
V. PHẦN DÀNH RIÊNG CHO ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI			
Tên Đại Lý Phân Phối:		Mã Đại Lý Phân Phối:	
Điểm tiếp nhận:		Ngày nhận:	(dd/mm/yyyy)
Nhân viên nhận lệnh (Ký, ghi rõ họ tên) 		Kiểm soát (Ký, ghi rõ họ tên) 	

PHỤ LỤC 1. THÔNG TIN NHÂN SỰ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Mục	Người đại diện theo pháp luật	Tổng Giám đốc/Giám đốc	Kế toán trưởng/Người phụ trách kế toán
Họ và tên			
Nghề nghiệp			
Chức vụ			
Quốc tịch			
Số giấy tờ tùy thân			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh			
Số điện thoại			
Email			
Địa chỉ thường trú			
Địa chỉ liên hệ			
Số visa			
Địa chỉ cư trú tại Việt Nam			
Nơi cư trú tại quốc gia có quốc tịch khác (nếu có song tịch)			
Có phải là người có liên quan đến chính trị (PEP)?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:
Ngày:

PHỤ LỤC 2. THÔNG TIN CHỦ SỞ HỮU HƯỞNG LỢI/NGƯỜI ĐƯỢC HƯỞNG LỢI

Mục	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 1	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 2	Chủ Sở Hữu Hưởng Lợi, Người Được Hưởng Lợi 3
Tên đầy đủ			
Tên viết tắt (đối với tổ chức)			
Nghề nghiệp (đối với cá nhân)/Lĩnh vực hoạt động kinh doanh, đầu tư (đối với tổ chức)			
Chức vụ (đối với cá nhân)			
Quốc tịch (đối với cá nhân)			
Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép hoạt động hoặc tương đương			
Ngày cấp			
Nơi cấp			
Ngày sinh (đối với cá nhân)			
Mã số thuế tại Việt Nam			
Điện thoại			
Email			
Địa chỉ đăng ký thường trú/Địa chỉ đặt trụ sở chính			
Địa chỉ liên hệ			
Họ tên Người đại diện theo pháp luật (đối với tổ chức)			
Quốc tịch			
Ngày sinh			
Số chứng thực cá nhân			
Địa chỉ liên lạc			
Số thị thực nhập cảnh			
Mã số giao dịch chứng khoán			
Địa chỉ đăng ký cư trú tại Việt Nam			
Địa chỉ cư trú ở quốc gia mang quốc tịch còn lại (đối với cá nhân có từ 2 quốc tịch trở lên)			
Là Cá Nhân Nước Ngoài Có Ảnh Hưởng Chính Trị ("PEP") hoặc là Người Có Liên Quan của PEP?	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không	☐ Có (Nếu có, vui lòng cung cấp thông tin chi tiết khi có yêu cầu) ☐ Không

Nhà Đầu Tư
(Ký, ghi rõ họ tên)

Họ tên:
Ngày:

GIẤY ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN

Số Tham Chiếu:
(Số Tham Chiếu do Đại Lý Phân Phối điền)

Nhà Đầu Tư vui lòng điền thông tin bên dưới bằng CHỮ IN HOA, MỰC ĐEN/XANH DƯƠNG, ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu (nếu có) tại các vị trí được chỉ định và chuyển Phiếu này cho Đại Lý Phân Phối. Nội dung đánh dấu (*) là bắt buộc và không được để trống.

I. THÔNG TIN NHÀ ĐẦU TƯ			
1. Tên đầy đủ của Nhà Đầu Tư*:			
2. Số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ*:			
3. Số Giấy chứng thực cá nhân/Giấy phép thành lập hoặc tương đương*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
4. Họ và Tên của Người Đại Diện Theo Pháp Luật/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch*:			
Số Giấy chứng thực cá nhân*:			
Ngày cấp*:	(dd/mm/yyyy)	Nơi cấp*:	
II. THÔNG TIN ĐĂNG KÝ DỊCH VỤ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TRỰC TUYẾN			
Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến do Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") cung cấp với các Điều khoản và Điều kiện đính kèm và thông tin đăng ký nhận mã OTP và kết quả giao dịch như dưới đây (1).			
Số điện thoại di động (2):		Email (3):	
Lưu ý quan trọng:			
(1) Khi đăng ký Dịch vụ Giao dịch Chứng khoán Trực tuyến, Nhà Đầu Tư đồng ý áp dụng dịch vụ này cho tất cả các Quỹ do KIM quản lý, sử dụng chung Đại Lý Chuyển Nhượng là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC). (2) SMS chỉ áp dụng cho số điện thoại di động tại Việt Nam. Số điện thoại bàn không được chấp nhận. (3) Nhà Đầu Tư phải sử dụng email đã đăng ký trước đó với KIM. Nếu muốn thay đổi, Nhà Đầu Tư cần nộp "Giấy yêu cầu thay đổi thông tin Nhà Đầu Tư" theo mẫu của KIM. (4) Cung cấp email và số điện thoại di động hợp lệ tại Việt Nam là bắt buộc để đăng ký dịch vụ.			
Nhà Đầu Tư/Người Được Ủy Quyền Giao Dịch <i>(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)</i>			
Tên: Ngày:			
Các Điều Khoản và Điều Kiện Sử Dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến ("Điều Khoản và Điều Kiện")			
Các Điều Khoản và Điều Kiện này quy định quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư và Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("KIM") liên quan đến việc mở và sử dụng Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở ("TKGDCCQ") và việc thực hiện các giao dịch chứng chỉ quỹ mở thông qua phương thức giao dịch trực tuyến do KIM cung cấp. Việc Nhà Đầu Tư truy cập, đăng ký, sử dụng hoặc tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Chứng Khoán Trực Tuyến được hiểu là sự xác nhận rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết tuân thủ toàn bộ nội dung của các Điều Khoản và Điều Kiện này cũng như mọi sửa đổi, bổ sung của KIM tại từng thời điểm. Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một phần không thể tách rời của các hợp đồng, giấy đăng ký mở TKGDCCQ, cam kết, văn bản giao dịch hoặc các tài liệu liên quan khác được ký kết giữa Nhà Đầu Tư và KIM. KIM có toàn quyền sửa đổi, cập nhật nội dung Điều Khoản và Điều Kiện này theo quy định pháp luật hiện hành và sẽ thông báo công khai trên trang thông tin điện tử chính thức của KIM hoặc bằng các phương thức phù hợp khác theo quy định.			

ĐIỀU 1. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

Trừ khi ngữ cảnh có quy định khác, các thuật ngữ được sử dụng trong Điều Khoản và Điều Kiện này có nghĩa như sau:

1. “Bên” là Công ty TNHH Quản lý Quỹ KIM Việt Nam (“KIM”) hoặc Nhà Đầu Tư, tùy theo từng ngữ cảnh cụ thể. “Các Bên” là để chỉ chung KIM và Nhà Đầu Tư.
2. “Chứng Từ Điện Tử” là dữ liệu điện tử liên quan đến việc thực hiện các yêu cầu giao dịch của Nhà Đầu Tư, được tạo lập, gửi đi, nhận về và lưu trữ trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
3. “Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến” là dịch vụ được KIM cung cấp thông qua Hệ Thống tại từng thời điểm nhằm hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM.
4. “Giao Dịch Trực Tuyến” là các giao dịch mà Nhà Đầu Tư thực hiện đối với các Sản Phẩm do KIM quản lý hoặc cung cấp, được thực hiện phù hợp với quy định về dịch vụ của KIM tại từng thời điểm và được xử lý thông qua Hệ Thống thông qua kết nối mạng internet, mạng viễn thông hoặc các phương tiện truyền dữ liệu điện tử khác.
5. “Hệ Thống” là hệ thống giao dịch chứng khoán do KIM thiết lập và vận hành nhằm phục vụ cho việc cung cấp, giám sát và xử lý các Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm nhưng không giới hạn ở phần cứng, phần mềm, cơ sở dữ liệu, thiết bị truyền thông và hạ tầng công nghệ thông tin liên quan.
6. “Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm” là văn bản thỏa thuận giữa Nhà Đầu Tư và KIM liên quan đến việc thành lập, sở hữu hoặc thực hiện giao dịch đối với các Sản Phẩm, bao gồm nhưng không giới hạn ở Giấy Đăng Ký Mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở, Hợp đồng đầu tư, các điều kiện cụ thể áp dụng đối với từng Sản Phẩm hoặc các tài liệu có liên quan khác.
7. “Mật Khẩu Đăng Nhập” là mã xác thực do Nhà Đầu Tư thiết lập và/hoặc được KIM cung cấp nhằm truy cập vào Hệ Thống.
8. “Mật Khẩu Giao Dịch” là mã xác thực bắt buộc do Nhà Đầu Tư sử dụng để xác nhận Giao Dịch Trực Tuyến trước khi được hệ thống xử lý, bao gồm một trong hai hình thức sau:
 - a) Mật khẩu sử dụng một lần (OTP): được Hệ Thống tạo ngẫu nhiên và có hiệu lực cho một giao dịch duy nhất trong một khoảng thời gian xác định.
 - b) Mật khẩu tĩnh (PIN): được Nhà Đầu Tư tự thiết lập, có hiệu lực cho đến khi Nhà Đầu Tư thay đổi theo quy trình xác thực của KIM.
9. “Sản Phẩm” là các sản phẩm đầu tư, tài chính, dịch vụ quản lý tài sản và các dịch vụ liên quan khác do KIM thiết kế, quản lý hoặc cung cấp cho Nhà Đầu Tư tùy từng thời kỳ, đáp ứng quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành.
10. “Sự Kiện Bất Khả Kháng” là bất kỳ sự kiện nào xảy ra ngoài ý chí và kiểm soát hợp lý của một hoặc cả Các Bên, khiến Bên bị ảnh hưởng không thể thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Điều Khoản và Điều Kiện này, bao gồm nhưng không giới hạn ở: thiên tai, chiến tranh, bạo loạn, đình công, sự cố hạ tầng kỹ thuật, dịch bệnh, hành vi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc bất kỳ sự kiện nào tương tự khác.

ĐIỀU 2. NỘI DUNG THỎA THUẬN

1. KIM đồng ý cung cấp và Nhà Đầu Tư đồng ý đăng ký, sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến để thực hiện các giao dịch đối với Sản Phẩm do KIM quản lý và cung cấp. Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến được triển khai thông qua nền tảng công nghệ thông tin kết nối mạng internet và có thể được điều chỉnh, sửa đổi hoặc tạm ngừng tùy từng thời kỳ theo quyết định của KIM và theo quy định pháp luật hiện hành.
2. KIM có toàn quyền xác lập, sửa đổi hoặc bổ sung các nội dung, điều kiện, phạm vi, phương thức cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà KIM cho là cần thiết, hợp lý tại từng thời điểm. Các nội dung này sẽ được công bố chính thức trên trang thông tin điện tử của KIM hoặc bằng các hình thức khác theo quy định pháp luật.
3. Việc Nhà Đầu Tư ký tên và gửi Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào thể hiện ý chí sử dụng dịch vụ được hiểu là sự xác nhận không điều kiện rằng Nhà Đầu Tư đã đọc, hiểu rõ và đồng ý chịu sự ràng buộc của các quy định hiện hành cũng như toàn bộ nội dung Điều Khoản và Điều Kiện áp dụng đối với Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung được KIM công bố tại từng thời điểm.
4. Việc KIM cung cấp và Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào phát sinh từ dịch vụ này đều được điều chỉnh và ràng buộc bởi:
 - a) Giấy Đăng Ký Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến;
 - b) Hợp Đồng Cửa Sản Phẩm;
 - c) Các thỏa thuận, cam kết, quy trình hoặc điều kiện riêng biệt đã được ký kết hoặc công bố;
 - d) Mọi quy định, hướng dẫn, thông báo được KIM cung cấp trực tiếp cho Nhà Đầu Tư hoặc công bố trên website chính thức của KIM.

Việc Nhà Đầu Tư không thực hiện hoặc không tuân thủ đúng các nội dung nêu trên có thể là cơ sở để KIM tạm ngừng, chấm dứt hoặc từ chối cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến mà không phải chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào phát sinh từ việc đó.

ĐIỀU 3. CÁC RỦI RO PHÁT SINH TỪ GIAO DỊCH TRỰC TUYẾN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và hiểu rằng việc sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến có thể tiềm ẩn những rủi ro phát sinh từ các yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở lỗi Hệ Thống, lỗi kỹ thuật, gián đoạn đường truyền, sự cố phần mềm, hành vi gian lận của bên thứ ba, hoặc các sự kiện bất khả kháng.
2. KIM không bảo đảm tính liên tục, ổn định hoặc không gián đoạn của Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và từ chối mọi trách nhiệm pháp lý phát sinh từ những gián đoạn, chậm trễ, lỗi hệ thống hoặc sự không tương thích của thiết bị, phần mềm do Nhà Đầu Tư sử dụng.
3. Nhà Đầu Tư cam kết tự chịu mọi rủi ro, tổn thất hoặc thiệt hại (nếu có) phát sinh từ việc:

- a) lỗi kỹ thuật hoặc sự cố trong Hệ Thống;
- b) lỗi, hành vi vi phạm hoặc sơ suất của bất kỳ bên thứ ba nào (bao gồm cả nhà cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật);
- c) hành động, thao tác sai sót, sơ suất hoặc không tuân thủ quy trình giao dịch của chính Nhà Đầu Tư;
- d) truy cập trái phép hoặc sử dụng sai mục đích Tài khoản Giao dịch, Mật Khẩu Đăng Nhập hoặc Mật Khẩu Giao Dịch bởi bên thứ ba do lỗi bảo mật của Nhà Đầu Tư.

4. Trong mọi trường hợp, trừ khi có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định pháp luật, KIM không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với các hậu quả tài chính, pháp lý hoặc phi tài chính phát sinh từ các rủi ro nêu trên.

ĐIỀU 4. THỜI GIAN CUNG CẤP DỊCH VỤ

1. KIM sẽ nỗ lực hợp lý để duy trì việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách liên tục, không gián đoạn, trong các ngày và thời gian làm việc theo quy định của KIM tại từng thời điểm. Tuy nhiên, KIM không cam kết rằng Dịch vụ sẽ luôn khả dụng hoặc không có lỗi kỹ thuật, và KIM được miễn trừ trách nhiệm đối với mọi sự gián đoạn hoặc đình trệ ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của mình.
2. Trong trường hợp cần thiết để bảo trì, bảo dưỡng, nâng cấp hệ thống hoặc theo yêu cầu từ cơ quan nhà nước có thẩm quyền, KIM có toàn quyền tạm ngừng cung cấp một phần hoặc toàn bộ Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Trong các trường hợp này, KIM sẽ nỗ lực thông báo trước cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện phù hợp khác tùy theo điều kiện thực tế.
3. KIM không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại trực tiếp hoặc gián tiếp nào phát sinh từ việc gián đoạn hoặc ngừng cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến theo quy định tại khoản này, trừ trường hợp có lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng của KIM được xác định theo quy định của pháp luật hiện hành.

ĐIỀU 5. CHI PHÍ

1. Khi sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc thực hiện bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào, Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng KIM có toàn quyền quy định và thu các khoản phí sử dụng dịch vụ ("**Phí Dịch Vụ**") phù hợp với chính sách của KIM tại từng thời điểm.
Để tránh hiểu nhầm, Phí Dịch Vụ nêu tại Điều này hoàn toàn độc lập và tách biệt với:
 - (i) các loại phí/giá dịch vụ áp dụng đối với từng Sản Phẩm cụ thể mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký với KIM theo Hợp Đồng Của Sản Phẩm; và
 - (ii) các loại phí phát sinh từ các hình thức giao dịch khác như phí phát hành, mua lại chứng chỉ quỹ hoặc các khoản phí khác được quy định trong bản cáo bạch, điều lệ quỹ hoặc các văn bản có liên quan do KIM công bố.
2. KIM sẽ thông báo biểu Phí Dịch Vụ, thời điểm áp dụng và phương thức thanh toán tương ứng cho Nhà Đầu Tư thông qua website chính thức của KIM hoặc các phương tiện khác được KIM chấp thuận. KIM bảo lưu toàn quyền điều chỉnh, sửa đổi hoặc bổ sung biểu Phí Dịch Vụ và/hoặc phương thức thanh toán vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư, với điều kiện các thay đổi này sẽ được công bố công khai trước thời điểm áp dụng.
3. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự theo dõi và cập nhật các thay đổi liên quan đến biểu phí nêu trên. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sau khi các thay đổi có hiệu lực được xem là sự chấp thuận không điều kiện của Nhà Đầu Tư đối với các nội dung đã được điều chỉnh.

ĐIỀU 6. BẢO MẬT VÀ AN TOÀN THÔNG TIN

1. **Trách nhiệm của Nhà Đầu Tư**
 - a) Nhà Đầu Tư có trách nhiệm chủ động thiết lập, duy trì và bảo mật Mật Khẩu Đăng Nhập và Mật Khẩu Giao Dịch, cũng như các thông tin bảo mật liên quan khác do KIM cung cấp hoặc do chính Nhà Đầu Tư thiết lập. Nhà Đầu Tư hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do việc tiết lộ, để lộ, hoặc bị chiếm đoạt Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch dưới bất kỳ hình thức nào, dù cố ý hay vô ý.
 - b) Trong trường hợp có căn cứ nghi ngờ hoặc phát hiện Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc thông tin bảo mật khác không còn thuộc quyền kiểm soát của mình, Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ:
 - (i) thông báo ngay cho KIM bằng phương thức phù hợp theo quy định của KIM;
 - (ii) dừng ngay mọi giao dịch trực tuyến cho đến khi được KIM xác nhận và hướng dẫn biện pháp xử lý;
 - (iii) chịu trách nhiệm đối với các giao dịch được thực hiện trước khi KIM xác nhận việc tiếp nhận thông báo mất kiểm soát.
2. **Trách nhiệm của KIM**
 - a) KIM có trách nhiệm áp dụng các biện pháp hợp lý về mặt kỹ thuật và tổ chức để bảo mật và lưu trữ thông tin của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, thông tin giao dịch và các dữ liệu khác liên quan đến tài khoản giao dịch trực tuyến, trừ trường hợp pháp luật yêu cầu phải cung cấp thông tin cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
 - b) KIM có trách nhiệm hỗ trợ Nhà Đầu Tư trong việc khôi phục thông tin truy cập và/hoặc thiết lập lại Mật Khẩu Đăng Nhập khi nhận được yêu cầu hợp lệ từ Nhà Đầu Tư, với điều kiện Nhà Đầu Tư cung cấp đầy đủ thông tin, giấy tờ xác thực theo quy định nội bộ của KIM tại từng thời điểm.

ĐIỀU 7. CAM KẾT CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

1. Nhà Đầu Tư xác nhận đã đọc kỹ, hiểu rõ và cam kết thực hiện đầy đủ, chính xác các hướng dẫn sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến do KIM cung cấp trực tiếp hoặc công bố công khai trên website chính thức của KIM ("**Hướng Dẫn Công Khai**"). KIM không chịu trách nhiệm dưới bất kỳ hình thức nào đối với các Giao Dịch Trực Tuyến không thực hiện được hoặc bị từ chối xử lý, cũng như đối với mọi tổn thất, thiệt hại phát sinh do Nhà Đầu Tư không tuân thủ đúng theo các Hướng Dẫn Công Khai nêu trên.

2. Mật Khẩu Giao Dịch do Nhà Đầu Tư sử dụng khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến được xem là Chữ Ký Điện Tử của Nhà Đầu Tư. Mọi Chứng Từ Điện Tử được Nhà Đầu Tư tạo lập và/hoặc xác nhận thông qua việc sử dụng Chữ Ký Điện Tử đều có giá trị pháp lý tương đương với các yêu cầu, giao dịch được thực hiện trực tiếp tại quầy giao dịch hợp lệ của KIM.
3. Nhà Đầu Tư đồng ý rằng mọi truy cập và/hoặc giao dịch được thực hiện trên tài khoản giao dịch bằng đúng tên đăng nhập và Mật Khẩu Giao Dịch sẽ được mặc nhiên hiểu là hành vi do chính Nhà Đầu Tư thực hiện. KIM không có nghĩa vụ xác minh lại trong trường hợp các thông tin xác thực là hợp lệ.
4. Nhà Đầu Tư cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin cần thiết trong quá trình đăng ký và sử dụng dịch vụ, đồng thời có trách nhiệm cập nhật kịp thời khi có bất kỳ thay đổi nào đối với thông tin đã đăng ký. Nhà Đầu Tư tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với toàn bộ thông tin đã cung cấp cho KIM.
5. Nhà Đầu Tư chấp thuận rằng mọi thông tin, tài liệu, thông báo do KIM gửi tới địa chỉ email, số điện thoại, fax hoặc phương tiện điện tử khác mà Nhà Đầu Tư đã đăng ký hợp lệ với KIM đều được xem là đã được gửi đến một cách hợp pháp và đầy đủ cho Nhà Đầu Tư. Tương tự, mọi thông tin được gửi từ các phương tiện đã đăng ký này cũng được mặc nhiên hiểu là do chính Nhà Đầu Tư cung cấp cho KIM.
6. Nhà Đầu Tư cam kết thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản Phí Dịch Vụ và các lệ phí khác (nếu có) theo biểu phí, hướng dẫn và thông báo được KIM công bố công khai tại từng thời điểm.
7. Nhà Đầu Tư xác nhận đã được KIM thông báo về các rủi ro tiềm ẩn khi thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến thông và đồng ý chấp nhận các rủi ro đó.
8. Nhà Đầu Tư cam kết chủ động áp dụng mọi biện pháp kỹ thuật hợp lý để đảm bảo tính an toàn, bảo mật, ổn định và tương thích cho thiết bị, phần mềm hoặc môi trường kết nối được sử dụng khi truy cập vào Hệ Thống, đồng thời chịu trách nhiệm đối với mọi rủi ro, sự cố phát sinh từ thiết bị, phần mềm hoặc kết nối của mình.

ĐIỀU 8. CAM KẾT CỦA KIM

1. KIM không đưa ra bất kỳ cam kết, đảm bảo hoặc bảo chứng nào dưới bất kỳ hình thức nào liên quan đến việc các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư sẽ được xử lý thành công, không gián đoạn hoặc được ưu tiên trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Việc cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm phát sinh bất kỳ nghĩa vụ đảm bảo nào từ phía KIM đối với kết quả hoặc hiệu lực của từng giao dịch cụ thể.
2. KIM có toàn quyền, theo đánh giá hợp lý và đơn phương của mình, được quyền tạm hoãn, từ chối thực hiện hoặc yêu cầu xác minh lại trước khi xử lý bất kỳ Giao Dịch Trực Tuyến nào có dấu hiệu nghi vấn, bất thường, không hợp lệ hoặc có khả năng gây rủi ro về mặt pháp lý, tài chính, hoặc kỹ thuật. Quyền từ chối này không cần thông báo trước trong trường hợp cấp thiết.
3. KIM cam kết quản lý, lưu trữ và xử lý các thông tin liên quan đến giao dịch trực tuyến của Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định pháp luật hiện hành về bảo mật dữ liệu, giao dịch điện tử và các quy định pháp lý liên quan khác.
4. KIM có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu hướng dẫn và hỗ trợ kỹ thuật để Nhà Đầu Tư sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến một cách an toàn và hiệu quả. KIM đồng thời sẽ công khai biểu phí áp dụng đối với dịch vụ tại từng thời điểm trên các kênh thông tin chính thức.
5. KIM sẽ thông báo trước cho Nhà Đầu Tư trong trường hợp có bất kỳ việc tạm ngừng, chấm dứt, thay đổi, điều chỉnh hoặc thay thế nào liên quan đến việc cung cấp toàn bộ hoặc một phần Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, hoặc thay đổi các điều khoản sử dụng dịch vụ, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác hoặc sự việc diễn ra do yêu cầu khẩn cấp.
6. KIM cam kết hỗ trợ Nhà Đầu Tư xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc cập nhật, nâng cấp các phiên bản mới của Hệ Thống (nếu có) để cải thiện tính năng và độ ổn định của dịch vụ.
7. KIM thực hiện lưu trữ toàn bộ Chứng Từ Điện Tử liên quan đến các Giao Dịch Trực Tuyến của Nhà Đầu Tư theo thời hạn và phương thức được pháp luật quy định, đảm bảo khả năng trích xuất, đối chiếu và xác nhận khi cần thiết, bao gồm cả việc cung cấp chứng nhận từ Hệ Thống theo yêu cầu hợp lệ của Nhà Đầu Tư.
8. Trong trường hợp xảy ra lỗi kỹ thuật, sự cố hệ thống hoặc gián đoạn đường truyền khiến việc Giao Dịch Trực Tuyến không thể thực hiện được, KIM sẽ thông báo kịp thời trên website chính thức và/hoặc cho các đại lý phân phối liên quan, đồng thời nỗ lực tối đa để khắc phục sự cố nhằm đảm bảo Nhà Đầu Tư có thể thực hiện giao dịch bằng phương thức thay thế theo hướng dẫn của KIM.
9. KIM sẽ bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư trong phạm vi và theo quy định của pháp luật hiện hành trong trường hợp thiệt hại phát sinh do lỗi cố ý hoặc lỗi nghiêm trọng được xác định là do KIM trực tiếp gây ra.

ĐIỀU 9. MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

1. Trong phạm vi pháp luật cho phép, KIM được miễn trừ mọi trách nhiệm liên quan đến tổn thất, thiệt hại, khiếu nại hoặc chi phí phát sinh dưới bất kỳ hình thức nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các trường hợp sau:
 - a) Nhà Đầu Tư cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, chậm trễ hoặc không cập nhật dẫn đến việc không thể sử dụng hoặc sử dụng sai lệch Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và/hoặc không thể thực hiện Giao Dịch Trực Tuyến.
 - b) Lỗi, trục trặc hoặc hành vi vi phạm phát sinh từ bất kỳ bên thứ ba nào, bao gồm nhưng không giới hạn ở các đơn vị cung cấp dịch vụ hạ tầng kỹ thuật, dịch vụ xác thực, viễn thông, lưu trữ dữ liệu hoặc các đối tác liên quan đến hoạt động cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến của KIM.
 - c) Lỗi, sự cố hoặc giới hạn kỹ thuật từ Hệ Thống, phần mềm, phần cứng hoặc bất kỳ phương tiện công nghệ nào được sử dụng trong quá trình cung cấp Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, bao gồm cả việc từ chối giao dịch của Hệ Thống vì lý do an ninh, bảo mật hoặc vượt ngoài khả năng xử lý.
 - d) Việc KIM chậm trễ hoặc không thể thực hiện các nghĩa vụ được quy định tại Điều Khoản và Điều Kiện này trong trường hợp xảy ra sự cố kỹ thuật, trục trặc máy móc, sự cố trong xử lý dữ liệu, lỗi mạng viễn thông, thiên tai, dịch bệnh, hoặc

các sự kiện bất ngờ khác vượt ngoài khả năng kiểm soát hợp lý của KIM, bao gồm nhưng không giới hạn ở hành vi gian lận, giả mạo hoặc tấn công mạng từ bên thứ ba.

- e) Việc Nhà Đầu Tư để lộ, mất hoặc bị đánh cắp tên đăng nhập, Mật Khẩu Đăng Nhập, Mật Khẩu Giao Dịch hoặc các thông tin bảo mật khác dẫn đến việc bên thứ ba truy cập, thực hiện giao dịch hoặc tiếp cận các thông tin trong Tài khoản Giao dịch của Nhà Đầu Tư thông qua Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến.

2. Trong mọi trường hợp, các Bên không phải chịu trách nhiệm đối với bất kỳ sai sót, thiệt hại hoặc không thực hiện nghĩa vụ nào phát sinh do hoặc liên quan đến Sự Kiện Bất Khả Kháng, theo định nghĩa tại Điều 1.10 của Điều Khoản và Điều Kiện này.

ĐIỀU 10. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ CHẤM DỨT SỬ DỤNG DỊCH VỤ

1. Các Điều Khoản và Điều Kiện này sẽ chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau, mà không cần phải có bất kỳ phán quyết, phê duyệt hoặc xác nhận nào khác từ các bên:
- a) Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở của Nhà Đầu Tư bị đóng hoặc chấm dứt vì bất kỳ lý do nào;
 - b) KIM thông báo về việc chấm dứt hoặc ngừng áp dụng Điều Khoản và Điều Kiện này tại bất kỳ thời điểm nào, mà không cần sự chấp thuận trước của Nhà Đầu Tư;
 - c) Nhà Đầu Tư gửi yêu cầu chính thức đề nghị ngừng sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến và yêu cầu này được KIM xác nhận tiếp nhận;
 - d) Xảy ra Sự Kiện Bất Khả Kháng kéo dài ảnh hưởng đến khả năng cung cấp hoặc sử dụng dịch vụ;
 - e) Theo yêu cầu hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc theo quy định pháp luật hiện hành.
- Việc chấm dứt hiệu lực của các Điều Khoản và Điều Kiện này không ảnh hưởng đến hiệu lực và nghĩa vụ thực hiện của các cam kết, giao dịch, nghĩa vụ tài chính hoặc bất kỳ nghĩa vụ nào khác đã phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn lại trong thời gian hợp lý, trừ khi pháp luật quy định khác.
2. KIM có toàn quyền sửa đổi, bổ sung bất kỳ nội dung nào liên quan đến Phí Dịch Vụ và/hoặc Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến vào bất kỳ thời điểm nào mà không cần có sự đồng ý trước của Nhà Đầu Tư. Các sửa đổi, bổ sung sẽ có hiệu lực sau khi được công bố công khai trên website chính thức của KIM hoặc được gửi trực tiếp tới Nhà Đầu Tư thông qua địa chỉ email đã đăng ký.
3. KIM không chịu trách nhiệm trong bất kỳ trường hợp nào liên quan đến việc Nhà Đầu Tư không nhận được thông báo, thông tin hoặc tài liệu liên quan đến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến nếu nguyên nhân xuất phát từ:
- a) Hòm thư điện tử của Nhà Đầu Tư không hoạt động hoặc từ chối nhận email từ KIM vì bất kỳ lý do kỹ thuật hoặc bảo mật nào;
 - b) Nhà Đầu Tư thay đổi địa chỉ email hoặc thông tin liên hệ khác nhưng không thông báo và/hoặc cập nhật lại với KIM theo đúng quy trình quy định.

ĐIỀU 11. BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Nhà Đầu Tư xác nhận và đồng ý rằng, để phục vụ cho việc cung cấp, duy trì và cải tiến Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến, KIM có thể thu thập, sử dụng, lưu giữ, xử lý, tiết lộ hoặc thực hiện các hoạt động xử lý khác liên quan đến dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư, bao gồm nhưng không giới hạn ở họ tên, số định danh, thông tin liên hệ, thông tin tài khoản, và lịch sử giao dịch, phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ dữ liệu cá nhân.
2. KIM cam kết áp dụng các biện pháp kỹ thuật và tổ chức phù hợp nhằm bảo vệ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư khỏi nguy cơ mất mát, lạm dụng, truy cập trái phép, tiết lộ, thay đổi hoặc hủy hoại, và chỉ lưu giữ dữ liệu cá nhân trong khoảng thời gian cần thiết để phục vụ cho các mục đích thu thập dữ liệu hoặc theo quy định pháp luật.
3. KIM không tiết lộ dữ liệu cá nhân của Nhà Đầu Tư cho bên thứ ba nếu không có sự đồng ý của Nhà Đầu Tư, trừ các trường hợp sau đây:
- a) khi việc tiết lộ là cần thiết hoặc được pháp luật cho phép hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - b) khi việc tiết lộ là cần thiết để bảo vệ lợi ích hợp pháp của KIM theo quy định pháp luật;
 - c) khi bên thứ ba được KIM ủy quyền hợp pháp để xử lý dữ liệu theo hợp đồng và có nghĩa vụ bảo mật dữ liệu tương ứng.
4. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu truy cập, chỉnh sửa, cập nhật, hạn chế xử lý hoặc yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân của mình được KIM lưu giữ, phù hợp với quy định pháp luật và quy trình nội bộ của KIM. Các yêu cầu phải được gửi bằng văn bản kèm theo tài liệu xác minh theo yêu cầu của KIM.
5. Việc Nhà Đầu Tư tiếp tục sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến sẽ được hiểu là sự đồng ý của Nhà Đầu Tư đối với việc KIM thu thập, sử dụng và xử lý dữ liệu cá nhân của mình theo nội dung tại Điều này. Trường hợp Nhà Đầu Tư không đồng ý, Nhà Đầu Tư phải ngừng sử dụng Dịch Vụ và thông báo bằng văn bản cho KIM.

ĐIỀU 12. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Các Điều Khoản và Điều Kiện này là một bộ phận không thể tách rời và có giá trị pháp lý ngang bằng với Hợp Đồng Của Sản Phẩm mà Nhà Đầu Tư đã ký kết với KIM. Trong trường hợp có xung đột giữa nội dung của Điều Khoản và Điều Kiện này và các văn bản khác, thì các nội dung quy định tại Hợp Đồng Của Sản Phẩm sẽ được ưu tiên áp dụng.
2. Việc Nhà Đầu Tư đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không làm miễn trừ hoặc hạn chế bất kỳ quyền, nghĩa vụ nào của Nhà Đầu Tư theo Hợp Đồng Của Sản Phẩm, các thỏa thuận, cam kết hoặc các điều kiện giao dịch cụ thể đã được KIM công bố công khai hoặc hướng dẫn chính thức cho Nhà Đầu Tư.
3. Việc đăng ký và sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến không loại trừ hoặc ảnh hưởng đến quyền của Nhà Đầu Tư trong việc thực hiện các giao dịch theo các phương thức truyền thống hoặc phương thức khác đã đăng ký hợp lệ với KIM tại từng thời điểm.
4. Nhà Đầu Tư có trách nhiệm tự kiểm tra và theo dõi thường xuyên các thông tin liên quan đến số dư, lịch sử giao dịch, và biến động tài khoản trong quá trình sử dụng Dịch Vụ Giao Dịch Trực Tuyến. Nhà Đầu Tư có nghĩa vụ thông báo ngay cho KIM khi phát hiện có sai sót, bất thường hoặc giao dịch không xác định trong tài khoản giao dịch của mình.

5. Các Điều Khoản và Điều Kiện này được điều chỉnh và diễn giải theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được giải quyết trước tiên thông qua thương lượng thiện chí giữa các Bên. Trường hợp thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được giải quyết tại tòa án có thẩm quyền theo quy định pháp luật Việt Nam.

Văn bản Điều Khoản và Điều Kiện này có thể được lập thành hai phiên bản ngôn ngữ: tiếng Việt và tiếng Anh. Trong mọi trường hợp có sự khác biệt về nội dung hoặc cách diễn giải giữa hai phiên bản, phiên bản tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng và có giá trị pháp lý cao hơn để đối chiếu.

PHỤ LỤC 6: TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ VÀ DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ

1. TÓM TẮT ĐIỀU LỆ QUỸ

1. Các điều khoản chung

Các điều khoản chung được quy định từ Điều 1 đến Điều 7 Chương 1 của Điều Lệ Quỹ. Các điều khoản chung cung cấp các thông tin chung về Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát. Các nội dung cơ bản bao gồm:

- 1.1. Tên của Quỹ là Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM (tên tiếng Anh là KIM Growth Dividend Equity Fund, viết tắt là KDEF).
- 1.2. Quỹ được thành lập vào ngày nhận Giấy chứng nhận đăng ký từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) và không bị giới hạn thời hạn hoạt động.
- 1.3. Quỹ KDEF là quỹ đại chúng dạng mở, hoạt động theo Luật Chứng khoán, do Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan cao nhất điều hành. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam ("Công ty quản lý quỹ KIM Việt Nam") chịu trách nhiệm quản lý đầu tư, và Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (SHBVN) là Ngân hàng Giám sát của Quỹ.
- 1.4. Tổng vốn điều lệ ban đầu của Quỹ tối thiểu là 50 tỷ VNĐ, chia thành 5 triệu chứng chỉ quỹ với mệnh giá 10.000 VNĐ mỗi chứng chỉ. Quỹ không giới hạn số lượng chứng chỉ lưu hành tối đa.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư

- 2.1. Các quy định về mục tiêu đầu tư, chiến lược đầu tư, tài sản được phép đầu tư, cơ cấu đầu tư, các hạn chế đầu tư, hoạt động vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ và phương pháp lựa chọn đầu tư được quy định từ Điều 8 đến Điều 12 Chương 2 của Điều Lệ Quỹ và được tóm tắt như sau:
 - a) **Mục tiêu Đầu tư:** Quỹ hướng đến tăng trưởng trung và dài hạn giá trị tài sản ròng, thông qua đầu tư vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận.
 - b) **Chiến lược đầu tư:**

Phân bổ vào cổ phiếu có lợi nhuận ổn định và tỷ suất cổ tức bền vững.

Linh hoạt trong phân bổ tài sản dựa trên thị trường, nhưng tuân thủ quy định.
 - c) **Tài sản được phép đầu tư:** Danh mục đầu tư của Quỹ KDEF được phép bao gồm các loại tài sản sau đây:
 - o Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - o Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - o Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - o Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - o Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - o Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;
 - o Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ.
 - d) **Hạn chế đầu tư:**

Cơ cấu danh mục tuân thủ các hạn mức đầu tư vào tài sản khác nhau, không vượt quá các tỷ lệ quy định.

Quỹ phải điều chỉnh danh mục nếu có sai lệch phát sinh, theo các giới hạn đã được pháp luật quy định.
 - e) **Hoạt động vay và giao dịch ký quỹ:**

Không được phép cho vay hoặc bảo lãnh vay.

Hạn chế vay ngắn hạn chỉ để trang trải chi phí cần thiết với mức tối đa 5% giá trị tài sản ròng và thời hạn không quá 30 ngày.

f) **Phương pháp lựa chọn đầu tư:**

Quỹ chọn tài sản chất lượng cao với định giá hấp dẫn, sử dụng phân tích từ trên xuống và từ dưới lên để chọn cổ phiếu.

Với tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ, lựa chọn tổ chức tín dụng do Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

2.2. Nguyên tắc, phương thức xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được quy định tại từ Điều 53 đến Điều 56 Chương 11 của Điều Lệ Quỹ.

3. Đặc trưng của Chứng Chỉ Quỹ Đầu Tư

Các quy định về Nhà Đầu Tư, quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư, Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư, các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý giải thể Quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong trường hợp thanh lý, giải thể Quỹ được quy định tại Điều 13, 14, 15 Chương 3, Điều 22, 23 Chương 4 và Điều 64, 65, 66 Chương 13 của Điều Lệ Quỹ. Các nội dung cơ bản bao gồm:

3.1. Nhà Đầu Tư

- a) Đối tượng Nhà Đầu Tư: Gồm tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.
- b) Nhà Đầu Tư tổ chức: Bao gồm các tổ chức được pháp luật Việt Nam công nhận, phải cử người đại diện hợp pháp cho phần Chứng Chỉ Quỹ sở hữu.
- c) Giới hạn với cơ quan nhà nước: Cơ quan nhà nước và lực lượng vũ trang không được góp vốn hoặc mua Chứng Chỉ Quỹ; các tổ chức tài chính phải tuân theo quy định pháp luật chuyên ngành.
- d) Hạn chế tại Hoa Kỳ: Chứng Chỉ Quỹ KDEF không chào bán tại Hoa Kỳ hoặc cho Cá nhân Hoa Kỳ. Nếu Nhà Đầu Tư trở thành Cá nhân Hoa Kỳ, Quỹ có thể mua lại chứng chỉ của họ bắt buộc.
- e) Công Ty Quản Lý Quỹ: Công ty và người liên quan có thể góp vốn, mua và giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với mức giá như các Nhà Đầu Tư khác.
- f) Nhà Đầu Tư nước ngoài: Không bị hạn chế về tỷ lệ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

3.2. Quyền và nghĩa vụ của Nhà Đầu Tư:

- a) Quyền và nghĩa vụ chung của Nhà Đầu Tư: Có quyền và nghĩa vụ theo Luật Chứng Khoán và Điều Lệ Quỹ; được đối xử công bằng, tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ, tiếp cận thông tin đầy đủ về hoạt động của Quỹ; Tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết; Thanh toán đầy đủ khi mua Chứng Chỉ Quỹ và chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi số tiền đã đầu tư.
- b) Quyền của Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% Chứng Chỉ Quỹ trở lên: Xem xét biên bản và báo cáo liên quan đến hoạt động Quỹ; Yêu cầu triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường khi xảy ra vi phạm hoặc các vấn đề bất thường; Yêu cầu giải trình các vấn đề liên quan đến tài sản và hoạt động của Quỹ, và kiến nghị nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- c) Quyền của Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% Chứng Chỉ Quỹ trở lên: Được đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ, tuân theo quy trình tương tự như đề cử vào Hội đồng quản trị trong các công ty cổ phần.
- d) Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư: Phải lập bằng văn bản với đầy đủ thông tin cá nhân, tổ chức, số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ, tỷ lệ sở hữu và nội dung yêu cầu hoặc kiến nghị.
- e) Triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường: Yêu cầu phải kèm theo tài liệu chứng minh lý do, hoặc bằng chứng về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

3.3. Sổ đăng ký Nhà Đầu Tư

- a) Trong 05 ngày làm việc từ khi Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư để xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Sổ này là tập dữ liệu điện tử.
- b) Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư bao gồm thông tin về Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ, tổng số Chứng Chỉ Quỹ chào bán và đã bán, thông tin chi tiết của Nhà Đầu Tư, số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu, tỷ lệ sở hữu, ngày đăng ký và ngày thanh toán.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn cập nhật thông tin sở hữu của Nhà Đầu Tư, và quyền sở hữu này có hiệu lực khi được cập nhật trong Sổ Chính.
- d) Đại Lý Ký Danh được mở và quản lý sổ phụ với thông tin đầy đủ của Nhà Đầu Tư theo quy định. Chi phí quản lý sổ phụ không được tính vào Quỹ.

3.4. Quyền biểu quyết của Nhà Đầu Tư

Mỗi chứng chỉ quỹ sẽ có một quyền biểu quyết. Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý quỹ, tổ chức kiểm toán, tổ chức cung cấp dịch vụ cho quỹ được quyền tham gia Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được biểu quyết.

3.5. Các trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thanh lý, giải thể quỹ và quyền của Nhà Đầu Tư trong những trường hợp thanh lý, giải thể quỹ

- a) Hợp nhất, sáp nhập Quỹ:
 Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp các tài liệu cần thiết cho Nhà Đầu Tư ít nhất 30 ngày trước Đại hội Nhà Đầu Tư, bao gồm phương án và hợp đồng hợp nhất/sáp nhập, báo cáo tài chính và các tài liệu của quỹ nhận sáp nhập.
 Sau khi Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận quyết định, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo cho chủ nợ. Chủ nợ có 15 ngày để yêu cầu thanh toán các khoản phải trả.
 Các chi phí liên quan đến sáp nhập không được hạch toán vào chi phí quỹ, trừ khi có quyết định khác của Đại Hội Nhà đầu tư.
 Quỹ hợp nhất tiếp nhận tất cả tài sản và nghĩa vụ tài chính của quỹ bị sáp nhập, và Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về ngày hợp nhất, sáp nhập trong vòng 7 ngày làm việc.
- b) Chia, tách Quỹ
 Việc chia, tách quỹ phải được Ủy ban Chứng khoán chấp thuận.
 Trước 30 ngày họp Đại hội Nhà đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải cung cấp phương án và dự thảo Điều lệ quỹ mới.
 Công ty Quản lý quỹ phải hoàn tất nghĩa vụ tài chính trước khi chia, tách thay mặt Quỹ.
 Trong 15 ngày sau phê duyệt, các tổ chức liên quan hoàn tất chia, tách danh mục và đăng ký tài sản.
 Trong 7 ngày sau khi quỹ mới được cấp phép, Công ty Quản lý quỹ và các tổ chức liên quan thực hiện lập sổ quỹ, xác định giá trị tài sản ròng, quyền sở hữu và công bố thông tin.
- c) Giải thể Quỹ
 Quỹ bị giải thể trong các trường hợp theo quy định như công ty quản lý hoặc ngân hàng giám sát bị giải thể, hoặc theo quyết định của Đại hội Nhà Đầu Tư.
 Đại hội Nhà Đầu Tư phê duyệt phương án giải thể và Công ty Quản lý Quỹ chịu trách nhiệm thanh lý tài sản và phân chia tài sản trong vòng 2 năm.
 Công ty Quản lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN hàng tháng về tài sản và giá trị tài sản ròng của Quỹ. Sau khi được UBCKNN chấp thuận, quỹ sẽ thực hiện thủ tục hủy niêm yết.

4. Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ

Cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ được quy định từ Điều 16 đến Điều 18 Chương 3 của Điều Lệ Quỹ. Các nội dung cơ bản bao gồm:

4.1. Quy định chung:

- a) Trong vòng 30 ngày kể từ khi giấy chứng nhận lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư, tối thiểu 2 lần mỗi tháng.
- b) Tần suất giao dịch: Hằng ngày vào ngày làm việc (trừ ngày làm việc bù vào thứ Bảy/Chủ nhật). Nếu rơi vào ngày nghỉ, giao dịch sẽ chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.
- c) Nhà đầu tư giao dịch chứng chỉ quỹ tại đại lý phân phối đã được công bố.
- d) Đại lý chỉ nhận lệnh khi phiếu lệnh được điền đầy đủ, chính xác và lưu trữ theo quy định.
- e) Thời điểm đóng sổ lệnh là 14h40 của ngày làm việc trước ngày giao dịch. Lệnh sau thời điểm này sẽ được xử lý vào ngày giao dịch kế tiếp.
- f) Trong thời hạn 3 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ nhưng không quá ngày giao dịch chứng chỉ quỹ tiếp theo, công ty phải cập nhật sở hữu và gửi xác nhận giao dịch cho nhà đầu tư.
- g) Trong thời hạn 2 ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu đại lý phân phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót, đại lý phân phối phải báo cho công ty quản lý quỹ, tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan và yêu cầu sửa lỗi.
- h) Công ty và đại lý phải lưu trữ đầy đủ thông tin về lệnh giao dịch theo mẫu quy định.
- i) Nếu công ty có nhiều quỹ mở, nhà đầu tư có thể chuyển đổi quỹ theo nguyên tắc: Bán chứng chỉ quỹ trước, sau đó mua chứng chỉ quỹ mới; Lệnh thực hiện vào các ngày giao dịch tương ứng; Nhà đầu tư chỉ phải trả phí chuyển đổi (nếu có).

4.2. Quy trình nhận lệnh bán, điều kiện nhận lệnh bán:

- a) Điều kiện thực hiện Lệnh Bán: Nhà đầu tư chỉ bán khi có đủ số lượng đơn vị quỹ, đảm bảo số lượng còn lại không thấp hơn mức tối thiểu duy trì tài khoản. Nếu bán dẫn đến số lượng còn lại dưới mức tối thiểu, toàn bộ số còn lại sẽ được tự động bán hết.
- b) Thời hạn thanh toán: Không quá 5 ngày làm việc từ ngày giao dịch, trừ trường hợp đặc biệt theo Điều Lệ Quỹ. Tiền bán sẽ chuyển vào tài khoản đã đăng ký của nhà đầu tư, phí chuyển tiền (nếu có) do nhà đầu tư chịu.
- c) Công thức tính tiền bán: $\text{Giá trị tiền bán} = \text{Số lượng CCQ} \times \text{NAV} \times (1 - \text{Giá dịch vụ mua lại}(\%)) - \text{Thuế, phí chuyển tiền}$.
- d) Chuyển giao danh mục đầu tư: Công ty có thể chuyển giao danh mục thay tiền nếu cần, phải có sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ, nhà đầu tư, và tổng giá trị trên 50 tỷ đồng, với danh mục giống hệt của Quỹ.
- e) Ngân Hàng Giám Sát: Kiểm tra việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp quy định.
- f) Quy trình chi tiết: Được quy định cụ thể trong Bản Cáo Bạch.

4.3. Quy trình nhận lệnh mua, điều kiện nhận lệnh mua:

- a) Lệnh Mua phải kèm theo tài liệu xác nhận nhà đầu tư đã thanh toán vào tài khoản quỹ tại Ngân hàng Giám sát; xác nhận có thể qua văn bản, email hoặc hệ thống điện tử.
- b) Nhà đầu tư thanh toán qua chuyển khoản, tiền phải vào tài khoản của quỹ tại Ngân hàng Giám sát, không thanh toán vào tài khoản của đại lý phân phối.
- c) Giá trị giao dịch không được nhỏ hơn mức mua tối thiểu; nếu thanh toán không đúng số tiền đăng ký, xử lý theo quy định tại Bản Cáo Bạch.
- d) Số lượng chứng chỉ quỹ được bán có thể là số lẻ, làm tròn đến hai chữ số sau dấu thập phân.
- e) Tiền mua chứng chỉ quỹ được đầu tư ngay trong ngày giao dịch sau khi phân bổ kết quả.
- f) Nếu cá nhân/tổ chức khác thực hiện Lệnh Mua thay cho nhà đầu tư, thông tin thanh toán phải đầy đủ và đúng quy định.

- g) Số lượng chứng chỉ quỹ phân phối cho nhà đầu tư được tính theo công thức dựa trên NAV và chi phí phát hành.
 - h) Nhà đầu tư có thể chọn chương trình đầu tư của công ty, phương thức giao dịch và các điều kiện được quy định tại Bản Cáo Bạch.
 - i) Quy trình mua chứng chỉ quỹ, xử lý các trường hợp thanh toán không khớp được chi tiết trong Bản Cáo Bạch.
- 4.4. Quy trình nhận lệnh chuyển đổi, điều kiện thực hiện lệnh chuyển đổi: Khi Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai quỹ mở trở lên, nhà đầu tư có quyền chuyển đổi quỹ với các nguyên tắc sau:
- a) Thực hiện lệnh: Lệnh bán chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện lệnh mua chứng chỉ quỹ của quỹ mục tiêu.
 - b) Ngày giao dịch: Các lệnh chuyển đổi sẽ được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của từng quỹ tương ứng.
 - c) Chi phí: Nhà đầu tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ quỹ và không phải thanh toán các khoản phí khác như Giá Dịch Vụ Mua Lại hay Giá Dịch Vụ Phát Hành.
- 4.5. Các trường hợp tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, thực hiện một phần lệnh giao dịch:
- a) Thực hiện một phần lệnh giao dịch: Công ty có thể chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, mua hoặc chuyển đổi của nhà đầu tư trong một số trường hợp nhất định, như khi tổng giá trị lệnh bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ, hoặc khi thực hiện toàn bộ lệnh dẫn đến giá trị tài sản ròng dưới 50 tỷ đồng.
 Thời hạn thanh toán: Công ty có quyền kéo dài thời hạn thanh toán lên đến 30 ngày với sự chấp thuận của Ban Đại Diện Quỹ trong trường hợp tổng giá trị lệnh bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% giá trị tài sản ròng của quỹ.
 Nguyên tắc phân phối: Trong trường hợp thực hiện một phần lệnh, giá trị thực hiện sẽ được phân bổ đồng đều giữa tất cả nhà đầu tư theo tỷ lệ.
 Tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ thông báo cho đại lý phân phối về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần để đại lý phân phối thông báo lại cho nhà đầu tư.
 - b) Tạm dừng giao dịch: Chứng chỉ quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch trong các trường hợp như không thể mua lại chứng chỉ quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng hoặc không xác định được giá trị tài sản ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán. Thời gian tạm dừng không quá 90 ngày và công ty phải báo cáo trong vòng 24 giờ.
 Trong 30 ngày sau khi kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ, công ty phải tổ chức họp để lấy ý kiến về việc giải thể quỹ hoặc tách quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng. Nếu nguyên nhân tạm dừng đã chấm dứt, công ty có thể hủy họp.

5. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

Tần suất định giá, quy định về nguyên tắc, phương pháp, quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ; nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá; đền bù thiệt hại cho nhà đầu tư, quỹ được quy định từ Điều 53 đến Điều 57 Chương 11 của Điều Lệ Quỹ.

Thông tin về các mức giá dịch vụ: giá dịch vụ phát hành, giá dịch vụ mua lại, giá dịch vụ chuyển đổi được quy định tại Điều 19 Chương 3 của Điều Lệ Quỹ.

6. Thông tin về các mức giá dịch vụ mà quỹ phải trả

Thông tin về giá dịch vụ quản lý quỹ; giá dịch vụ lưu ký, giám sát; giá dịch vụ quản trị quỹ; giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng; các loại giá dịch vụ, chi phí hoạt động hạch toán vào Quỹ được quy định cụ thể từ Điều 59 đến Điều 63 Chương 12 của Điều Lệ Quỹ.

7. Phân chia lợi nhuận và chính sách thuế

- 7.1. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:

- a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại điều lệ quỹ (nếu có);
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50 tỷ đồng;
 - d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ Quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- 7.2. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
- 7.3. Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ
- 7.4. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký.
- 7.5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
- 7.6. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu Tư tại ngày chốt quyền mới được nhận Lợi Tức Quỹ.
- 7.7. Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phân lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- 7.8. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
- 1. Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - 2. Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - 3. Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - 4. Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - 5. Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

8. Đại Hội Nhà Đầu Tư

Các quy định về Đại Hội Nhà Đầu Tư được quy định từ Điều 22 đến Điều 24 Chương 4 của Điều Lệ Quỹ. Các nội dung cơ bản bao gồm:

- 8.1. Đại hội nhà đầu tư thường niên, bất thường:
- a) Đại hội nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ, tất cả các nhà đầu tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư đều có quyền tham dự.
 - b) Đại hội nhà đầu tư thường niên được tổ chức trong vòng 4 tháng kể từ khi kết thúc năm tài chính, có thể gia hạn không quá 6 tháng theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ.
 - c) Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập đại hội bất thường trong các trường hợp cần thiết vì quyền lợi của quỹ hoặc theo yêu cầu của nhà đầu tư, trong thời hạn 30 ngày.
- 8.2. Quyền hạn và nhiệm vụ của đại hội nhà đầu tư:
- a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;

- b) Thay đổi cơ bản trong chính sách và mục tiêu đầu tư, mức giá dịch vụ cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát;
- c) thay đổi các công ty quản lý và giám sát; Sáp nhập, hợp nhất, giải thể Quỹ;
- d) thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ; Phương án phân phối lợi tức;
- e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ;
- f) quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện;
- g) lựa chọn tổ chức kiểm toán và thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- h) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện gây tổn thất cho Quỹ;
- i) Yêu cầu xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- j) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.

8.3. Thể thức tiến hành đại hội nhà đầu tư:

- a) Cuộc họp đại hội nhà đầu tư phải có sự tham gia của trên 50% tổng số phiếu biểu quyết, có thể tham gia trực tiếp, ủy quyền hoặc qua hình thức điện tử.
- b) Nếu cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện, cuộc họp thứ hai sẽ được tổ chức trong vòng 30 ngày mà không phụ thuộc vào số lượng tham gia.
- c) Biên bản cuộc họp phải được ghi lại, lập bằng tiếng Việt và có thể bằng ngôn ngữ khác, bao gồm thông tin về thời gian, địa điểm, nội dung, và số phiếu biểu quyết.

8.4. Quyết định của nhà đầu tư:

- a) Nghị quyết phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản, với điều kiện trên 50% nhà đầu tư tán thành.
- b) Đối với các quyết định quan trọng, như thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc hợp nhất, sáp nhập, giải thể quỹ, tỷ lệ tán thành cần đạt trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu tư dự họp tán thành.
- c) Nghị quyết sẽ có hiệu lực khi được thông báo đến nhà đầu tư qua trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời gian quy định.

9. Ban Đại Diện Quỹ

Các nội dung liên quan đến tổ chức Ban Đại Diện Quỹ; Tiêu chuẩn lựa chọn Ban Đại Diện Quỹ; Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ; thủ tục điều hành; Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ; miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ; Biên bản họp được quy định từ Điều 25 đến Điều 33 Chương 5 của Điều Lệ Quỹ.

9.1. Tổ chức Ban Đại Diện Quỹ:

- a) Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản.
- b) Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc là (i) không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có); và (ii) đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có).
- c) Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán; tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản; và tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
- d) Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.

9.2. Tiêu chuẩn lựa chọn Ban Đại Diện Quỹ:

- a) Nhiệm kỳ: Thành viên có nhiệm kỳ 5 năm và có thể được bầu lại không hạn chế số lần.

- b) Tiêu chuẩn lựa chọn:
Không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam.
Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập, không có liên quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
- c) Từ chức: Thành viên không thể hoàn thành nhiệm kỳ phải nộp đơn từ chức cho Chủ tịch ít nhất 60 ngày trước khi thôi việc.
- d) Người không đủ điều kiện:
Những người bị cấm theo quy định pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng cho thành viên Hội đồng quản trị.
Những người là thành viên của hơn 5 ban đại diện quỹ đại chúng hoặc Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng.
Các trường hợp khác theo quy định của Điều Lệ Quỹ.
- 9.3. Quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Đại Diện Quỹ:
- Đại diện quyền lợi cho Nhà Đầu Tư và thực hiện các hoạt động bảo vệ quyền lợi của họ theo quy định pháp luật.
 - Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng, danh sách tổ chức cung cấp báo giá, và danh sách tổ chức tín dụng theo quy định.
 - Chấp thuận các giao dịch theo quy định tại Thông tư 98/2020/TT-BTC.
 - Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua, bao gồm thời điểm và cách thức phân phối.
 - Giải quyết các vấn đề chưa thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
 - Nếu được ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ có thể quyết định các vấn đề quy định trong Điều Lệ Quỹ và Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về quyết định đó.
 - Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cung cấp tài liệu và thông tin đầy đủ về hoạt động quản lý và giám sát.
 - Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ.
- 9.4. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ:
- Đại Hội Nhà Đầu Tư có trách nhiệm bầu Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ từ số thành viên trong Ban, và Chủ tịch phải là thành viên độc lập. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau:
- Lập chương trình và kế hoạch hoạt động cho Ban Đại Diện Quỹ.
 - Chuẩn bị chương trình, nội dung và tài liệu cho cuộc họp, cũng như chủ tọa cuộc họp.
 - Theo dõi việc thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ.
 - Thực hiện các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- 9.5. Thủ tục điều hành của Ban Đại Diện Quỹ
- Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quỹ được Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ.
- Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quỹ còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.
- 9.6. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ: Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyền miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
- Miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi:
 - Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ.
 - Có đơn từ chức được chấp thuận.

- Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực.
- b) Bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ khi:
 - Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 6 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng.
 - Tiết lộ bí mật gây hại cho Quỹ.
 - Bị khởi tố hoặc truy tố.
 - Bị cấm giữ chức vụ theo quy định pháp luật hoặc quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- c) Đại Hội Nhà Đầu Tư có thể quyết định thay thế hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban ngoài các trường hợp quy định trên nếu thấy cần thiết.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - Số thành viên giảm quá 1/3 so với quy định.
 - Số lượng thành viên độc lập giảm không đảm bảo tỷ lệ theo quy định.
 - Bầu thành viên mới thay thế cho những người đã bị miễn nhiệm hoặc bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

9.7. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ

Tất cả các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ phải được ghi biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quỹ phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quỹ tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ phải được lập thành văn bản và lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quỹ.

10. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ

Tiêu chuẩn lựa chọn Công Ty Quản Lý Quỹ; các quyền, trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Công Ty Quản Lý Quỹ; hạn chế hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định chi tiết từ Điều 34 đến Điều 37 Chương 6 của Điều Lệ Quỹ.

11. Tiêu chí lựa chọn, quyền hạn và trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát

Tiêu chuẩn lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát, các quyền, trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát; chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Ngân Hàng Giám Sát được quy định chi tiết từ Điều 38 đến Điều 41 Chương 7 của Điều Lệ Quỹ.

12. Kiểm Toán, kế toán và chế độ báo cáo

12.1. Tiêu chuẩn lựa chọn và thay đổi Công Ty Kiểm Toán

Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất danh sách các công ty kiểm toán để trình Ban Đại Diện Quỹ lựa chọn theo sự ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư. Công ty kiểm toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

- a) Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp
- b) Có uy tín và kinh nghiệm trong việc kiểm toán các quỹ đầu tư;
- c) Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận;
- d) Không phải là người có liên quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát.

12.2. Năm Tài Chính

Năm tài chính bắt đầu từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận lập quỹ/giấy phép thành lập và hoạt động cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.

Trong trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

12.3. Chế độ kế toán

Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.

12.4. Chế độ báo cáo

Báo Cáo Tài Chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được kiểm soát, kiểm toán độc lập bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao báo cáo đã được kiểm soát, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày, báo cáo tài chính của năm đó sẽ được gộp vào báo cáo tài chính của năm tiếp theo.

Báo Cáo Khác: Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

II. DỰ THẢO ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM

Dự thảo Điều Lệ Quỹ được đính kèm theo **Phụ Lục 6** của Bản Cáo Bạch này.

ĐIỀU LỆ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG
TRƯỜNG KIM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

MỤC LỤC

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ	4
II. CÁC ĐỊNH NGHĨA	5
III. ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM	8
CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG	8
Điều 1. Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ	8
Điều 2. Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ	8
Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ	8
Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán	8
Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ	9
Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ	9
Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát	9
CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ	9
Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư	9
Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư	9
Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư	10
Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ, Bán Không	12
Điều 12. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư	12
CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỔ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ	12
Điều 13. Nhà Đầu Tư	12
Điều 14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư	13
Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư	14
Điều 16. Quy Định Chung Về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	14
Điều 17. Lệnh Mua, Lệnh Bán	15
Điều 18. Thực Hiện Một Phần Lệnh Giao Dịch, Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ	17
Điều 19. Giá Phát Hành Lần Đầu, Giá Bán, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi	18
Điều 20. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại	19
Điều 21. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thua Lỗ của Quỹ	19
CHƯƠNG 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ	19
Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư	19
Điều 23. Điều Kiện, Thẻ Thước Tiến Hành Họp, Thông Qua Quyết Định Đại Hội Nhà Đầu Tư	20
Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư	24
CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ	24
Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ	24
Điều 26. Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	25
Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 30. Bổ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Và Bổ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ	26
Điều 31. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quỹ	27
Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quỹ	27
Điều 33. Biên Bản Họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quỹ	27
CHƯƠNG 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	28
Điều 34. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ	28
Điều 35. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	28
Điều 36. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ	31
Điều 37. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ	32
CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	33

Điều 38.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát	33
Điều 39.	Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát	33
Điều 40.	Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát	34
Điều 41.	Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Ngân Hàng Giám Sát	35
CHƯƠNG 8.	CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN	35
Điều 42.	Các Hoạt Động Được Ủy Quyền	35
Điều 43.	Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	36
Điều 44.	Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan	36
Điều 45.	Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền	37
Điều 46.	Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền	37
CHƯƠNG 9.	ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI	37
Điều 47.	Quy Định Về Lựa Chọn Đại Lý Phân Phối	37
Điều 48.	Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh	38
Điều 49.	Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ	40
CHƯƠNG 10.	KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO	41
Điều 50.	Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán	41
Điều 51.	Năm Tài Chính	41
Điều 52.	Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo	41
CHƯƠNG 11.	XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG	41
Điều 53.	Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	41
Điều 54.	Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá	42
Điều 55.	Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	42
Điều 56.	Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng	43
Điều 57.	Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ	47
CHƯƠNG 12.	LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG	48
Điều 58.	Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận	48
Điều 59.	Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ	49
Điều 60.	Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát	50
Điều 61.	Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ	50
Điều 62.	Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng	50
Điều 63.	Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Hạch Toán Vào Quỹ	51
CHƯƠNG 13.	TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ	52
Điều 64.	Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ	52
Điều 65.	Chia, tách Quỹ	53
Điều 66.	Giải Thể Quỹ	54
CHƯƠNG 14.	GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH	56
Điều 67.	Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích Giữa Quỹ Và Các Quỹ Khác, Các Khách Hàng Ủy Thác Đầu Tư Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Giữa Quỹ Và Công Ty Quản Lý Quỹ	56
CHƯƠNG 15.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ	56
Điều 68.	Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư	56
Điều 69.	Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ	56
Điều 70.	Đăng Ký Điều Lệ Quỹ	56
Điều 71.	Điều Khoản Thi Hành	57
PHỤ LỤC 1.	CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	58
PHỤ LỤC 2.	CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	60
PHỤ LỤC 3.	CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	61

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Việc thành lập và hoạt động của Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM và các vấn đề liên quan chịu sự điều chỉnh của:

1. Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
2. Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 do Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ("**Luật Chứng Khoán**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
3. Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
4. Nghị định số 156/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 do Chính phủ ban hành quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
5. Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 98/2020/TT-BTC**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
6. Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán ("**Thông tư 99/2020/TT-BTC**") và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
7. Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05/9/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
8. Thông tư số 198/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ Tài chính về chế độ kế toán áp dụng đối với quỹ mở và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2013;
9. Thông tư số 51/2021/TT-BTC ngày 30/6/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam và có hiệu lực thi hành từ ngày 16/8/2021;
10. Thông tư số 197/2015/TT-BTC ngày 03/12/2015 của Bộ Tài chính quy định về hành nghề chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 25/01/2016;
11. Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021;
12. Thông tư số 101/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định về giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
13. Thông tư số 102/2021/TT-BTC ngày 17/11/2021 của Bộ Tài Chính quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại các tổ chức kinh doanh chứng khoán, ngân hàng thương mại tham gia vào thị trường chứng khoán Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2022;
14. Các văn bản pháp luật hướng dẫn có liên quan,

II. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Điều Lệ này.

“Quỹ” hoặc “Quỹ KDEF”	Là Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM, một quỹ đại chúng dạng mở, thực hiện chào bán Chứng Chỉ Quỹ ra công chúng và được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều Lệ Quỹ.
“Chứng Chỉ Quỹ KDEF” hoặc “Chứng Chỉ Quỹ”	Là chứng khoán do Công Ty Quản Lý Quỹ đại diện cho Quỹ KDEF phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với một phần vốn góp của Quỹ. Mệnh giá của 01 Chứng Chỉ Quỹ là 10.000 Đồng.
“Đơn Vị Quỹ”	Là Vốn Điều Lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt phát hành lần đầu là 10.000 Đồng/Đơn Vị Quỹ. Mỗi Đơn Vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
“Vốn Điều Lệ”	Là tổng số vốn bằng tiền huy động được trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.
“Tài Khoản Giao Dịch”	Là tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở mà thông qua đó, Nhà Đầu Tư mua, bán, sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ KDEF. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại Lý Phân Phối phối hợp với Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có 02 loại: a) “Tài Khoản Của Nhà Đầu Tư” là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư và đứng tên Nhà Đầu Tư; b) “Tài Khoản Ký Danh” là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ và đứng tên Đại Lý Ký Danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
“Ngày Định Giá”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.
“Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ” hoặc “NAV”	Được xác định bằng tổng giá trị tài sản của Quỹ trừ đi tổng nợ của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường). Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
“Lệnh Giao Dịch”	Bao gồm: (i) Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ (“Lệnh Mua”), trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ phát hành các Chứng Chỉ Quỹ; (ii) Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ (“Lệnh Bán”), trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư; Lệnh Chuyển Đổi Quỹ, trong đó Nhà Đầu Tư yêu cầu thực hiện chuyển đổi Quỹ (“Lệnh Chuyển Đổi”).
“Ngày Giao Dịch”	Là ngày mà Công Ty Quản Lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ.
“Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh”	Là thời điểm cuối cùng mà Đại Lý Phân Phối nhận Lệnh Giao Dịch từ Nhà Đầu Tư để thực hiện trong Ngày Giao Dịch.
“Giá Phát Hành Lần Đầu Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Phát Hành Lần Đầu”	Là mức giá Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua 01 Đơn Vị Quỹ trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành Lần Đầu.
“Giá Bán Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Bán” hoặc “Giá Phát Hành”	Là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ để mua 01 Đơn Vị Quỹ tại các Ngày Giao Dịch sau đợt chào bán lần đầu ra công chúng. Giá Bán bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch cộng thêm Giá Dịch Vụ Phát Hành.
“Giá Mua Lại Một Đơn Vị Quỹ” hoặc “Giá Mua Lại”	Là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà Đầu Tư để mua lại 01 Đơn Vị Quỹ theo Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

“Giá Dịch Vụ Phát Hành”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi mua các Chứng Chỉ Quỹ trong đợt phát hành lần đầu ra công chúng hoặc thực hiện Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt mua.
“Giá Dịch Vụ Mua Lại”	Là giá dịch vụ mà Nhà Đầu Tư phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ khi thực hiện Lệnh Bán Chứng Chỉ Quỹ. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch của số lượng Chứng Chỉ Quỹ đặt bán.
“Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ”	Là giá dịch vụ phải trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ.
“Công Ty Quản Lý Quỹ”	Là Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam (Thông tin chi tiết về Công Ty Quản Lý Quỹ được quy định tại Điều 6 của Điều Lệ Quỹ). Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam được Nhà Đầu Tư ủy thác quản lý Quỹ KDEF, có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ; và được ủy quyền ký hợp đồng giám sát với Ngân Hàng Giám Sát.
“Ngân Hàng Giám Sát”	Là Ngân hàng trách nhiệm hữu hạn một thành viên Shinhan Việt Nam (Thông tin chi tiết về Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều 7 của Điều Lệ Quỹ). Ngân Hàng Giám Sát cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản; lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát được quy định tại Điều Lệ Quỹ và theo Hợp Đồng Giám Sát ký kết với Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Công Ty Kiểm Toán”	Là Công Ty Kiểm Toán độc lập cho Quỹ, nằm trong danh sách công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được Đại Hội Nhà Đầu Tư (hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo ủy quyền của Đại Hội Nhà Đầu Tư) quyết định hàng năm theo Điều Lệ Quỹ và pháp luật có liên quan.
“Đại Lý Phân Phối”	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ KDEF với Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc là Công Ty Quản Lý Quỹ.
“Nhà Đầu Tư”	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ.
“Đại Hội Nhà Đầu Tư”	Là Đại hội của Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ.
“Đại Lý Ký Danh”	Là Đại Lý Phân Phối đứng tên Tài Khoản Ký Danh, thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà Đầu Tư tại Sở Phụ.
“VSDC”	Là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam hoặc bất kỳ cơ quan nào khác thay thế hoặc kế thừa quyền hạn và nghĩa vụ của cơ quan này.
“UBCKNN”	Là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam.
“Sở Giao Dịch Chứng Khoán”	Là Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam và các công ty con bao gồm Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HOSE”) và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội (“HNX”).
“Người Có Liên Quan”	Theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 của Luật Chứng Khoán.
“Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan”	(hoặc gọi riêng là “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”, “Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”) Là Ngân Hàng Giám Sát, VSDC được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ quản trị quỹ đầu tư, dịch vụ đại lý chuyển nhượng.
“Dịch Vụ Quản Trị Quỹ”	Là dịch vụ quản trị quỹ đầu tư được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện, bao gồm các hoạt động sau:

	1. Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quý; Ghi nhận biên động phản ánh dòng tiền ra, vào của Quý; 2. Lập báo cáo tài chính Quý; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quý trong việc thực hiện kiểm toán cho Quý; 3. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý, Giá Trị Tài Sản Trên Một Chứng Chỉ Quý theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quý; 4. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quý.
“Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng”	Là dịch vụ đại lý chuyển nhượng được Công Ty Quản Lý Quý ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện, bao gồm các hoạt động sau: 1. Lập và quản lý Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư, hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quý; 2. Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; 3. Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các quyền liên quan đến việc sở hữu Chứng Chỉ Quý của Nhà Đầu Tư; 4. Tổ chức các cuộc họp Ban Đại Diện Quý, Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý; duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; 5. Cung cấp cho Nhà Đầu Tư báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động Quý, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác; và 6. Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quý.
“Điều Lệ Quý”	Bao gồm văn bản này, các phụ lục đính kèm và các sửa đổi, bổ sung hợp pháp (nếu có).
“Bản Cáo Bạch”	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán, phát hành và niêm yết Chứng Chỉ Quý của Quý.
“Hợp Đồng Giám Sát”	Là hợp đồng được ký kết giữa Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư của Quý.
“Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư”	Là sổ đăng ký nhà đầu tư chính (gọi tắt là “Sổ Chính”), là tài liệu dưới dạng tập dữ liệu điện tử ghi nhận thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quý của Quý KDEF do Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng lập và quản lý.
“Sổ Phụ”	Là sổ đăng ký nhà đầu tư phụ, là sổ ghi nhận các thông tin về Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quý do Đại Lý Ký Danh lập và quản lý theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quý.
“Năm Tài Chính”	Là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quý sẽ được tính từ ngày Quý được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp thời gian từ đầu ngày thành lập Quý đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quý đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.
“VND” hoặc “Đồng Việt Nam”	Là đồng tiền đang lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.
“Ngày Làm Việc”	Là bất kỳ ngày nào không phải thứ Bảy, Chủ Nhật hoặc ngày nghỉ lễ mà vào ngày đó các sàn giao dịch chứng khoán và các ngân hàng tại Việt Nam mở

“Bỏ phiếu điện tử” (e-voting)

cửa hoạt động kinh doanh bình thường.

Là hình thức giúp các Nhà Đầu Tư có thể thực hiện quyền bỏ phiếu của mình qua mạng internet, thông qua máy tính và các thiết bị di động.

“Các định nghĩa khác”

Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng Khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. ĐIỀU LỆ QUỸ ĐẦU TƯ CỔ PHIẾU CỔ TỨC TĂNG TRƯỞNG KIM

CHƯƠNG 1. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên Quỹ Và Địa Chỉ Liên Hệ

Tên tiếng Việt : Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM

Tên Tiếng Anh : KIM Growth Dividend Equity Fund

Tên viết tắt : KDEF

Hình thức của quỹ : Quỹ mở

Địa chỉ liên hệ : CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại : (84-28) 3824 2220

Fax: (84-28) 3824 2225

Email : [oef@koreainvestment.com.vn](mailto: oef@koreainvestment.com.vn)

Website : www.koreainvestment.com.vn

Điều 2. Ngày Thành Lập Quỹ, Thời Hạn Hoạt Động Của Quỹ

Ngày thành lập Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM là ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quỹ không bị giới hạn về thời hạn hoạt động.

Điều 3. Nguyên Tắc Tổ Chức Của Quỹ

1. Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM là quỹ đại chúng dạng mở.
2. Quỹ hoạt động và chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán, Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020, hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các quy định trong Điều Lệ Quỹ.
3. Cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ là Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Ban Đại Diện Quỹ sẽ do Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu ra để giám sát các hoạt động thường xuyên của Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Công ty TNHH quản lý quỹ KIM Việt Nam do Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định để quản lý hoạt động đầu tư của Quỹ.
6. Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ lưu ký và giám sát việc quản lý Quỹ, do Công Ty Quản Lý Quỹ đề xuất và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
7. Trong suốt thời hạn hoạt động, Quỹ KDEF có nghĩa vụ phải mua lại Chứng Chỉ Quỹ đã được phát hành cho Nhà Đầu Tư theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Tổng Vốn Huy Động Và Số Lượng Chứng Chỉ Quỹ Chào Bán

1. Tổng Vốn Điều Lệ của Quỹ KDEF do Nhà Đầu Tư thực góp tại đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng. Nhà Đầu Tư góp vốn bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ KDEF mở tại Ngân Hàng Giám Sát.
2. Vốn Điều Lệ huy động trong đợt phát hành Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng của Quỹ KDEF tối thiểu là 50.000.000.000 VNĐ, tương đương với 5.000.000 Chứng Chỉ Quỹ được chào bán. Vốn Điều Lệ được chia thành các Đơn Vị Quỹ. Mệnh giá của một Đơn Vị Quỹ là 10.000 VNĐ.

3. Quỹ KDEF không giới hạn số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phép lưu hành tối đa. Việc thay đổi giá trị tài sản huy động hoặc số lượng Chứng Chỉ Quỹ huy động tối đa phải do Đại hội Nhà Đầu tư quyết định và phải thông báo đến UBCKNN.
4. Trình tự, thủ tục, điều kiện đăng ký góp vốn thành lập Quỹ và thực hiện thanh toán được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Điều 5. Chỉ Định Đại Diện Huy Động Vốn Và Chào Bán Chứng Chỉ Quỹ

Quỹ KDEF chỉ định Công Ty Quản Lý Quỹ làm đại diện duy nhất huy động vốn và phát hành Chứng Chỉ Quỹ. Đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ được chỉ định là đại diện huy động vốn và chào bán chứng chỉ Quỹ ra công chúng.

Điều 6. Công Ty Quản Lý Quỹ

Tên Công ty:

CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số:

59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các giấy phép sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Mã số doanh nghiệp:

0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính:

Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

(84-28) 3824 2220

Fax:

(84-28) 3824 2225

Điều 7. Ngân Hàng Giám Sát

Tên Ngân hàng:

NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM

Tên giao dịch:

SHBVN

Giấy phép thành lập và hoạt động:

106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký:

15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017

Địa chỉ Trụ sở chính:

Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại:

(84-28) 3528 7900

Fax: (84-28) 3620 4400

Lĩnh vực hoạt động chính:

Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.

CHƯƠNG 2. CÁC QUY ĐỊNH VỀ MỤC TIÊU, CHÍNH SÁCH VÀ HẠN CHẾ ĐẦU TƯ

Điều 8. Mục Tiêu Đầu Tư

Mục tiêu đầu tư của Quỹ là tăng trưởng Giá Trị Tài Sản Ròng trung và dài hạn từ tăng trưởng vốn gốc và thu nhập từ cổ tức thông qua việc đầu tư tập trung vào cổ phiếu có chi trả cổ tức bằng tiền mặt và tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận.

Điều 9. Chiến Lược Đầu Tư

1. Quỹ KDEF sẽ tập trung phân bổ danh mục vào cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch của các tổ chức phát hành trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán có sự tăng trưởng lợi nhuận ổn định và khả năng tạo ra tỷ suất cổ tức bền vững qua các năm.

2. Quỹ KDEF sẽ linh hoạt trong việc phân bổ tài sản đầu tư, tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau, dựa trên nhận định của Công ty Quản lý Quỹ. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư phải tuân thủ các hạn chế đầu tư quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và pháp luật hiện hành. Quỹ KDEF được phép đầu tư vào các lĩnh vực và ngành nghề mà pháp luật không cấm, phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ.
3. Các loại tài sản mà Quỹ KDEF được đầu tư bao gồm:
 - a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật ngân hàng;
 - b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật;
 - c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;
 - d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên các Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng;
 - e) Cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành;
 - f) Chứng khoán phái sinh niêm yết giao dịch tại các Sở Giao Dịch Chứng Khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ KDEF đang nắm giữ;
 - g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ KDEF đang nắm giữ.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư vào công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều này của các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.
5. Việc đầu tư vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều này phải đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch;
 - b) Đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
 - c) Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành.

Điều 10. Hạn Chế Đầu Tư

1. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ phải đảm bảo các hạn mức đầu tư sau:
 - a) Trừ tiền gửi trên tài khoản thanh toán của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát, Quỹ không được đầu tư quá 49% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản theo quy định tại Điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá 10% tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - c) Không được đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
 - d) Không được đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a, b, d, e và f khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ. Trong đó, phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh tính bằng giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại tiết i điểm c khoản 3 Điều 56 của Điều Lệ Quỹ;
 - e) Không được đầu tư quá 10% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại điểm e khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ;

- f) Tổng giá trị các hạng mục đầu tư lớn trong danh mục đầu tư của Quỹ không được vượt quá 40% tổng giá trị tài sản của Quỹ. Trong đó, hạng mục đầu tư lớn của Quỹ là hạng mục đầu tư vào các loại tài sản quy định tại điểm b, d, e và g khoản 3 Điều 9 của Điều Lệ Quỹ (ngoại trừ chứng chỉ tiền gửi) phát hành bởi cùng một tổ chức, có tổng giá trị chiếm từ 5% trở lên tổng giá trị tài sản của Quỹ;
 - g) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ không được vượt quá Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ;
 - h) Không được đầu tư vào Chứng Chỉ Quỹ của chính Quỹ;
 - i) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
 - (i) Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (ii) Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - (iii) Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
 - j) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;
 - k) Phải có chứng khoán của ít nhất 06 tổ chức phát hành.
2. Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d, e, f và i khoản 1 Điều này và chỉ do các nguyên nhân sau:
- a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;
 - b) Thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư;
 - c) Hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;
 - d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt động chưa quá 06 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;
 - e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.
3. Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tại điểm a, b, c và d khoản 2 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN và điều chỉnh cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều này.
4. Trường hợp sai lệch do Công Ty Quản Lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.
5. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.
6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được UBCKNN chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:
- a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
 - b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - c) Quỹ không được đầu tư quá 20% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận;
 - d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh

hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của Quý phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

Điều 11. Hoạt Động Vay, Cho Vay, Giao Dịch Mua Bán Lại, Giao Dịch Ký Quỹ, Bán Không

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng vốn và tài sản của Quý để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho Quý hoặc thực hiện thanh toán các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với Nhà Đầu Tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quý không được quá 5% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là 30 ngày.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ không được sử dụng tài sản của Quý để thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho Quý hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác; không được sử dụng tài sản của Quý thực hiện các giao dịch bán không, cho vay chứng khoán.
4. Quý được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

Điều 12. Phương Pháp Lựa Chọn Đầu Tư

1. Quý KDEF sẽ sàng lọc để lựa chọn danh mục đầu tư bao gồm các tài sản đầu tư có chất lượng cao, với mức định giá hấp dẫn, qua đó có thể gia tăng giá trị trong dài hạn với chiến lược quản lý đầu tư chủ động của Quý.
2. Các phương pháp lựa chọn đầu tư cổ phiếu bao gồm:
 - a) Phương pháp sàng lọc từ trên xuống (Top-down): Phân tích vĩ mô tổng quan nền kinh tế; phân tích xu hướng phát triển các ngành qua đó lựa chọn các doanh nghiệp có triển vọng tốt trong trung và dài hạn.
 - b) Phương pháp phân tích cơ bản từ dưới lên (Bottom-up) là cách tiếp cận tập trung vào việc lựa chọn các doanh nghiệp riêng lẻ dựa trên các yếu tố nội tại của doanh nghiệp.
3. Phương pháp lựa chọn đầu tư với tài sản là tiền gửi và công cụ thị trường tiền tệ: Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ trình danh sách tại các tổ chức tín dụng để Ban Đại Diện Quý xem xét và phê duyệt nguyên tắc thực hiện hoạt động đầu tư.
4. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với tài sản đầu tư khác: Tùy thuộc vào điều kiện thị trường, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ chủ động xem xét, lựa chọn các tài sản đầu tư khác để đảm bảo Mục tiêu đầu tư của Quý.

CHƯƠNG 3. NHÀ ĐẦU TƯ, SỐ ĐĂNG KÝ NHÀ ĐẦU TƯ VÀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

Điều 13. Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư của Quý là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có sở hữu Chứng Chỉ Quỹ. Nhà Đầu Tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác ngoài trách nhiệm trong phạm vi sở hữu Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu.
2. Nhà Đầu Tư tổ chức bao gồm các tổ chức kinh tế, xã hội được pháp luật Việt Nam công nhận. Nhà Đầu Tư tổ chức cử người đại diện hợp pháp đại diện cho số Chứng Chỉ Quỹ mà mình sở hữu. Việc đề cử, hủy bỏ hay thay thế người đại diện này phải được thông báo bằng văn bản, do người đại diện có thẩm quyền của Nhà Đầu Tư tổ chức ký.
3. Cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam không được tham gia góp vốn lập Quý, mua Chứng Chỉ Quỹ. Việc tham gia góp vốn lập Quý, mua Chứng Chỉ Quỹ của các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp bảo hiểm, tổ chức kinh doanh chứng khoán, công ty trách nhiệm hữu hạn nhà nước một thành viên thực hiện theo pháp luật chuyên ngành có liên quan.
4. Chứng Chỉ Quỹ của Quý KDEF không được và sẽ không được chào bán hoặc bán tại Hoa Kỳ, các vùng lãnh thổ hoặc khu vực chịu sự quản lý của Hoa Kỳ và tất cả các khu vực thuộc quyền tài phán của Hoa Kỳ, hoặc cho các Cá nhân Hoa Kỳ, trừ khi trong một giao dịch không vi phạm các luật chứng khoán của Hoa Kỳ. Quý KDEF không đăng ký chào bán, giao dịch, chuyển nhượng trực tiếp hoặc gián tiếp đến các Cá nhân Hoa Kỳ như định nghĩa trong Đạo luật Chứng khoán Hoa Kỳ năm 1933, và người được chỉ định ở Hoa Kỳ như định nghĩa trong Đạo luật tuân thủ thuế tài khoản nước ngoài ("FATCA"). Nếu một Nhà Đầu Tư sau đó trở thành "Cá nhân Hoa Kỳ" theo các quy

định nêu tại khoản này và thông tin này được Công Ty Quản Lý Quỹ biết đến, Chứng Chỉ Quỹ thuộc sở hữu của Nhà Đầu Tư đó có thể bị Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại bắt buộc. Để bảo vệ quyền lợi của tất cả các Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo lưu quyền mà không cần thông báo trước để hạn chế hoặc ngăn chặn việc bán và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ cho các cá nhân được FATCA nhắm đến.

5. Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ được tham gia góp vốn lập Quỹ, mua Chứng Chỉ Quỹ, giao dịch Chứng Chỉ Quỹ với các mức giá giao dịch áp dụng như đối với các Nhà Đầu Tư khác.
6. Nhà Đầu Tư nước ngoài không bị hạn chế tỷ lệ sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.

Điều 14. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Nhà Đầu Tư

1. Nhà Đầu Tư có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 101 của Luật Chứng Khoán;
 - b) Quyền được đối xử công bằng, mỗi Chứng Chỉ Quỹ đều tạo cho người sở hữu quyền, nghĩa vụ, lợi ích ngang nhau;
 - c) Quyền tự do chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành về chứng khoán và thị trường chứng khoán, trừ trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - d) Quyền được tiếp cận đầy đủ các thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Quỹ;
 - e) Quyền và trách nhiệm tham gia các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư và thực hiện quyền biểu quyết dưới hình thức trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa (gửi thư, fax, thư điện tử, tham dự hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác);
 - f) Nghĩa vụ thanh toán đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời hạn quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và chỉ chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Quỹ trong phạm vi số tiền đã thanh toán khi mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - g) Tuân thủ Điều Lệ Quỹ, và chấp hành các quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật về chứng khoán và tại Điều Lệ Quỹ này.
2. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 5% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền sau đây:
 - a) Xem xét và trích lục sổ biên bản và các Nghị quyết của Ban Đại Diện Quỹ, báo cáo tài chính năm và các báo cáo của Ngân Hàng Giám Sát liên quan đến hoạt động của Quỹ;
 - b) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường trong các trường hợp sau:
 - i) Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát vi phạm quyền của Nhà Đầu Tư hoặc nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát hoặc được giao bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư, gây tổn thất cho Quỹ;
 - ii) Ban Đại Diện Quỹ đã hết nhiệm kỳ trên 06 tháng mà chưa được bầu thay thế;
 - iii) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát giải trình các vấn đề bất thường liên quan đến tài sản và hoạt động quản lý, giao dịch tài sản của Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát phải trả lời Nhà Đầu Tư;
 - d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại Hội Nhà Đầu Tư. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 03 Ngày Làm Việc trước ngày khai mạc;
 - e) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

3. Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% trở lên tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành có các quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Trình tự, thủ tục đề cử áp dụng tương tự theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp áp dụng đối với việc đề cử người vào Hội đồng quản trị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông.
4. Yêu cầu, kiến nghị của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 2, 3 Điều này phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ liên lạc, số Căn cước công dân, thẻ Căn cước hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác; tên, địa chỉ trụ sở chính, quốc tịch, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập đối với Nhà Đầu Tư là tổ chức; số lượng Chứng Chỉ Quỹ nắm giữ và thời điểm nắm giữ của từng Nhà Đầu Tư, tổng số Chứng Chỉ Quỹ của cả nhóm Nhà Đầu Tư và tỷ lệ sở hữu trong tổng số Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành của Quỹ; nội dung yêu cầu, kiến nghị; căn cứ và lý do.
5. Trường hợp triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này, phải kèm theo các tài liệu xác minh lý do việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư bất thường; hoặc các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền theo quy định tại Điều Lệ Quỹ, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 15. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư

1. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng có trách nhiệm lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư và xác nhận quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư đối với số Chứng Chỉ Quỹ đã đăng ký mua. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư được lập thành tập dữ liệu điện tử.
2. Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư phải có các thông tin chủ yếu sau:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính của Ngân Hàng Giám Sát; tên đầy đủ của Quỹ;
 - b) Tổng số Chứng Chỉ Quỹ được quyền chào bán, tổng số Chứng Chỉ Quỹ đã bán và tổng giá trị vốn huy động được cho Quỹ;
 - c) Thông tin Nhà Đầu Tư: họ tên, số định danh cá nhân (đối với cá nhân là người Việt Nam) hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác (đối với cá nhân nước ngoài), địa chỉ liên lạc (đối với cá nhân); tên đầy đủ, tên viết tắt, số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ tương đương, địa chỉ trụ sở chính (đối với tổ chức); số tài khoản lưu ký chứng khoán (nếu có); số tài khoản của Nhà Đầu Tư hoặc số tiểu khoản kèm theo số tài khoản ký danh; số lượng Chứng Chỉ Quỹ sở hữu; tỷ lệ sở hữu; ngày đăng ký mua và ngày thanh toán;
 - d) Ngày lập Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng phải luôn có đầy đủ thông tin về sở hữu của từng Nhà Đầu Tư. Thông tin về tài sản của Nhà Đầu Tư trên Sổ Chính là bằng chứng xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư được xác lập kể từ thời điểm thông tin về sở hữu của Nhà Đầu Tư được cập nhật tại Sổ Chính.
4. Đại Lý Ký Danh được mở, quản lý sổ phụ trên cơ sở hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ, hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Sổ Phụ bao gồm đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư với nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều này. Chi phí quản lý Sổ Phụ không được hạch toán vào Quỹ.

Điều 16. Quy Định Chung Về Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Hoạt động giao dịch phải được tổ chức định kỳ tối thiểu 02 lần trong 01 tháng và đã được công bố cụ thể tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt.
2. Tần suất giao dịch của Quỹ:
 - a) Hằng ngày vào các Ngày Làm Việc (Không bao gồm các Ngày Làm Việc bù rơi vào thứ Bảy và/hoặc Chủ Nhật);
 - b) Nếu Ngày Giao Dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, nghỉ bù theo quy định pháp luật thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào Ngày Giao Dịch kế tiếp của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ

sẽ thông báo chi tiết về lịch giao dịch trong trường hợp nghỉ lễ, nghỉ bù trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ;

3. Nhà Đầu Tư thực hiện giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại các Đại Lý Phân Phối được công bố tại Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt hoặc trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan phải thiết lập hệ thống tiếp nhận lệnh giao dịch bảo đảm Nhà Đầu Tư có thể đặt lệnh giao dịch tại các Đại Lý Phân Phối.
4. Đại Lý Phân Phối chỉ được nhận Lệnh Giao Dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ Nhà Đầu Tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử.
5. Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh là 14h40 của Ngày Làm Việc liền trước Ngày Giao dịch (T). Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chỉ thực hiện các lệnh nhận được trước Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh. Các lệnh nhận sau Thời Điểm Đóng Sổ Lệnh bị hủy vào Ngày Giao Dịch đã đăng ký và được tự động thực hiện tại Ngày Giao Dịch kế tiếp gần nhất.
6. Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ tiếp theo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan, có trách nhiệm cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà Đầu Tư tại Sổ Chính và gửi Nhà Đầu Tư bản xác nhận giao dịch theo mẫu quy định tại Phụ lục XVII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC thông qua hòm thư điện tử (email) hoặc tại Đại Lý Phân Phối hoặc theo hình thức khác đã đăng ký của Nhà Đầu Tư.
7. Trong thời hạn 02 Ngày Làm Việc kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ (nhưng không quá thời điểm phân bổ kết quả giao dịch), nếu Đại Lý Phân Phối phát hiện lỗi giao dịch do nhầm lẫn, sai sót trong quá trình tổng hợp thông tin, nhận lệnh, chuyển, nhập lệnh vào hệ thống, Đại Lý Phân Phối phải thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan và yêu cầu sửa lỗi giao dịch. Quá thời hạn nêu trên, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm trước Nhà Đầu Tư về các lỗi giao dịch.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan phải có sổ lệnh lưu trữ đầy đủ thông tin về các Lệnh Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư theo mẫu quy định tại Phụ lục XVIII ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC. Đại Lý Phân Phối có trách nhiệm cung cấp sao kê tài khoản, tiểu khoản theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư.
9. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ có từ hai quỹ mở trở lên và có quy định tại Điều lệ các quỹ, Bản cáo bạch, Nhà Đầu Tư được chuyển đổi quỹ. Lệnh Chuyển Đổi được thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - a) Lệnh Bán đối với chứng chỉ quỹ bị bán được thực hiện trước, sau đó mới thực hiện Lệnh Mua chứng chỉ quỹ của Quỹ mục tiêu;
 - b) Các lệnh được thực hiện tại các ngày giao dịch chứng chỉ của các quỹ tương ứng;
 - c) Nhà Đầu Tư chỉ phải thanh toán Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi (nếu có) theo quy định tại Điều Lệ quỹ, không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành đối với các lệnh thực hiện theo quy định tại điểm a, b khoản này.

Điều 17. Lệnh Mua, Lệnh Bán

1. Quy định về Lệnh Mua

- a) Việc thực hiện Lệnh Mua phải tuân thủ nguyên tắc sau:
 - (i) Lệnh Mua của Nhà Đầu Tư phải gửi kèm các tài liệu hợp lệ xác nhận việc Nhà Đầu Tư đã hoàn tất việc thanh toán vào tài khoản của Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát xác nhận với Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan đã nhận đầy đủ tiền mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Việc xác nhận hoàn tất việc thanh toán được thực hiện bằng văn bản, thư điện tử hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của Ngân Hàng Giám Sát đã được Công Ty Quản Lý Quỹ chấp thuận;

- (ii) Đại Lý Ký Danh được thực hiện thanh toán trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh Mua Và Lệnh Bán;
 - (iii) Nhà Đầu Tư thanh toán giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ dưới hình thức chuyển khoản. Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ phải chuyển trực tiếp vào tài khoản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều này, không thanh toán vào tài khoản khác của Đại Lý Phân Phối;
 - (iv) Giá trị giao dịch của Lệnh Mua phải không nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu. Giá trị mua tối thiểu được quy định cụ thể tại Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư chuyển khoản thanh toán nhiều hoặc ít hơn số tiền đăng ký Lệnh Mua, việc xử lý thực hiện theo quy định tại Bản Cáo Bạch;
 - (v) Số lượng Đơn Vị Quỹ bán cho Nhà Đầu Tư hoặc Đại Lý Ký Danh có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ mở tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận tiền thanh toán mua Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh. Đại Lý Ký Danh mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ mở tại Ngân Hàng Giám Sát theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 77 Thông tư 98/2020/TT-BTC để nhận tiền gửi thanh toán giao dịch của Nhà Đầu Tư giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh.
- c) Tiền mua Chứng Chỉ Quỹ khi chuyển vào tài khoản tiền của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát được giải ngân để đầu tư sau thời điểm phân bổ kết quả giao dịch. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm thanh toán tiền lãi cho Quỹ, với lãi suất tối thiểu bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn đang áp dụng, kể từ ngày Quỹ nhận được tiền mua Chứng Chỉ Quỹ từ Nhà Đầu Tư.
- d) Trường hợp Lệnh Mua Chứng Chỉ Quỹ và việc thanh toán cho Lệnh Mua được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là Nhà Đầu Tư, phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ đầy đủ tên, số Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, hoặc số thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn Cước hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và giá trị thanh toán của Nhà Đầu Tư, theo hướng dẫn cụ thể của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- e) Số lượng Chứng chỉ Quỹ được phân phối được tính theo công thức dưới đây. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối cho Nhà Đầu Tư có thể là số lẻ ở dạng thập phân, làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$$\text{Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được phân phối} = \frac{\text{Số tiền đăng ký mua} * (1 - \text{Giá Dịch vụ Phát hành (\%)})}{\text{NAV của Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch}}$$

- f) Trường hợp đăng ký mua Chứng Chỉ Quỹ theo (các) chương trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ:
- (i) Tùy theo chương trình đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ, Nhà Đầu Tư lựa chọn chương trình phù hợp có thể đầu tư mua Chứng Chỉ Quỹ;
 - (ii) Phương thức đặt lệnh giao dịch Chứng Chỉ Quỹ, khoản đầu tư tối thiểu, ngày thanh toán, ... cho các chương trình đầu tư được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.
- g) Quy trình giao dịch mua Chứng Chỉ Quỹ, quy định giao dịch mua không hợp lệ, phương thức xử lý trong trường hợp tiền mua Chứng Chỉ Quỹ nhiều hoặc ít hơn số tiền đăng ký trong Lệnh Mua được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

2. Quy định về Lệnh Bán

- a) Việc thực hiện Lệnh Bán phải tuân thủ nguyên tắc sau:
- (i) Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư chỉ được thực hiện khi Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh có đủ số lượng Đơn Vị Quỹ để bán theo yêu cầu và số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sau giao dịch của Nhà Đầu Tư không thấp hơn số lượng tối thiểu (nếu có) để duy trì tài khoản, tiểu khoản quy định tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch. Trong trường hợp số lượng đăng ký bán dẫn đến số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại trong Tài Khoản Giao Dịch của Nhà Đầu Tư nhỏ hơn số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu thì số lượng Đơn Vị Quỹ còn lại sẽ được tự động bán hết tại kỳ giao dịch mà Nhà Đầu Tư đặt bán;

- (ii) Lệnh Bán có thể chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều Lệ Quỹ;
- (iii) Thời hạn thanh toán không quá 05 Ngày Làm Việc, kể từ Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 18 của Điều Lệ Quỹ;
- (iv) Tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được Quỹ chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng của Nhà Đầu Tư, Đại Lý Ký Danh đã đăng ký/chỉ định tại phiếu lệnh. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền giao dịch bán này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
- (v) Số tiền bán Chứng Chỉ Quỹ được thực hiện theo công thức sau:

$$\text{Giá trị tiền bán CCQ} = \text{Số lượng CCQ được mua lại} \times \text{NAV của một Đơn Vị Quỹ} \times (1 - \text{Giá Dịch Vụ Mua Lại (\%)} - \text{Thuế, phí chuyển tiền (nếu có)})$$
- b) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được thanh toán theo quy định tại tiết iv điểm a khoản 2 Điều này, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư.
- c) Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao một phần danh mục đầu tư thay cho việc thanh toán bằng tiền cho Nhà Đầu Tư. Việc chuyển giao danh mục đầu tư phải đảm bảo:
 - (i) Chỉ thực hiện khi Công Ty Quản Lý Quỹ xét thấy là cần thiết để không ảnh hưởng tiêu cực tới Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Việc thực hiện phải được sự chấp thuận bằng văn bản của Ban Đại Diện Quỹ và phải báo cáo Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất;
 - (ii) Được Nhà Đầu Tư (bên nhận chuyển giao) chấp thuận bằng văn bản;
 - (iii) Chỉ thực hiện đối với Lệnh Bán có tổng giá trị thanh toán lớn hơn 50 tỷ đồng;
 - (iv) Cơ cấu danh mục chuyển giao cho Nhà Đầu Tư phải hoàn toàn giống cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ.
- d) Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm kiểm tra, xác nhận đảm bảo việc chuyển giao danh mục đầu tư phù hợp với quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.
- e) Quy trình giao dịch bán Chứng Chỉ Quỹ được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch.

Điều 18. Thực Hiện Một Phần Lệnh Giao Dịch, Tạm Ngừng Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần Lệnh Bán, Lệnh Mua, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Tổng giá trị các Lệnh Bán (kể cả Lệnh Bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các Lệnh Mua (kể cả Lệnh Mua từ hoạt động chuyển đổi) tại Ngày Giao Dịch lớn hơn 10% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ. Đối với trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày kể từ Ngày Giao Dịch, sau khi được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận;
 - b) Việc thực hiện toàn bộ Lệnh Giao Dịch của Nhà Đầu Tư dẫn tới:
 - (i) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 50 tỷ đồng; hoặc
 - (ii) Giá trị phần Đơn Vị Quỹ hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu Tư thấp hơn giá trị tối thiểu hoặc số lượng Đơn Vị Quỹ tối thiểu để duy trì tài khoản của Nhà Đầu Tư theo quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch; hoặc
 - (iii) Giá Trị Tài Sản Ròng còn lại hoặc số Đơn Vị Quỹ còn lại của Quỹ thấp hơn Giá Trị Tài Sản Ròng tối thiểu hoặc số Đơn Vị Quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ và Bản Cáo Bạch (nếu có).
 - c) Các trường hợp khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật; và các trường hợp khác quy định tại Thông tư số 98/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).
2. Trường hợp thực hiện một phần Lệnh Bán, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng một tỷ lệ. Theo

đó, phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch bán tại một phiên giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các Lệnh Bán tại Ngày Giao Dịch không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Số lượng Chứng Chỉ Quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$X_i = SLDK_i * \frac{\sum GTPB}{\sum GTGD}$$

Trong đó:

X_i : số lượng Chứng Chỉ Quỹ thực tế của Nhà Đầu Tư i được thực hiện (hay số lượng Chứng Chỉ Quỹ khớp Lệnh Bán). Kết quả được làm tròn xuống tới số hạng thứ hai sau dấu phẩy.

$SLDK_i$: số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư i đăng ký bán.

$GTPB$: Tổng giá trị phân bổ mà Công Ty Quản Lý Quỹ có thể đáp ứng cho Lệnh Bán của Nhà Đầu Tư tại kỳ giao dịch.

$GTGD$: tổng giá trị giao dịch mà Nhà Đầu Tư đăng ký bán trong kỳ.

3. Thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần sẽ được Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng gửi cho Đại Lý Phân Phối chi tiết trong báo cáo giao dịch để Đại Lý Phân Phối thông báo lại cho Nhà Đầu Tư.
4. Phần còn lại của các Lệnh Bán chưa được thực hiện hết sẽ được tự động hủy. Trong trường hợp Nhà Đầu Tư muốn tiếp tục thực hiện Lệnh Bán, Nhà Đầu Tư gửi lệnh cho Đại Lý Phân Phối trước Thời Điểm Đóng Sở Lệnh của các kỳ giao dịch kế tiếp.
5. Chứng Chỉ Quỹ có thể bị tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây và thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng chỉ Quỹ không được kéo dài quá 90 ngày kể từ ngày tạm dừng giao dịch:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng; hoặc
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ không thể xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ vào Ngày Định Giá mua lại Chứng Chỉ Quỹ do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quyết định của Sở Giao Dịch Chứng Khoán; hoặc
 - c) Các sự kiện khác theo yêu cầu của UBCKNN xét thấy là cần thiết.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, UBCKNN trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại khoản 5 Điều này trừ trường hợp theo yêu cầu của UBCKNN và phải tiếp tục thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.
7. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến Đại Hội Nhà Đầu Tư về việc giải thể Quỹ hoặc tách Quỹ hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
8. Trong thời hạn triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt, Công Ty Quản Lý Quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư.

Điều 19. Giá Phát Hành Lần Đầu, Giá Bán, Giá Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi

1. Giá Phát Hành Lần Đầu của 01 Đơn Vị Quỹ được xác định bằng mệnh giá cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có) trong đợt chào bán Chứng Chỉ Quỹ lần đầu ra công chúng.
2. Giá Bán của 01 Đơn Vị Quỹ, là mức giá mà Nhà Đầu Tư phải thanh toán cho Công Ty Quản Lý Quỹ, bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch Vụ Phát Hành (nếu có).
3. Giá Mua Lại của 01 Đơn Vị Quỹ, là mức giá mà Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh toán cho Nhà

Đầu Tư, được xác định bằng Giá Trị Tài Sản Ròng trên 01 Đơn Vị Quỹ tính tại Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ, trừ đi Giá Dịch Vụ Mua Lại (nếu có).

4. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi (nếu có) có thể được quy định với các mức khác nhau, căn cứ vào thời hạn nắm giữ Chứng Chỉ Quỹ, mục tiêu đầu tư hoặc giá trị khoản đầu tư.
5. Giá Dịch Vụ Phát Hành tối đa 5% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi tối đa 3% giá trị giao dịch. Giá Dịch Vụ Mua Lại, Giá Dịch Vụ Phát Hành, Giá Dịch Vụ Chuyển Đổi cụ thể quy định trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
6. Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá các mức quy định tại khoản 5 Điều này. Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới là sau 60 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 20. Chuyển Nhượng Phi Thương Mại

1. Việc tặng, cho, thừa kế Chứng Chỉ Quỹ phải phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Quỹ chỉ chấp nhận người thừa kế hợp pháp và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tranh chấp nào liên quan đến việc tặng, cho, thừa kế hoặc người tặng, cho, thừa kế.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng sẽ đăng ký người nhận tặng, cho, người thừa kế hợp pháp trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư sau khi người nhận tặng, cho, người thừa kế đó đã cung cấp đầy đủ bằng chứng hợp pháp về việc tặng cho, thừa kế.

Điều 21. Giải Pháp Cho Vấn Đề Thua Lỗ của Quỹ

Giải pháp cho vấn đề thua lỗ của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ đánh giá và đề xuất Đại Hội Nhà Đầu Tư xem xét thông qua tại từng giai đoạn hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG 4. ĐẠI HỘI NHÀ ĐẦU TƯ

Điều 22. Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ và tất cả các Nhà Đầu Tư có tên trong Sổ Đăng Ký Nhà Đầu Tư trước khi triệu tập cuộc họp đều có quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư do Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập và quyết định những nội dung sau:
 - a) Sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thay đổi cơ bản trong chính sách, mục tiêu đầu tư của Quỹ; thay đổi mức giá dịch vụ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát; thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Chia, tách, sáp nhập, hợp nhất Quỹ; giải thể Quỹ; thay đổi thời hạn hoạt động của Quỹ;
 - d) Phương án phân phối lợi tức;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch và thành viên Ban Đại Diện Quỹ; quyết định mức thù lao và chi phí hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ; thông qua việc lựa chọn tổ chức kiểm toán được chấp thuận để kiểm toán báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ, doanh nghiệp thẩm định giá độc lập (nếu có); thông qua các báo cáo tài chính, báo cáo về tài sản và hoạt động hằng năm của Quỹ;
 - f) Xem xét và xử lý vi phạm của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và Ban Đại Diện Quỹ gây tổn thất cho Quỹ;
 - g) Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xuất trình sổ sách hoặc giấy tờ giao dịch tại Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này.
3. Chương trình và nội dung họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ xây dựng tương ứng với chương trình họp, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định pháp luật về doanh nghiệp. Tối thiểu 07 Ngày Làm Việc trước khi diễn ra cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc một thời gian khác theo quy định pháp luật có liên quan, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi UBCKNN toàn bộ chương trình, nội dung họp và các tài liệu có liên quan. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố

thông tin về việc triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, trong đó nêu rõ lý do và mục tiêu của cuộc họp.

4. Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên được tổ chức trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính. Theo đề nghị của Ban Đại Diện Quỹ, cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên có thể gia hạn nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc Năm Tài Chính và phải thông báo UBCKNN. Tùy từng thời điểm và phù hợp với quy định pháp luật có liên quan, Công Ty Quản Lý Quỹ được quyền quyết định việc tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên dưới hình thức họp tập trung hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc tham dự, biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử. Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ thông qua quy chế của hình thức họp lấy ý kiến bằng văn bản, hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).
5. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư trong các trường hợp sau:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ khi xét thấy là cần thiết vì quyền lợi của quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm b khoản 2 Điều 14 Điều Lệ Quỹ này;
 - c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ này.Việc tổ chức họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư được thực hiện trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu triệu tập họp bất thường Đại Hội Nhà Đầu Tư.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Quỹ (nếu có). Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 5 Điều này, trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban Đại Diện Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo trình tự, thủ tục quy định tại Điều Lệ Quỹ này.
7. Chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu Tư do Quỹ thanh toán.

Điều 23. Điều Kiện, Thủ Thức Tiến Hành Họp, Thông Qua Quyết Định Đại Hội Nhà Đầu Tư

1. Điều kiện tiến hành họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành khi có số Nhà Đầu Tư tham dự đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết. Hình thức tham gia có thể là trực tiếp hoặc ủy quyền tham gia trong các trường hợp sau đây:
 - i) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - ii) Ủy quyền cho cá nhân khác hoặc ủy quyền cho Chủ tịch hoặc thành viên Ban Đại Diện Quỹ tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - iii) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc các hình thức điện tử khác; tham dự họp trực tuyến thông qua điện thoại, internet hoặc các phương tiện truyền tin, nghe nhìn khác;
 - iv) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
 - b) Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, cuộc họp lần thứ hai được triệu tập trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày cuộc họp lần thứ nhất dự định khai mạc. Trong trường hợp này, Đại Hội Nhà Đầu Tư được tiến hành không phụ thuộc vào số Nhà Đầu Tư tham dự.
2. Thủ thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại Hội Nhà Đầu Tư:
 - a) Trước khi khai mạc cuộc họp, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành đăng ký Nhà Đầu Tư dự họp Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - b) Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
 - i) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ vắng mặt

hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Công Ty Quản Lý Quý điều hành để Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

- ii) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
 - iii) Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
- c) Chương trình và nội dung họp phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
- d) Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số Nhà Đầu Tư dự họp.
- e) Đại Hội Nhà Đầu Tư thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
- f) Nhà Đầu Tư hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
- g) Người triệu tập cuộc họp hoặc chủ tọa cuộc họp có quyền sau đây:
- i) Yêu cầu tất cả các người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - ii) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
- h) Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 Ngày Làm Việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
- i) Địa điểm họp không đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - ii) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho Nhà Đầu Tư dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - iii) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- i) Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng cuộc họp trái với quy định tại tiết h khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến khi kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
3. Hình thức thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua Nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Công Ty Quản Lý Quý được lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản đối với Đại Hội Nhà Đầu Tư thường niên và bất thường, trừ trường hợp lấy ý kiến đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quý này.
 - b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư về các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quý này phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
4. Điều kiện để nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua:
- a) Đối với các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quý, nghị quyết tại

cuộc họp được thông qua khi số Nhà Đầu Tư đại diện trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;

- b) Trường hợp quy định tại điểm a khoản này, nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua tại cuộc họp khi được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư dự họp tán thành;
- c) Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Đại Diện Quý được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Nhà Đầu tư có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số Chứng Chỉ Quý sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban Đại Diện Quý và Nhà Đầu Tư có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban Đại Diện Quý được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên theo quy định tại Điều Lệ Quý. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban Đại Diện Quý thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau;
- d) Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua nếu được số Nhà Đầu Tư đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Nhà Đầu Tư có quyền biểu quyết tán thành;
- e) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được thông báo đến Nhà Đầu Tư có quyền dự họp bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty trong thời hạn theo quy định của pháp luật.

5. Biên bản họp Đại Hội Nhà Đầu Tư:

- a) Cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
 - i) Tên Quý; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quý; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quý;
 - ii) Thời gian và địa điểm họp;
 - iii) Chương trình và nội dung cuộc họp;
 - iv) Họ và tên chủ tọa và thư ký;
 - v) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại Hội Nhà Đầu Tư về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
 - vi) Số Nhà Đầu Tư và tổng số phiếu biểu quyết của các Nhà Đầu Tư dự họp, phụ lục danh sách đăng ký Nhà Đầu Tư, đại diện Nhà Đầu Tư dự họp với số Chứng Chỉ Quý và số phiếu bầu tương ứng;
 - vii) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của Nhà Đầu Tư dự họp;
 - viii) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
 - ix) Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quý và các thành viên khác của Ban Đại Diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

- b) Biên bản họp phải được làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp;
- c) Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản;
- d) Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng;

- e) Biên bản họp phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn theo quy định của pháp luật.
6. Thẻ thức lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Công Ty Quản Lý Quỹ chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư và các tài liệu văn bản liên quan như thư mời họp, dự thảo nội dung chương trình họp, các tài liệu liên quan đến chương trình họp phải được gửi đến địa chỉ đã đăng ký của Nhà Đầu Tư;
- b) Phát hành phiếu lấy ý kiến với các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích lấy ý kiến;
 - Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, chứng minh nhân dân, hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của Nhà Đầu Tư là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp, hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của Nhà Đầu Tư là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch; số Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư đang nắm giữ;
 - Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
 - Thời hạn phải gửi phiếu lấy ý kiến;
 - Họ tên, chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
- c) Nhà Đầu Tư có thể gửi phiếu lấy ý kiến đến Công Ty Quản Lý Quỹ bằng hình thức gửi thư qua đường bưu điện hoặc thư điện tử hoặc bỏ phiếu điện tử (e-voting) theo quy định sau đây:
- Trường hợp gửi thư qua đường bưu điện, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của Nhà Đầu Tư là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của Nhà Đầu Tư là tổ chức;
 - Trường hợp gửi thư điện tử, bỏ phiếu điện tử (e-voting), phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
 - Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công Ty Quản Lý Quỹ sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
- d) Công Ty Quản Lý Quỹ tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự giám sát của Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ. Biên bản kiểm phiếu phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên Quỹ; số, ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ; tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy phép thành lập Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
 - Số Nhà Đầu Tư với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách Nhà Đầu Tư tham gia biểu quyết;
 - Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
 - Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
 - Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát và người kiểm phiếu.

Người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ, người kiểm phiếu và đại diện giám sát kiểm phiếu của Ngân Hàng Giám Sát phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát



- sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
- e) Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến Nhà Đầu Tư bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công Ty;
 - f) Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - g) Nghị quyết được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Hiệu lực của Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư:
- a) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm có hiệu lực ghi tại nghị quyết đó;
 - b) Nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư được thông qua bằng 100% tổng số Chứng Chỉ Quỹ có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trường hợp có Nhà Đầu Tư, hoặc nhóm Nhà Đầu Tư yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại Hội Nhà Đầu Tư, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm xem xét, bảo đảm các Nghị quyết của Đại Hội Nhà Đầu Tư phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này. Trong trường hợp quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư không phù hợp với quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ này thì phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để lấy ý kiến lại hoặc lấy ý kiến Nhà Đầu Tư bằng văn bản.

Điều 24. Phản Đối Quyết Định Của Đại Hội Nhà Đầu Tư

- 1. Nhà Đầu Tư phản đối quyết định đã được thông qua bởi Đại Hội Nhà Đầu Tư về một số các nội dung quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ này có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ mua lại Chứng Chỉ Quỹ của mình hoặc chuyển đổi sang quỹ khác cùng loại hình Của Công Ty Quản Lý Quỹ. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của Nhà Đầu Tư, số lượng Đơn Vị Quỹ, lý do yêu cầu mua lại hoặc đề nghị chuyển đổi sang quỹ khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Yêu cầu phải được Nhà Đầu Tư gửi tới trụ sở chính của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định về các vấn đề nêu trên.
- 2. Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày công bố kết quả họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải hoàn tất việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư phản đối quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1 Điều này. Trong trường hợp này, mức Giá Mua Lại được xác định trên cơ sở Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ tại kỳ giao dịch Chứng Chỉ Quỹ gần nhất kể từ khi Công Ty Quản Lý Quỹ nhận được yêu cầu của Nhà Đầu Tư và Nhà Đầu Tư không phải thanh toán Giá Dịch Vụ Mua Lại, giá dịch vụ chuyển đổi.

CHƯƠNG 5. BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Điều 25. Ban Đại Diện Quỹ

- 1. Ban Đại Diện Quỹ có 03 thành viên, được bầu tại cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc được Nhà Đầu Tư cho ý kiến bằng văn bản. Việc đề cử, ứng cử thành viên Ban Đại Diện Quỹ phải tuân thủ quy định sau:
 - a) Thông tin liên quan đến các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ chậm nhất 10 ngày trước ngày triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu thành viên Ban Đại Diện Quỹ. Thông tin tối thiểu phải bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh; trình độ chuyên môn; trình độ quản lý; kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản, hoặc phân tích đầu tư hoặc các kinh nghiệm trong hoạt động chứng khoán, ngân hàng, bảo hiểm; quá trình công tác và kết quả đạt được; các công ty, quỹ mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Đại Diện Quỹ; các lợi ích có liên quan tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có); các thông tin khác nếu có liên quan;

- b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban Đại Diện Quỹ thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều Lệ Quỹ. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm đề cử ứng viên Ban Đại Diện Quỹ được công bố rõ ràng và được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua trước khi tiến hành đề cử;
 - c) Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư sở hữu từ 10% tổng số Chứng Chỉ Quỹ trở lên có quyền đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ. Việc đề cử người vào Ban Đại Diện Quỹ được thực hiện như sau:
 - i) Các Nhà Đầu Tư hợp thành nhóm để đề cử nhân sự vào Ban Đại Diện Quỹ phải thông báo về việc hợp nhóm cho các Nhà Đầu Tư dự hợp biết trước khi khai mạc Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - ii) Căn cứ số lượng thành viên Ban Đại Diện Quỹ, Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư quy định tại điểm này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư làm ứng cử viên Ban Đại Diện Quỹ. Trường hợp số ứng viên được Nhà Đầu Tư hoặc nhóm Nhà Đầu Tư đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư thì số ứng cử viên còn lại do Ban Đại Diện Quỹ và các Nhà Đầu Tư khác đề cử.
2. Tối thiểu 2/3 số thành viên của Ban Đại Diện Quỹ là các thành viên độc lập theo nguyên tắc sau:
- a) Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này;
 - b) Đáp ứng các quy định khác tại Điều Lệ Quỹ (nếu có).
3. Trong Ban Đại Diện Quỹ phải có:
- a) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán;
 - b) Tối thiểu 01 thành viên độc lập có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong hoạt động phân tích đầu tư chứng khoán hoặc quản lý tài sản;
 - c) Tối thiểu 01 thành viên có trình độ chuyên môn về pháp luật.
4. Quyết định của Ban Đại Diện Quỹ được thông qua bằng biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ có một phiếu biểu quyết. Đối với cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ, thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu không thể tham dự trực tiếp thì có quyền gửi ý kiến bằng văn bản và/hoặc cử người đại diện tham dự và biểu quyết tại cuộc họp.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc báo cáo cho UBCKNN và công bố thông tin khi thay đổi cơ cấu Ban Đại Diện Quỹ theo quy định hiện hành về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 26. Nhiệm Kỳ, Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

- 1. Nhiệm kỳ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ là 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- 2. Tiêu chuẩn lựa chọn thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Không thuộc đối tượng không có quyền thành lập và quản lý doanh nghiệp tại Việt Nam theo quy định pháp luật;
 - b) Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập. Thành viên độc lập của Ban Đại Diện Quỹ không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát hay đại diện theo ủy quyền của các tổ chức này.
- 3. Thành viên Ban Đại Diện Quỹ không thể hoàn thành nhiệm kỳ có thể từ chối chức vụ bằng cách nộp đơn từ chức đến cho Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trước ít nhất 60 ngày.
- 4. Những người sau đây không được là thành viên Ban Đại Diện Quỹ:
 - a) Các trường hợp thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị;
 - b) Là thành viên của trên 05 ban đại diện quỹ đại chúng, Hội đồng quản trị công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

- c) Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 27. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Ban Đại Diện Quỹ và thành viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại diện cho quyền lợi của Nhà Đầu Tư; thực hiện các hoạt động phù hợp với quy định pháp luật để bảo vệ quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
2. Phê duyệt sổ tay định giá Giá Trị Tài Sản Ròng, danh sách các tổ chức cung cấp báo giá; danh sách các tổ chức tín dụng theo quy định tại khoản 7 Điều 35, khoản 3 Điều 20 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
3. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 21 Thông tư 98/2020/TT-BTC.
4. Quyết định mức lợi tức phân phối theo phương án phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ hoặc đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua; thời điểm thực hiện, cách thức, hình thức phân phối lợi nhuận.
5. Quyết định các vấn đề chưa có sự thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát trên cơ sở quy định của pháp luật.
6. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất đã ủy quyền, Ban Đại Diện Quỹ được quyết định các vấn đề quy định tại điểm b, c, d, e, f, g, h khoản 2 Điều 22 Điều Lệ Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin quyết định của Ban Đại Diện Quỹ theo quy định về công bố thông tin đối với quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
7. Yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát kịp thời cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về hoạt động quản lý quỹ và hoạt động giám sát.
8. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 28. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Quyền, nghĩa vụ của thành viên Ban Đại Diện Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và chứng khoán áp dụng đối với thành viên Hội đồng quản trị của công ty niêm yết và tại Điều Lệ Quỹ.
2. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì quyền lợi tốt nhất của Quỹ; không được ủy quyền cho người khác thực hiện quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của mình đối với Quỹ.
3. Tham dự đầy đủ các cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận.

Điều 29. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ trong số thành viên Ban Đại Diện Quỹ, chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ phải là thành viên độc lập.
2. Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ có các quyền và nhiệm vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
 - c) Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Ban Đại Diện Quỹ;
 - d) Các quyền và nhiệm vụ khác quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 30. Bỏ Nhiệm, Miễn Nhiệm, Bãi Nhiệm Và Bỏ Sung Thành Viên Ban Đại Diện Quỹ

1. Đại Hội Nhà Đầu Tư miễn nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 26 của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - c) Bị tòa án tuyên bố mất tích, chết hoặc bị hạn chế năng lực.
2. Đại Hội Nhà Đầu Tư bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Không tham gia các hoạt động của Ban Đại Diện Quỹ trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- b) Tiết lộ các bí mật mà việc tiết lộ các bí mật này đi ngược lại với lợi ích của Quý;
 - c) Bị khởi tố hoặc truy tố;
 - d) Bị cấm không cho giữ chức thành viên Ban Đại Diện Quý do quy định pháp luật hoặc theo quyết định của UBCKNN hoặc các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định thay thế thành viên Ban Đại Diện Quý; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Ban Đại Diện Quý ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Công Ty Quản Lý Quý phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư để bầu bổ sung thành viên Ban Đại Diện Quý trong các trường hợp sau:
- a) Số thành viên Ban Đại Diện Quý bị giảm quá 1/3 so với số lượng thành viên quy định tại Điều 25 của Điều Lệ Quý. Trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quý phải triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Ban Đại Diện Quý giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều Lệ Quý;
 - c) Trừ trường hợp quy định điểm a và điểm b khoản này, Đại Hội Nhà Đầu Tư bầu thành viên mới thay thế thành viên Ban Đại Diện Quý đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 31. Thủ Tục Điều Hành Của Ban Đại Diện Quý

- 1. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên Ban Đại Diện Quý được Chủ tịch Ban Đại Diện Quý ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của chủ tịch Ban Đại Diện Quý.
- 2. Trường hợp không có người được ủy quyền, các thành viên Ban Đại Diện Quý còn lại chọn một trong số các thành viên độc lập tạm thời giữ chức Chủ tịch Ban Đại Diện Quý theo nguyên tắc nhất trí. Việc bầu lại Chủ tịch Ban Đại Diện Quý sẽ được thực hiện tại Đại Hội Nhà Đầu Tư gần nhất.

Điều 32. Cuộc Họp Ban Đại Diện Quý

- 1. Ban Đại Diện Quý tổ chức họp tối thiểu một Quý một lần hoặc theo yêu cầu của Công Ty Quản Lý Quý.
- 2. Trình tự tổ chức cuộc họp, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên trước 01 ngày.
- 3. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý có thể họp trực tiếp, họp thông qua điện thoại, internet và các phương tiện truyền tin nghe, nhìn hoặc dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- 4. Cuộc họp Ban Đại Diện Quý được tổ chức khi có tối thiểu 2/3 số thành viên dự họp, trong đó số thành viên độc lập phải chiếm đa số (trên 50% số thành viên dự họp trở lên). Thành viên không trực tiếp dự họp có quyền biểu quyết thông qua bỏ phiếu bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quy định tại Điều Lệ Quý. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua nếu được đa số thành viên và đa số thành viên độc lập thông qua.
- 5. Quyết định của Ban Đại Diện Quý được thông qua bằng biểu quyết tại các cuộc họp, hoặc lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức khác theo quyết định của Chủ tịch Ban Đại Diện Quý. Mỗi thành viên Ban Đại Diện Quý có một phiếu biểu quyết.
- 6. Công Ty Quản Lý Quý và Ngân Hàng Giám Sát có quyền tham dự cuộc họp của Ban Đại Diện Quý nhưng không có quyền biểu quyết.

Điều 33. Biên Bản Họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quý

Tất cả các cuộc họp Ban Đại Diện Quý phải được ghi biên bản họp. Biên bản họp Ban Đại Diện Quý phải được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và Chủ tịch Ban Đại Diện Quý phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Trường hợp Chủ tịch Ban Đại Diện Quý, thư ký từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Ban Đại Diện Quý tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung thì biên bản này có hiệu lực. Biên bản họp, Nghị quyết Ban Đại Diện Quý phải được lập thành văn bản và lưu giữ tại Công Ty Quản Lý Quý theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp và Điều Lệ Quý.

CHƯƠNG 6. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Điều 34. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Đã được UBCKNN cấp phép hoạt động quản lý quỹ; có đủ vốn theo quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của công ty quản lý quỹ.
2. Hoàn toàn độc lập với Ngân Hàng Giám Sát.
3. Có đầy đủ khả năng tài chính và năng lực để thực hiện công tác quản lý Quỹ.
4. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 Điều Lệ Quỹ này.

Điều 35. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Nghĩa vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ là đại diện theo ủy quyền của Quỹ, thay mặt cho Quỹ để thực hiện quyền sở hữu đối với tài sản của Quỹ một cách trung thực và cẩn trọng;
 - b) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và các quy trình nghiệp vụ khác phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Công Ty Quản Lý Quỹ; quy trình kiểm soát nội bộ; sổ tay định giá; quy trình về điều kiện, trình tự, thủ tục triệu tập, thể thức tiến hành họp và thông qua quyết định tại Đại Hội Nhà Đầu Tư; quy tắc đạo đức nghề nghiệp chi tiết tới từng vị trí công tác. Trường hợp Quỹ có đầu tư chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro, quy trình quản lý quỹ đầu tư chứng khoán phải có quy định cụ thể về nguyên tắc, phương pháp sử dụng chứng khoán phái sinh để phòng ngừa rủi ro cho Quỹ. Các quy trình được triển khai áp dụng thống nhất trong hoạt động Công ty;
 - c) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp, tự nguyện, công bằng, trung thực và vì lợi ích cao nhất của Quỹ;
 - d) Công Ty Quản Lý Quỹ phải thiết lập hệ thống quản trị rủi ro và ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro phù hợp với mô hình tổ chức, quy mô hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ, các loại hình quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán và khách hàng ủy thác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý. Hệ thống quản trị rủi ro, chiến lược, chính sách, quy trình quản trị rủi ro xây dựng dựa theo các thông lệ quốc tế phù hợp với điều kiện thị trường Việt Nam và theo hướng dẫn của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
 - e) Khi quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo:
 - i) Thực hiện việc đầu tư tài sản ủy thác theo các quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - ii) Ký Hợp Đồng Giám Sát với Ngân Hàng Giám Sát;
 - iii) Thực hiện lưu ký toàn bộ tài sản phát sinh trên lãnh thổ Việt Nam, lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác thông tin dữ liệu về sở hữu và lưu ký bản gốc các tài liệu pháp lý xác minh quyền sở hữu tài sản tại Ngân Hàng Giám Sát;

Trường hợp đầu tư tiền gửi, chứng chỉ tiền gửi cho Quỹ: Công Ty Quản Lý Quỹ chỉ được gửi tại các tổ chức tín dụng trong danh sách được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt; phải cung cấp đầy đủ thông tin về các hợp đồng tiền gửi, các tài khoản tiền gửi cho Ngân Hàng Giám Sát để các tổ chức này đối soát số dư tài khoản tiền gửi, giá trị các hợp đồng tiền gửi với tổ chức tín dụng nhận tiền gửi, lưu trữ bản gốc các hợp đồng tiền gửi và cung cấp các hợp đồng đó theo yêu cầu của Ngân Hàng Giám Sát;
 - iv) Xây dựng hệ thống thông tin quản lý các tài khoản của Quỹ tại Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm nguyên tắc quản lý độc lập và tách biệt tài sản tới từng khách hàng ủy thác; tách biệt tài sản ủy thác và tài sản của chính Công Ty Quản Lý Quỹ; lưu trữ đầy đủ, kịp thời sổ sách kế toán, chứng từ giao dịch và các tài liệu liên quan tới giao dịch và sở hữu tài sản của Quỹ; tổng hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin về tài sản của Quỹ và nơi lưu ký các tài sản đó;
 - v) Thiết lập cơ chế kiểm tra, thường xuyên đối soát ba bên bảo đảm có sự thống nhất về dữ liệu tài sản của Quỹ trên hệ thống tài khoản khách hàng ủy thác quản

lý tại Công Ty Quản Lý Quỹ, hệ thống lưu ký tài sản của Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát với các tổ chức phát hành, VSDC, tổ chức quản lý sổ đăng ký cổ đông, chủ dự án, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức nhận tiền gửi. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thiết lập cơ chế để Ngân Hàng Giám Sát chủ động, trực tiếp đối soát với các tổ chức nêu trên nhằm kiểm tra, giám sát, tổng hợp đầy đủ và chính xác thông tin về việc lưu ký, đăng ký sở hữu và quản lý tài sản ủy thác;

- vi) Phân công tối thiểu 02 người điều hành quỹ để quản lý, điều hành hoạt động đầu tư của Quỹ. Người điều hành quỹ phải có chứng chỉ hành nghề quản lý quỹ, có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm trong hoạt động quản lý tài sản và chưa bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán. Trường hợp Quỹ có đầu tư vào chứng khoán phái sinh chỉ nhằm mục đích phòng ngừa rủi ro, người điều hành quỹ phải có thêm chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán phái sinh và thị trường chứng khoán phái sinh. Thông tin về trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm quản lý tài sản của người điều hành quỹ phải được công khai tại Bản Cáo Bạch.
- f) Công Ty Quản Lý Quỹ phải ban hành quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản một cách hợp lý, công bằng khi thực hiện giao dịch cho Quỹ và cho bản thân Công Ty Quản Lý Quỹ. Quy trình phân bổ tài sản phải nêu rõ nguyên tắc thực hiện, phương pháp xác định giá, khối lượng tài sản phân bổ cho từng đối tượng khách hàng ủy thác, bảo đảm phù hợp với mục tiêu đầu tư, mức chấp nhận rủi ro của từng khách hàng ủy thác. Quy trình phân bổ lệnh giao dịch, phân bổ tài sản phải được cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát và được áp dụng thống nhất;
- g) Khi thực hiện giao dịch tài sản cho Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - i) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của một công ty chứng khoán không được vượt quá 50% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ;
 - ii) Giá trị giao dịch chứng khoán trong năm thông qua môi giới của công ty chứng khoán là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ không được vượt quá 20% tổng giá trị giao dịch chứng khoán trong năm của Quỹ.

Quy định tại điểm này không áp dụng đối với Quỹ có thời gian hoạt động chưa đủ 06 tháng tính từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ đến hết năm mà Quỹ được thành lập.
- h) Trong hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo đảm:
 - i) Thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ và các hoạt động quản trị quỹ khác theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - ii) Lập, lưu trữ, cập nhật kịp thời, đầy đủ, chính xác sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông. Nội dung sổ đăng ký nhà đầu tư, sổ đăng ký cổ đông thực hiện theo quy định có liên quan của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán, Điều Lệ Quỹ;
 - iii) Công Ty Quản Lý Quỹ được ủy quyền hoạt động quản trị quỹ và hoạt động đại lý chuyển nhượng. Việc ủy quyền hoạt động tuân thủ quy định tại Điều 12 Thông tư 99/2020/TT-BTC và các quy định tại Điều Lệ Quỹ.
- i) Công Ty Quản Lý Quỹ có nghĩa vụ cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin về Quỹ, danh mục tài sản ủy thác, giao dịch tài sản ủy thác, tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, các thông tin liên quan khác cho Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp thông tin theo yêu cầu bằng văn bản của Ngân Hàng Giám Sát và tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật;
- j) Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát phát hiện và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ về các giao dịch tài sản ủy thác trái với quy định hoặc vượt quá thẩm quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải hủy bỏ giao dịch hoặc thực hiện các giao dịch nhằm khôi phục lại danh mục cho Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu toàn bộ chi phí phát sinh liên

quan đến các giao dịch này và các tổn thất. Trường hợp các giao dịch này phát sinh lợi nhuận, toàn bộ khoản lợi nhuận phải hạch toán cho Quỹ;

- k) Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm đền bù các tổn thất gây ra cho Quỹ do lỗi của nhân viên, sự cố hoặc lỗi của hệ thống kỹ thuật và quy trình nghiệp vụ của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc do Công Ty Quản Lý Quỹ không thực hiện đúng nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ. Việc bồi thường cho Quỹ, Nhà Đầu Tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán và thỏa thuận giữa các bên liên quan;
- l) Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho nhân viên làm việc tại bộ phận nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán nếu xét thấy cần thiết hoặc trích lập quỹ phòng ngừa rủi ro nghiệp vụ để bồi thường thiệt hại cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại điểm k khoản 1 Điều này;
- m) Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền theo quy định pháp luật hiện hành. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy định nội bộ về phòng, chống rửa tiền;
- n) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện, yêu cầu các Đại Lý Phân Phối xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy trình, thủ tục nhận biết khách hàng, xác minh và cập nhật thông tin khách hàng theo quy định của pháp luật về chứng khoán, pháp luật về phòng chống rửa tiền và các quy định pháp luật có liên quan. Khi thực hiện nhận biết khách hàng, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối được quyết định gặp mặt trực tiếp hoặc không gặp mặt trực tiếp khách hàng. Tuy nhiên, trước khi triển khai hoạt động nhận biết khách hàng bằng phương pháp không gặp mặt trực tiếp, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- o) Công Ty Quản Lý Quỹ khi sử dụng tài sản Quỹ để đầu tư gián tiếp ra nước ngoài phải tuân thủ quy định của pháp luật về đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, về quản lý ngoại hối và các quy định pháp luật có liên quan khác. Hoạt động đầu tư gián tiếp ra nước ngoài chỉ được thực hiện nếu Điều Lệ Quỹ có điều khoản cho phép thực hiện;
- p) Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm bảo mật thông tin của khách hàng, thông tin về giao dịch tài sản, danh mục đầu tư của khách hàng và các thông tin khác liên quan, ngoại trừ trường hợp cung cấp thông tin theo yêu cầu của UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- q) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - i) Tách biệt về trụ sở, hạ tầng công nghệ thông tin với các tổ chức khác. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ sử dụng hạ tầng công nghệ thông tin của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan thì phải sử dụng cơ chế phân quyền và bảo mật, bảo đảm các bộ phận của công ty mẹ, công ty con hoặc tổ chức là Người Có Liên Quan không truy cập được vào hệ thống máy tính, cơ sở dữ liệu của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - ii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa các hoạt động nghiệp vụ tiềm ẩn xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ, trong đó có sự tách biệt giữa hoạt động quản lý tài sản ủy thác; hoạt động nghiên cứu, phân tích đầu tư; thực hiện đầu tư; hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán. Hệ thống máy tính và cơ sở dữ liệu được phân quyền tới từng cá nhân, bộ phận, phù hợp với vị trí công tác theo quy định về kiểm soát nội bộ;
 - iii) Tách biệt về cơ sở vật chất, nhân sự, cơ sở dữ liệu giữa hoạt động đầu tư tài chính của Công ty Quản Lý Quỹ với các hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, quản lý danh mục đầu tư chứng khoán, tư vấn đầu tư chứng khoán.
- r) Khi cung cấp dịch vụ giao dịch chứng khoán trực tuyến, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối phải tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch chứng khoán điện tử;
- s) Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ bảo đảm việc ủy quyền cho bên thứ ba tuân thủ pháp luật và không ảnh hưởng bất lợi đến quyền lợi của Quỹ và Nhà Đầu Tư;

- t) Công Ty Quản Lý Quỹ đảm bảo tuân thủ các quy định về hạn chế đối với hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại Điều 11 Thông tư 99/2020/TT-BTC;
- u) Thực hiện các cam kết của Công Ty Quản Lý Quỹ được nêu tại Phụ Lục 1 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ này.

2. Quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ

- a) Lựa chọn Ngân Hàng Giám Sát theo tiêu chuẩn tại Điều Lệ Quỹ; theo ủy quyền ký kết hợp đồng giám sát, hợp đồng dịch vụ lưu ký, hợp đồng Dịch Vụ Quản Trị Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát;
- b) Ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ khác liên quan đến hoạt động quản lý Quỹ thực hiện hoạt động quản trị Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ phải đảm bảo hoạt động ủy quyền này không ảnh hưởng đến quyền lợi của Nhà Đầu Tư;
- c) Từ chối phát hành Chứng Chỉ Quỹ cho những chủ thể không được phép đầu tư vào Quỹ theo quy định của Điều Lệ và pháp luật hiện hành;
- d) Được thay mặt, đại diện cho Quỹ thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm đối với tài sản thuộc sở hữu của Quỹ theo quy định của pháp luật;
- e) Ký hợp đồng phân phối Chứng Chỉ Quỹ với Đại Lý Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ;
- f) Được hưởng các khoản giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ Quỹ phù hợp với quy định của pháp luật;
- g) Tham gia tất cả các Đại Hội Nhà Đầu Tư và cuộc họp Ban Đại Diện Quỹ;
- h) Được yêu cầu Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối cung cấp thông tin;
- i) Soạn thảo, phê duyệt, chỉnh sửa, bổ sung, thay thế các nội dung được quy định trong Bản Cáo Bạch;
- j) Quyết định mức giá dịch vụ phát hành, mua lại và chuyển nhượng Chứng Chỉ Quỹ dựa trên khung giá dịch vụ được quy định trong Điều Lệ và Bản Cáo Bạch;
- k) Yêu cầu thanh lý Quỹ nếu Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ thấp hơn mức tối thiểu được quy định tại Điều Lệ Quỹ;
- l) Tái sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chứng khoán phát hành bởi các tổ chức nước ngoài, tổ chức phát hành chịu sự điều chỉnh của pháp luật nước ngoài, chứng khoán phát hành tại nước ngoài và các tài sản khác ở nước ngoài. Việc đầu tư phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- m) Các quyền khác của Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định pháp luật hiện hành và Điều Lệ Quỹ.

Điều 36. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quỹ Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quỹ trong các trường hợp sau đây và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ tự nguyện đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình đối với Quỹ theo các quy định của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Theo yêu cầu của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - c) Bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều 95 của Luật Chứng Khoán;
 - d) Tổ chức lại Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - e) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật.
2. Trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này, quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ được chuyển giao cho một công ty quản lý quỹ khác phải theo quy định của pháp luật hiện hành.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ phải tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu tư để lấy ý kiến về phương án xử lý tài sản và công ty quản lý quỹ thay thế đối với các trường hợp quy định tại điểm a, c, d khoản 1 Điều

này.

4. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc kể từ ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ thay thế có trách nhiệm đề nghị UBCKNN điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ liên quan đến thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Nhằm để bù đắp những chi phí phát sinh cho Công Ty Quản Lý Quỹ do hậu quả của việc giảm hoạt động, thay đổi nguồn nhân sự, hệ thống quản lý, cơ sở hạ tầng, trong trường hợp Quỹ thay đổi Công Ty Quản Lý Quỹ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều này (mà không phải do Công Ty Quản Lý Quỹ vi phạm quy định pháp luật hoặc Điều Lệ Quỹ này), Quỹ sẽ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ một khoản phí (ngoài các khoản phí đã quy định tại Điều Lệ này) theo tỷ lệ như sau:

Thời điểm thay thế Công Ty Quản Lý Quỹ	Phí được tính trên NAV của Quỹ(*)
Trong vòng 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	2%
Sau 03 năm kể từ ngày Quỹ được thành lập	1,5%

(*) Trong đó, NAV được sử dụng là NAV bình quân theo các báo cáo NAV của 365 hoặc 366 ngày liền trước thời điểm Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định thay đổi Công ty Quản Lý Quỹ đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận.

Điều 37. Hạn Chế Hoạt Động Của Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Ngân Hàng Giám Sát. Thành viên Hội đồng thành viên, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được làm việc ở các bộ phận cung cấp dịch vụ lưu ký, giám sát, quản trị quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát của Quỹ và ngược lại.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ, công ty mẹ, công ty con, công ty liên doanh, công ty liên kết, thành viên Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát, Ban điều hành, nhân viên của công ty chỉ được là đối tác mua, bán tài sản trong danh mục tài sản ủy thác mà công ty đang quản lý theo quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ.
3. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo bộ phận kiểm soát nội bộ trước và ngay sau khi giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân trên phải bao gồm: tên chứng khoán giao dịch, số lượng, giá giao dịch, tổng giá trị giao dịch, thời gian thực hiện, phương thức thực hiện, số tài khoản giao dịch, công ty chứng khoán nơi mở tài khoản giao dịch. Báo cáo giao dịch của các cá nhân phải được lưu trữ và quản lý tại bộ phận kiểm soát nội bộ và cung cấp cho UBCKNN khi có yêu cầu.
4. Thành viên Hội đồng thành viên, Ban điều hành, nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ không được phép yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận, dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa Công Ty Quản Lý Quỹ, bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào, ngoại trừ các loại giá dịch vụ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Trong hoạt động quản lý tài sản ủy thác, Công Ty Quản Lý Quỹ bảo đảm:
 - a) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Quỹ;
 - b) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào quỹ, công ty đầu tư chứng khoán khác do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - c) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để đầu tư vào chính Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ; không đầu tư vào tổ chức mà thành viên hội đồng thành viên, ban điều hành, nhân viên bộ phận kiểm toán nội bộ, ban kiểm soát (nếu có), nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ là cổ đông hoặc thành viên sở hữu trên 10% vốn điều lệ;
 - d) Không được sử dụng tài sản của Quỹ để cho vay dưới mọi hình thức, bảo lãnh cho các khoản vay dưới mọi hình thức hoặc thanh toán các nghĩa vụ nợ của Công Ty Quản Lý Quỹ, Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức, cá nhân khác. Quy định này không áp dụng trong trường hợp cho vay dưới hình thức đầu tư tiền gửi tại các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật ngân hàng, hoặc mua trái phiếu được phát hành, giao dịch trái phiếu theo quy định của pháp luật;
 - e) Việc đầu tư tài sản của Quỹ vào chứng khoán phái sinh phải tuân thủ quy định của pháp luật về quỹ đầu tư chứng khoán;

- f) Công Ty Quản Lý Quỹ không được ủy quyền, thuê ngoài các tổ chức trên lãnh thổ Việt Nam để cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư chứng khoán, quản lý tài sản ủy thác;
- g) Các hạn chế đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán khác và đối với từng loại hình quỹ cụ thể được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

CHƯƠNG 7. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Điều 38. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn phải đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán.
2. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là Người Có Liên Quan hoặc có quan hệ sở hữu, vay hoặc cho vay với Công Ty Quản Lý Quỹ và ngược lại.
3. Ngân Hàng Giám Sát, thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành và nhân viên của Ngân Hàng Giám Sát làm nhiệm vụ giám sát hoạt động và bảo quản tài sản của Quỹ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của Quỹ.
4. Có đầy đủ năng lực cung cấp dịch vụ giám sát, lưu ký.
5. Đồng ý thực hiện các cam kết đối với Quỹ như được nêu tại Phụ Lục 2 và Phụ Lục 3 của Điều Lệ Quỹ.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát

1. Nghĩa vụ của Ngân Hàng Giám Sát
 - a) Luôn luôn hành động vì lợi ích tốt nhất của các Nhà Đầu Tư;
 - b) Chịu trách nhiệm đối với những tổn thất gây ra cho Quỹ do những sai sót của ngân hàng;
 - c) Đảm bảo thực hiện giám sát hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản quỹ theo quy định tại Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan và Điều Lệ Quỹ;
 - d) Cung cấp các dịch vụ giám sát, lưu ký tài sản của Quỹ theo đúng quy định của pháp luật liên quan, Hợp Đồng Giám Sát và Điều Lệ Quỹ;
 - e) Tách bạch tài sản của Quỹ với tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ, tài sản của các quỹ khác, tài sản của những khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát và tài sản của chính Ngân Hàng Giám Sát;
 - f) Đảm bảo và hoàn toàn chịu trách nhiệm đối với tài sản của Quỹ khi ủy thác cho tổ chức lưu ký phụ;
 - g) Giám sát hoặc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng [tần suất] phù hợp với các quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ, đảm bảo việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng là chính xác;
 - h) Xử lý các giao dịch về chứng khoán phù hợp với chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ Quỹ. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN;
 - i) Thực hiện đối chiếu thường xuyên tài sản của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - j) Thanh toán những khoản chi phí hợp lý, hợp lệ của Quỹ theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo những khoản chi phí đó phù hợp với các quy định pháp luật và các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - k) Thanh toán tiền cho Nhà Đầu Tư của Quỹ khi Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện việc mua lại Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, hoặc khi Quỹ phân phối thu nhập hoặc khi Quỹ thanh lý, giải thể thanh toán cho Nhà Đầu Tư và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ theo đúng chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, đảm bảo rằng những khoản thanh toán được thực hiện phù hợp với các điều khoản của Điều Lệ Quỹ;
 - l) Giữ sổ theo dõi riêng về những thay đổi trong tổng số chứng chỉ phát hành, số Chứng Chỉ Quỹ sở hữu bởi từng Nhà Đầu Tư, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, địa chỉ và cập nhật tất cả những thay đổi nếu có.

2. Quyền của Ngân Hàng Giám Sát

- a) Ngân Hàng Giám Sát được hưởng các loại giá dịch vụ cung cấp dịch vụ giám sát, bảo quản tài sản Quỹ theo Điều Lệ Quỹ và phù hợp với các quy định của pháp luật;
- b) Ngân Hàng Giám Sát có thể từ chối những chỉ thị đó nếu Ngân Hàng Giám Sát có cơ sở để tin rằng những chỉ thị này là không hợp pháp hoặc không phù hợp với Điều Lệ này. Việc từ chối phải được gửi bằng văn bản đến Công Ty Quản Lý Quỹ và nêu rõ lý do, bản sao gửi đến UBCKNN. Được quyền xem xét lại năng lực và các quy trình của Công Ty Quản Lý Quỹ trong quá trình quản lý Quỹ và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ chỉnh sửa nếu cần thiết;
- c) Được quyền tham dự Đại Hội Nhà Đầu Tư nhưng không được quyền biểu quyết;
- d) Các quyền khác theo quy định pháp luật, Hợp Đồng Giám Sát.

Điều 40. Hoạt Động Giám Sát Của Ngân Hàng Giám Sát

- 1. Phạm vi giám sát chỉ hạn chế trong các hoạt động của Công Ty Quản Lý Quỹ có liên quan tới Quỹ mà ngân hàng thực hiện chức năng giám sát.
- 2. Trách nhiệm của Ngân Hàng Giám Sát trong hoạt động giám sát đầu tư của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với tài sản của Quỹ:
 - a) Phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ định kỳ rà soát quy trình nội bộ về nguyên tắc, phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng; giám sát việc xác định giá tài sản ròng; kiểm tra, bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - b) Giám sát hoạt động đầu tư và các giao dịch tài sản của Quỹ, kiểm tra lại bảo đảm loại tài sản đầu tư, cơ cấu danh mục đầu tư là phù hợp với các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay theo quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ; giám sát các giao dịch tài sản giữa Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ và Người Có Liên Quan, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ;
 - c) Trường hợp phát hiện dấu hiệu vi phạm quy định của pháp luật, Ngân Hàng Giám Sát phải báo cáo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi phát hiện sự việc đồng thời yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện biện pháp xử lý, khắc phục kịp thời các hậu quả phát sinh trong thời hạn theo quy định;
 - d) Giám sát việc tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả hợp nhất, sáp nhập, giải thể, thanh lý tài sản Quỹ;
 - e) Giám sát, bảo đảm tính hợp pháp và chỉ thanh toán từ tài sản của Quỹ các khoản chi phù hợp với quy định của pháp luật và các quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - f) Giám sát các hoạt động khác của Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc quản lý tài sản của Quỹ theo đúng quy định tại Điều 116 Luật Chứng Khoán, các quy định có liên quan tại các văn bản hướng dẫn Luật Chứng Khoán và tại Điều Lệ Quỹ;
 - g) Xác nhận các báo cáo về Giá Trị Tài Sản Ròng, hoạt động đầu tư, danh mục đầu tư của Quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ lập.
- 2. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm lập và lưu trữ trong thời gian 10 năm các hồ sơ, chứng từ dưới dạng văn bản và tệp dữ liệu điện tử nhằm xác nhận việc tuân thủ trong hoạt động của Ngân Hàng Giám Sát đối với Công Ty Quản Lý Quỹ theo các quy định của pháp luật. Các tài liệu này phải được cung cấp theo yêu cầu bằng văn bản của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- 3. Khi có yêu cầu bằng văn bản của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác những thông tin cần thiết cho Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán được chấp thuận để các tổ chức này thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ đối với quỹ theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ.
- 4. Ngân Hàng Giám Sát có quyền yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết, có liên quan; thông tin về tổ chức phát hành mã quỹ, công ty đầu tư chứng khoán đầu tư để Ngân Hàng Giám Sát có thể thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ đối với quỹ, công ty đầu tư chứng khoán theo quy định của pháp luật. Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm bảo mật theo quy

định của pháp luật đối với mọi tài liệu, thông tin nhận được từ Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Ngân Hàng Giám Sát được cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quý cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng tại Ngân Hàng Giám Sát phải tách biệt về tổ chức nhân sự, hệ thống cơ sở dữ liệu điện tử khách hàng, đối với các bộ phận thực hiện chức năng giám sát và các bộ phận kinh doanh khác của Ngân Hàng Giám Sát. Bộ phận cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng phải có nhân viên có chứng chỉ kế toán trưởng hoặc chứng chỉ kiểm toán hoặc kế toán hoặc các chứng chỉ quốc tế trong lĩnh vực kế toán ACCA (Association of Chartered Certified Accountants), CPA (Certified Public Accountants), CA (Chartered Accountants), ACA (Associate Chartered Accountants) hoặc bằng đại học trở lên chuyên ngành kế toán, kiểm toán.
6. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ không tiến hành thực hiện các hoạt động nhằm khôi phục vị thế Quý theo quy định của pháp luật về hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và Điều Lệ Quý, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ngân Hàng Giám Sát gửi thông báo cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Trong trường hợp này, Ngân Hàng Giám Sát có quyền chỉ thực hiện các lệnh, chỉ thị giao dịch hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ mà không dẫn tới cơ cấu danh mục đầu tư của Quý vi phạm các quy định của pháp luật và các quy định khác tại Điều Lệ Quý.
7. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quý, Nhà Đầu Tư, Ngân Hàng Giám Sát phải phối hợp với Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục thanh toán một cách kịp thời và đầy đủ cho Quý, Nhà Đầu Tư theo chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ. Ngân Hàng Giám Sát liên đới cùng với Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù thiệt hại cho Quý trong trường hợp các thiệt hại phát sinh do Ngân Hàng Giám Sát không thực hiện đầy đủ và kịp thời trách nhiệm giám sát hoạt động đầu tư của Quý, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng và các hoạt động giám sát khác đối với Quý theo các quy định của pháp luật. Mức độ bồi thường thiệt hại thực hiện theo các điều khoản của hợp đồng ký kết hoặc thỏa thuận giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
8. Cơ chế phối hợp giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ trong việc rà soát hoạt động của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng thực hiện theo thỏa thuận giữa hai bên, trong đó bảo đảm trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Chấm Dứt Quyền Và Nghĩa Vụ Đối Với Quý Của Ngân Hàng Giám Sát

1. Ngân Hàng Giám Sát chấm dứt quyền và nghĩa vụ của mình đối với Quý trong các trường hợp sau và phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.
 - a) Bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Luật Chứng Khoán;
 - b) Đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát;
 - c) Quý hết thời gian hoạt động; bị giải thể, bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - d) Theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư.
2. Trường hợp thay đổi Ngân Hàng Giám Sát, Quý thông qua Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ. Quyền và nghĩa vụ đối với Quý của Ngân Hàng Giám Sát chỉ chấm dứt tại thời điểm khi đã hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quý cho Ngân Hàng Giám Sát thay thế. Ngân Hàng Giám Sát thay thế phải lập và gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước biên bản bàn giao giữa hai ngân hàng giám sát có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ban Đại Diện Quý.
3. Trường hợp Ngân Hàng Giám Sát đơn phương chấm dứt Hợp Đồng Giám Sát thì Ngân Hàng phải gửi thông báo bằng văn bản cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quý trước ít nhất 06 tháng.

CHƯƠNG 8. CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ CÓ LIÊN QUAN

Điều 42. Các Hoạt Động Được Ủy Quyền

1. Công Ty Quản Lý Quỹ được thuê Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan cho Quý theo đúng các điều khoản và quy định tại Điều Lệ Quý và pháp luật hiện hành. Các hoạt động được ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ bao gồm:
 - a) Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng;

- b) Dịch Vụ Quản Trị Quỹ;
 - c) Các hoạt động khác (nếu có phát sinh) theo quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Phạm vi và chi tiết về các hoạt động được ủy quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 42 sẽ được thể hiện trong hợp đồng cung cấp dịch vụ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan.
3. Hoạt động Đại Lý Chuyển Nhượng chỉ được ủy quyền cho duy nhất một tổ chức thực hiện và phải được thực hiện trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam.

Điều 43. Tiêu Chí Lựa Chọn Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Tiêu chí về đủ năng lực, hệ thống, nhân sự, kinh nghiệm, tính chuyên nghiệp: Tổ chức được lựa chọn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện được phép cung cấp dịch vụ theo quy định pháp luật. Đồng thời, các tổ chức này phải tổ chức hệ thống cơ sở lưu trữ, xử lý dữ liệu đầy đủ. Hệ thống nhân sự phải có kinh nghiệm, được huấn luyện cập nhật thường xuyên và hoạt động chuyên nghiệp.
2. Tiêu chí về cơ cấu tổ chức của bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền, hệ thống quy trình nghiệp vụ, hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo: giữa các bộ phận cung cấp dịch vụ liên quan của bên nhận ủy quyền phải có quy trình nghiệp vụ lẫn nhau và phải đưa ra hệ thống báo cáo và phê duyệt báo cáo đầy đủ, rõ ràng và tuân thủ quy định pháp luật có liên quan.

Điều 44. Trách Nhiệm Của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan

1. Nguyên tắc của hoạt động ủy quyền: Tổ chức nhận ủy quyền phải thực hiện các công việc theo đúng ủy quyền đã giao phù hợp với quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trên các công việc mà mình phụ trách.
2. Phạm vi hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của các bên nhận ủy quyền:
- a) Đối với Dịch Vụ Quản Trị Quỹ:
 - i) Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ; ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào Quỹ;
 - ii) Lập báo cáo tài chính Quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của Quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho Quỹ;
 - iii) Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Chứng Chỉ Quỹ theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
 - iv) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
 - b) Đối với Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng:
 - i) Lập và quản lý sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà Đầu Tư, Tài Khoản Ký Danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ;
 - ii) Ghi nhận các Lệnh Mua, Lệnh Bán, Lệnh Chuyển Đổi của Nhà Đầu Tư; chuyển quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ; cập nhật sổ đăng ký Nhà Đầu Tư;
 - iii) Duy trì kênh liên lạc với Nhà Đầu Tư, Đại Lý Phân Phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác;
 - iv) Cung cấp các sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch và các tài liệu khác;
 - v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định pháp luật, Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch và hợp đồng ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Yêu cầu về chứng từ, sổ sách, cơ sở dữ liệu: các chứng từ, sổ sách liên quan đến các dịch vụ được ủy quyền thực hiện phải được tổ chức nhận ủy quyền lưu trữ trong thời hạn theo quy định pháp luật. Đồng thời, tổ chức nhận ủy quyền phải có trách nhiệm tạo dựng cơ sở dữ liệu phù hợp với nhu cầu công việc đảm nhận sao cho thuận tiện, đầy đủ và đúng theo yêu cầu do luật định.
4. Bên nhận ủy quyền phải thực hiện các hoạt động nhận ủy quyền một cách hiệu quả, cẩn trọng, có trách nhiệm bảo mật mọi thông tin liên quan tới Nhà Đầu Tư và đối tác của Công Ty Quản Lý Quỹ.

5. Bên nhận ủy quyền có trách nhiệm cung cấp cho Công Ty Quản Lý Quỹ các báo cáo kiểm toán độc lập đối với các nội dung có liên quan tới hoạt động ủy quyền, phục vụ cho hoạt động kiểm tra, giám sát của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 45. Trách Nhiệm Của Công Ty Quản Lý Quỹ Đối Với Hoạt Động Đã Ủy Quyền

1. Việc ủy quyền không làm giảm trách nhiệm hoặc thay đổi trách nhiệm của Công Ty Quản Lý Quỹ đối với Quỹ.
2. Trước khi ký kết hợp đồng sử dụng dịch vụ của bên nhận ủy quyền, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thẩm định và lập biên bản đánh giá năng lực và cơ sở vật chất, bảo đảm bên nhận ủy quyền có đủ trang thiết bị cơ sở vật chất, giải pháp kỹ thuật, quy trình nghiệp vụ, nhân sự có kinh nghiệm và trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện các hoạt động được ủy quyền.
3. Thường xuyên kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động đã ủy quyền được thực hiện thận trọng, an toàn, phù hợp với quy định của pháp luật, quy định tại Điều Lệ Quỹ này, bảo đảm chất lượng dịch vụ cung cấp phù hợp với tiêu chí và yêu cầu của Quỹ. Công Ty Quản Lý Quỹ được sử dụng tư vấn độc lập, dịch vụ cung cấp bởi các tổ chức chuyên nghiệp, hoạt động hợp pháp khác để thực hiện trách nhiệm quy định này.
4. Duy trì nhân sự có kinh nghiệm, chuyên môn, nghiệp vụ cần thiết để có đủ khả năng giám sát, nhận diện và quản lý hiệu quả các rủi ro phát sinh từ hoạt động đã ủy quyền.
5. Xây dựng có quy trình, hệ thống bảo đảm tại mọi thời điểm Công Ty Quản Lý Quỹ, tổ chức kiểm toán độc lập, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có thể tiếp cận các thông tin cần thiết để kiểm tra, giám sát các hoạt động ủy quyền, đánh giá và quản lý các rủi ro phát sinh từ hoạt động ủy quyền.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu hoàn toàn trách nhiệm phát sinh từ việc ủy quyền. Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm tính liên tục đối với các hoạt động đã ủy quyền, không gián đoạn và gây ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư của Nhà Đầu Tư.
7. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin liên quan cho bên nhận ủy quyền có thể thực thi đầy đủ, kịp thời mọi quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm trong hoạt động ủy quyền.
8. Lưu trữ đầy đủ, kịp thời, chính xác các chỉ thị, yêu cầu, văn bản gửi cho bên nhận ủy quyền để thực hiện các hoạt động ủy quyền.

Điều 46. Chấm Dứt Hoạt Động Ủy Quyền

1. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt toàn bộ quyền và nghĩa vụ đã được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền đối với Quỹ trong các trường hợp sau:
 - a) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan đề nghị chấm dứt quyền, nghĩa vụ của mình;
 - b) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chấm dứt hoạt động, bị giải thể, phá sản;
 - c) Theo đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
 - d) Theo đề nghị của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - e) Quỹ bị giải thể;
 - f) Quỹ sáp nhập, hợp nhất vào một quỹ khác theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
 - g) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan bị thu hồi giấy phép có liên quan đến dịch vụ cung cấp cho Quỹ;
 - h) Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan hợp nhất hoặc bị sáp nhập bởi tổ chức khác.
2. Quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ của Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan chỉ chấm dứt từ thời điểm hoàn tất việc bàn giao quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế hoặc cho Công Ty Quản Lý Quỹ. Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan thay thế phải lập biên bản bàn giao giữa hai tổ chức có xác nhận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 9. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Điều 47. Quy Định Về Lựa Chọn Đại Lý Phân Phối

1. Đại Lý Phân Phối của Quỹ KDEF do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn bao gồm các công ty chứng khoán, ngân hàng lưu ký, ngân hàng thương mại, doanh nghiệp bảo hiểm và tổ chức kinh tế khác

- đã có Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng, ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ được phân phối Chứng Chỉ Quỹ do mình quản lý. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm các nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ không được kiêm nhiệm, làm việc tại các bộ phận quản lý tài sản, phân tích đầu tư, kiểm soát nội bộ.
 3. Các điều kiện hoạt động Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a) Là tổ chức có ít nhất 01 địa điểm kinh doanh được lựa chọn là địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Việc phân phối Chứng Chỉ Quỹ chỉ được thực hiện tại các địa điểm đã đăng ký.
 - b) Tại mỗi địa điểm có tối thiểu 02 nhân viên có chứng chỉ hành nghề chứng khoán; hoặc là người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hợp pháp ở nước ngoài và đã có chứng chỉ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Việt Nam; hoặc có các chứng chỉ chuyên môn về chứng khoán bao gồm chứng chỉ: những vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, phân tích và đầu tư chứng khoán, môi giới chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán.
 - c) Có cơ sở vật chất, kỹ thuật đảm bảo hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ.
 - d) Có quy trình nghiệp vụ phân phối chứng chỉ quỹ và bộ quy tắc đạo đức nghề nghiệp áp dụng đối với nhân viên phân phối chứng chỉ quỹ.
 - e) Các điều kiện khác theo quy định pháp luật có liên quan (nếu có).
 4. Địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ chấm dứt hoạt động phân phối trong trường hợp sau:
 - a) Theo quyết định của Đại Lý Phân Phối;
 - b) Đại Lý Phân Phối chấm dứt hoạt động tại chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;
 - c) Địa điểm phân phối không duy trì được được các điều kiện đăng ký hoạt động phân phối Chứng Chỉ Quỹ theo quy định;
 - d) Hợp đồng phân phối hết hiệu lực.
 5. Đại Lý Phân Phối không phải là công ty chứng khoán, Công Ty Quản Lý Quỹ, doanh nghiệp bảo hiểm, ngân hàng thương mại không được:
 - a) Làm Đại Lý Ký Danh;
 - b) Đồng thời làm đại lý phân phối cho công ty quản lý quỹ khác nếu không được chấp thuận của Công Ty Quản Lý Quỹ.

Điều 48. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối, Đại Lý Ký Danh

1. Hoạt động của Đại Lý Phân Phối bao gồm:
 - a) Tổng hợp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư và người được hưởng lợi theo quy định của pháp Luật Chứng Khoán và các quy định về phòng chống rửa tiền và các quy định về phòng, chống rửa tiền và phòng, chống khủng bố;
 - b) Nhận và chuyển lệnh giao dịch của từng Nhà Đầu Tư tới Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ một cách đầy đủ, kịp thời, chính xác. Đại Lý Phân Phối không được tổng hợp, bù trừ lệnh giao dịch, không được trực tiếp nhận tiền và thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư. Đại Lý Phân Phối chỉ được nhận lệnh giao dịch của Nhà Đầu Tư khi phiếu lệnh đã được điền chính xác và đầy đủ các thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC. Phiếu lệnh phải được Đại Lý Phân Phối lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh từ nhà đầu tư. Trường hợp lệnh nhận qua điện thoại, fax, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác phải tuân thủ theo quy định về giao dịch điện tử và lưu trữ phiếu lệnh theo hình thức tệp dữ liệu điện tử;
 - c) Hỗ trợ Nhà Đầu Tư thực hiện các thủ tục thay đổi thông tin tại Sổ Chính, xác nhận quyền sở hữu Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư, chuyển quyền sở hữu theo quy định pháp luật;
 - d) Duy trì kênh liên lạc liên tục và thông suốt với Nhà Đầu Tư, đảm bảo cập nhật cho Nhà Đầu Tư một cách chính xác, đầy đủ, và kịp thời mọi thông tin và giải đáp các thắc mắc của

Nhà Đầu Tư về Quỹ; thống kê, tổng hợp sao kê tài khoản, xác nhận giao dịch theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư; cung cấp cho Nhà Đầu Tư Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính của Quỹ, tài liệu về các cuộc họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, các thông tin khác; thực hiện chế độ báo cáo, công bố thông tin theo ủy quyền của Công Ty Quản Lý Quỹ;

- e) Hỗ trợ Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan tổ chức họp Đại Hội Nhà Đầu Tư; nhận ủy quyền tham dự và thực hiện quyền biểu quyết theo chỉ thị bằng văn bản của Nhà Đầu Tư;
- f) Tổng hợp, lưu trữ thông tin chi tiết về Nhà Đầu Tư và các giao dịch của Nhà Đầu Tư. Cung cấp các thông tin này cho Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ có liên quan và UBCKNN theo yêu cầu của các tổ chức này.

2. Hoạt động của Đại Lý Ký Danh bao gồm:

- a) Thực hiện chức năng Đại Lý Phân Phối quy định tại khoản 1 Điều này đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên tài khoản của Nhà Đầu Tư;
- b) Lập và quản lý Sổ Phụ đối với Nhà Đầu Tư đăng ký giao dịch trên Tài Khoản Ký Danh; lập và quản lý hệ thống tiểu khoản; cập nhật và cung cấp đầy đủ thông tin về Nhà Đầu Tư, bao gồm cả thông tin về sở hữu, thông tin về giao dịch cho Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan;
- c) Thực hiện Lệnh Giao Dịch cho Tài Khoản Ký Danh trên cơ sở tổng hợp các lệnh giao dịch từ Nhà Đầu Tư, bảo đảm Lệnh Mua được thực hiện đầy đủ, Lệnh Bán được phân bổ một cách công bằng và việc thanh toán được thực hiện phù hợp với quy định của pháp luật;
- d) Thực hiện mọi chức năng, nhiệm vụ và các hoạt động của Đại Lý Phân Phối quy định tại Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.

3. Đại Lý Ký Danh phải tuân thủ quy định sau:

- a) Tài sản trên Tài Khoản Ký Danh không thuộc sở hữu của Đại Lý Ký Danh, mà thuộc quyền sở hữu của Nhà Đầu Tư tại Sổ Phụ. Các Nhà Đầu Tư này được thừa hưởng mọi quyền lợi và lợi ích pháp của chủ sở hữu tương ứng với số Đơn Vị Quỹ đang nắm giữ có trên Tài Khoản Ký Danh. Nhà Đầu Tư có quyền yêu cầu Đại Lý Ký Danh thực hiện việc chuyển quyền sở hữu số Đơn Vị Quỹ có trên Tài Khoản Ký Danh sang tài khoản của Nhà Đầu Tư (nếu có);
- b) Đại Lý Ký Danh phải quản lý tách biệt tiền, tài sản của từng Nhà Đầu Tư; quản lý tách biệt tiền và tài sản của Nhà Đầu Tư với tiền, tài sản của chính mình. Đại Lý Ký Danh muốn giao dịch Chứng Chỉ Quỹ cho chính mình thì phải mở Tài Khoản Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ độc lập với Tài Khoản Ký Danh;
- c) Đại Lý Ký Danh không được sử dụng tiền, tài sản của Nhà Đầu Tư dưới mọi hình thức; không được gửi, rút, chuyển khoản, thực hiện các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư trên Tài Khoản Ký Danh; không được nhận ủy quyền của Nhà Đầu Tư thực hiện chuyển tiền, tài sản giữa các tiểu khoản của các Nhà Đầu Tư. Các giao dịch liên quan tới tài sản của Nhà Đầu Tư chỉ được phép thực hiện nếu phù hợp với quy định của pháp luật và theo yêu cầu của Nhà Đầu Tư;
- d) Đại Lý Ký Danh phải mở tài khoản tiền gửi thanh toán giao dịch Chứng Chỉ Quỹ tại Ngân Hàng Giám Sát để nhận và thanh toán tiền cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư. Đại Lý Ký Danh chỉ được sử dụng tài khoản này để thanh toán cho các giao dịch Chứng Chỉ Quỹ của Nhà Đầu Tư hoặc trả lại tiền cho đúng Nhà Đầu Tư đã chuyển tiền nếu có yêu cầu.

4. Ngân Hàng Giám Sát, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan, Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Ký Danh phải xây dựng hệ thống hoặc có cơ chế phối hợp để thường xuyên kiểm tra, đối soát các hoạt động của Tài Khoản Ký Danh, bảo đảm:

- a) Theo dõi được chính xác tại mọi thời điểm số dư tiền (nếu có) của từng Nhà Đầu Tư trên tài khoản này và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác về số dư tiền (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản của nhà đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
- b) Tiền (nếu có) của Nhà Đầu Tư không bị lạm dụng hoặc bị sử dụng mà chưa được ủy quyền của Nhà Đầu Tư bằng văn bản. Trường hợp phát hiện có dấu hiệu vi phạm quy định này, Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Liên Quan có trách nhiệm báo cáo UBCKNN và thông báo cho Nhà Đầu Tư trong thời hạn 24 giờ;
- c) Trong thời hạn 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày nhận được các khoản thanh toán từ Quỹ hoặc từ Nhà Đầu Tư tham gia vào Quỹ, Đại Lý Ký Danh phải hoàn tất việc thanh toán cho Nhà Đầu Tư theo lệnh, chỉ thị hợp pháp của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, hoặc thanh toán cho Quỹ theo chỉ thị của Nhà Đầu Tư.

Điều 49. Quy Định Chung Về Nghiệp Vụ Phân Phối Chứng Chỉ Quỹ

1. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối phải tự nguyện, công bằng, trung thực đối với Nhà Đầu Tư, cung cấp đầy đủ, kịp thời mọi thông tin chính xác để Nhà Đầu Tư tự đưa ra quyết định đầu tư. Các thông tin, dữ liệu, dự báo kinh tế cung cấp cho Nhà Đầu Tư phải dựa trên những sự kiện có thực và kèm theo các tài liệu dẫn chiếu do các tổ chức kinh tế tài chính chuyên nghiệp phát hành và đã được công bố công khai. Nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ không được cung cấp các thông tin chưa được kiểm chứng, tin đồn, thông tin sai lệch cho nhà đầu tư.
2. Nhân viên phân phối chỉ chào bán Chứng Chỉ Quỹ sau khi Nhà Đầu Tư đã được cung cấp đầy đủ Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, hoạt động của Quỹ. Nhân viên phân phối phải giải thích cho Nhà Đầu Tư hiểu được các nội dung tại Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch đặc biệt là mục tiêu và chính sách đầu tư của Quỹ, chiến lược đầu tư của Quỹ để đạt được mục tiêu đầu tư, đặc tính về lợi nhuận và rủi ro, chính sách phân phối lợi nhuận, thuế, giá dịch vụ và các chi phí khác; cơ chế giao dịch Chứng Chỉ Quỹ.
3. Nhân viên phân phối phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời cho Nhà Đầu Tư mọi thông tin về kết quả hoạt động của Quỹ với hàm ý các kết quả hoạt động trước đó chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường.
4. Nhân viên phân phối không được cung cấp thông tin sai sự thật, khuếch đại sự thật, dễ gây hiểu nhầm, cung cấp không đầy đủ thông tin, đưa ra các dự báo để dụ dỗ hay mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, không gây hiểu nhầm về các đặc tính lợi nhuận và rủi ro của Chứng Chỉ Quỹ đó. Khi so sánh với các sản phẩm quỹ khác, phải chỉ rõ những khác biệt giữa các quỹ để Nhà Đầu Tư lựa chọn. Không được trực tiếp, gián tiếp thực hiện các hành vi nhằm lôi kéo, xúi giục Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong trường hợp Nhà Đầu Tư chưa hiểu hết về các rủi ro tiềm ẩn khi đầu tư vào Quỹ, hoặc Quỹ đó không phù hợp với mục tiêu đầu tư và năng lực tài chính của Nhà Đầu Tư.
5. Đại Lý Phân Phối, nhân viên phân phối có trách nhiệm bảo mật các thông tin về Nhà Đầu Tư, thông tin về giao dịch của Nhà Đầu Tư, không được sử dụng các thông tin đó với bất kỳ mục đích gì, trừ trường hợp được Nhà Đầu Tư đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.
6. Đại Lý Phân Phối không được chiết khấu, giảm giá giao dịch Chứng Chỉ Quỹ dưới bất kỳ hình thức nào; không được tặng quà, sử dụng lợi ích vật chất hay tài chính dưới mọi hình thức để mời chào, dụ dỗ Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ; không được yêu cầu, đòi hỏi hoặc tiếp nhận dưới danh nghĩa cá nhân hoặc danh nghĩa tổ chức, từ Công Ty Quản Lý Quỹ bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận, lợi ích nào để mời chào Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ, ngoài các mức giá dịch vụ đã được công bố tại các Bản Cáo Bạch và tại các hợp đồng phân phối ký với Công Ty Quản Lý Quỹ.
7. Đại Lý Phân Phối không được phân phối Chứng Chỉ Quỹ tại các địa điểm phân phối chưa đăng ký với UBCKNN. Đại Lý Phân Phối phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về hoạt động của các địa điểm phân phối Chứng Chỉ Quỹ, nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ khi phân phối Chứng Chỉ Quỹ cho Nhà Đầu Tư.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hằng năm phải tổ chức đào tạo, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, kiến thức cho đội ngũ nhân viên phân phối Chứng Chỉ Quỹ. Thông tin về hoạt động

đào tạo trong năm của Công Ty Quản Lý Quỹ và Đại Lý Phân Phối phải được gửi kèm trong báo cáo hoạt động hằng năm của Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 10. KIỂM TOÁN, KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Điều 50. Tiêu Chuẩn Lựa Chọn Và Thay Đổi Công Ty Kiểm Toán

Hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ đề xuất Công Ty Kiểm Toán để trình Đại Hội Nhà Đầu Tư lựa chọn. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư ủy quyền cho Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 6 Điều 27 của Điều Lệ Quỹ này, Ban Đại Diện Quỹ thực hiện chọn Công Ty Kiểm Toán để tiến hành soát xét, kiểm toán cho Quỹ. Công Ty Kiểm Toán được lựa chọn phải thỏa mãn các điều kiện sau:

1. Có giấy phép được cung cấp dịch vụ kiểm toán do Bộ Tài Chính cấp;
2. Nằm trong danh sách các công ty kiểm toán được UBCKNN chấp thuận;
3. Không phải là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát;
4. Có uy tín và kinh nghiệm trong việc thực hiện kiểm toán cho các quỹ đầu tư.

Điều 51. Năm Tài Chính

1. Năm Tài Chính là 12 tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hằng năm. Năm Tài Chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
2. Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày thì kỳ kế toán đầu tiên được tính từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 của năm tiếp theo.

Điều 52. Chế Độ Kế Toán Và Báo Cáo

1. Chế độ kế toán: Quỹ sẽ áp dụng chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định khác liên quan tới công tác kế toán cho Quỹ do các cơ quan có thẩm quyền quy định.
2. Báo Cáo Tài Chính: Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm chuẩn bị các báo cáo tài chính định kỳ về kết quả kinh doanh và tình hình tài chính của Quỹ và các báo cáo cần thiết khác để tường trình hoạt động của Quỹ. Báo cáo tài chính bán niên và năm sẽ được kiểm soát, kiểm toán độc lập bởi Công Ty Kiểm Toán. Các bản sao báo cáo đã được kiểm soát, kiểm toán và báo cáo hoạt động của Quỹ phải được gửi đến từng thành viên Ban Đại Diện Quỹ và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ để Nhà Đầu Tư có thể tham khảo.

Trường hợp thời gian từ ngày thành lập Quỹ đến hết ngày 31 tháng 12 cùng năm ngắn hơn 90 ngày, báo cáo tài chính của năm đó sẽ được gộp vào báo cáo tài chính của năm tiếp theo.
3. Báo Cáo Khác: Công Ty Quản Lý Quỹ phải tuân thủ các quy định pháp luật về chế độ báo cáo và công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ.

CHƯƠNG 11. XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG

Điều 53. Xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải xây dựng sổ tay định giá để áp dụng một cách thống nhất trong hoạt động quản lý tài sản của Quỹ. Nguyên tắc, quy trình chi tiết thực hiện các phương pháp định giá phù hợp với quy định của pháp luật, Điều Lệ Quỹ này và thông lệ quốc tế; phải rõ ràng để áp dụng thống nhất trong các điều kiện thị trường khác nhau. Sổ tay định giá phải được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt và cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát để giám sát việc tính toán Giá Trị Tài Sản Ròng.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xác định hoặc ủy quyền cho Ngân Hàng Giám Sát xác định Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ của Quỹ. Trong trường hợp này, Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ phải có cơ chế và quy trình đối chiếu, soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp sổ tay định giá, Điều Lệ Quỹ này và các quy định của pháp luật.
3. Giá Trị Tài Sản Ròng phải được xác định định kỳ theo Ngày Giao Dịch và phải được công bố công khai theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
4. Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Ngân Hàng Giám Sát phải thông báo và yêu cầu Công Ty Quản Lý Quỹ kịp thời điều chỉnh hoặc ngược lại trong

trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ xác định Giá Trị Tài Sản Ròng.

5. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, kể từ ngày phát hiện Giá Trị Tài Sản Ròng bị định giá sai, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp Ngân Hàng Giám Sát cung cấp dịch vụ Xác Định Giá Trị Tài Sản Ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát cùng ký xác nhận.
6. Trong vòng 03 Ngày Làm Việc, kể từ ngày Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 30.000.000.000 VNĐ, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và đề xuất phương án khắc phục. Trường hợp Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ giảm xuống thấp hơn 10.000.000.000 đồng trong vòng 06 tháng liên tục thì Công Ty Quản Lý Quỹ phải thanh lý tài sản để giải thể Quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.

Điều 54. Nguyên tắc, tiêu chí lựa chọn, thay đổi tổ chức cung cấp báo giá

1. Công Ty Quản Lý Quỹ sẽ lựa chọn và trình Ban Đại Diện Quỹ để phê duyệt danh sách các tổ chức cung cấp báo giá cho Quỹ. Tổ chức cung cấp báo giá phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định pháp luật và đáp ứng các điều kiện sau:
 - a) Có đầy đủ khả năng cung cấp dịch vụ báo giá; và
 - b) Không được là Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
2. Việc thay đổi tổ chức cung cấp báo giá sẽ được thực hiện khi có một trong số các tiêu chí sau:
 - a) Tổ chức cung cấp báo giá không còn khả năng cung cấp dịch vụ báo giá;
 - b) Tổ chức cung cấp báo giá trở thành Người Có Liên Quan của Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát;
 - c) Có những thay đổi theo quy định của các cơ quan chức năng về phương thức báo giá.

Điều 55. Quy trình xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Trước Ngày Định Giá: Các nghiệp vụ sẽ được cập nhật ngay khi phát sinh bao gồm:
 - a) Các nghiệp vụ mua, bán chứng khoán trong kỳ;
 - b) Các nghiệp vụ thanh toán chi phí liên quan đến Quỹ, các hợp đồng tiền gửi có kỳ hạn;
 - c) Các thông tin về quyền, cổ tức, cổ phiếu thưởng phát sinh liên quan đến chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ sẽ được ghi nhận vào ngày giao dịch không hưởng quyền;
 - d) Các nghiệp vụ phát hành thêm/mua lại Chứng Chỉ Quỹ phát sinh sau Ngày Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ của kỳ trước;
 - e) Trích lập các khoản dự thu như lãi tiền gửi ngân hàng, lãi chứng chỉ tiền gửi, lãi trái phiếu,... tính đến ngày trước Ngày Định Giá;
 - f) Trích lập các khoản dự chi như giá dịch vụ quản lý quỹ, giá dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký, giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng, giá dịch vụ quản trị quỹ và các chi phí khác liên quan.
 - g) Đối chiếu số dư tiền và chứng khoán tại Ngân Hàng Giám Sát;
 - h) Đối chiếu số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành với Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng;
 - i) Thu nhập báo giá chứng khoán các hệ thống báo giá hoặc các nguồn dữ liệu có liên quan để định giá chứng khoán tính đến ngày trước Ngày Định Giá.
 - j) Các nghiệp vụ khác (nếu có)
2. Tại Ngày Định Giá: Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát xác nhận Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Đơn Vị Quỹ tại Ngày Định Giá.
3. Trường hợp Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ thực hiện việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm kiểm tra, giám sát đảm bảo hoạt động xác định Giá Trị Tài Sản Ròng được tính chính xác và phù hợp với Điều Lệ

Quỹ, Sổ tay định giá và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 56. Nguyên tắc, Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng

1. Ngày Định Giá: là Ngày Làm Việc (của kỳ định giá ngày), thứ Sáu hằng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hằng tháng). Trong trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ thì Ngày Định Giá là Ngày Làm Việc tiếp theo liền ngay sau đó. Đối với kỳ định giá hằng tháng, Ngày Định Giá là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo, và không thay đổi kể cả trường hợp Ngày Định Giá rơi vào ngày nghỉ, lễ.
2. Nguyên tắc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:
 - a) Công Ty Quản Lý Quỹ phải bảo đảm:
 - i) Giá trị tài sản được định giá một cách chính xác, phù hợp với các quy định của pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này;
 - ii) Các khoản mục định giá (bao gồm chứng khoán, tiền mặt và các khoản đầu tư khác) phải thường xuyên được đối chiếu với chứng từ gốc. Các khoản không thống nhất phải được xử lý kịp thời;
 - iii) Cổ tức, quyền mua cổ phiếu và cổ phiếu thưởng phải được hạch toán vào tài sản của Quỹ (trừ trường hợp phải hạch toán theo nguyên tắc thận trọng);
 - iv) Các khoản chi phí, lãi và cổ tức phải được hạch toán lũy kế đến ngày liền trước Ngày Định Giá theo một tỷ lệ lãi suất cố định;
 - v) Các khoản mục thuế, phí, lệ phí cần được xem xét và điều chỉnh kịp thời theo quy định pháp luật;
 - vi) Xác định các mức dao động cho phép hợp lý đối với những biến động của các yếu tố quan trọng khi định giá;
 - vii) Thường xuyên rà soát, kiểm tra quy trình định giá danh mục đầu tư. Kết quả kiểm tra phải được lưu giữ. Việc đối chiếu các chứng từ về tài sản của Quỹ với Ngân Hàng Giám Sát cần được thực hiện định kỳ tối thiểu mỗi tháng một lần.
 - b) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm:
 - i) Ngân Hàng Giám Sát phải thường xuyên kiểm tra, giám sát để đảm bảo rằng Công Ty Quản Lý Quỹ có nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định và hệ thống giám sát việc xác định giá chứng khoán hoặc Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được thực hiện theo các quy định pháp luật và tại Điều Lệ Quỹ này. Việc kiểm tra, giám sát thường xuyên phải được duy trì đối với bên thứ ba được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền thực hiện các hoạt động này;
 - ii) Việc rà soát các nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá phải được thực hiện ngay sau khi Hợp Đồng Giám Sát ký với Công Ty Quản Lý Quỹ có hiệu lực;
 - iii) Việc rà soát phải được thực hiện thường xuyên hơn khi Ngân Hàng Giám Sát biết hoặc nghi ngờ rằng nguyên tắc, quy trình, phương pháp xác định giá và hệ thống giám sát việc xác định giá của Công Ty Quản Lý Quỹ không đáp ứng yêu cầu;
 - iv) Ngân Hàng Giám Sát phải bảo đảm rằng mọi vấn đề phát hiện từ những lần kiểm tra, giám sát đều được theo dõi và có biện pháp giải quyết thích hợp.
3. Phương pháp xác định Giá Trị Tài Sản Ròng:
 - a) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định bằng tổng giá trị tài sản trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ. Tổng giá trị tài sản của Quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) tại ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 - b) Tổng nợ phải trả của Quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của Quỹ tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định Giá.
 - c) Phương pháp xác định giá thị trường, giá trị hợp lý các tài sản có trong danh mục, giá trị các khoản nợ và nghĩa vụ thanh toán thực hiện theo nguyên tắc quy định của pháp luật và quy định nội bộ tại sổ tay định giá và cũng được ghi dưới đây.

i) Giá trị tài sản

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VNĐ)	Số dư tiền tại các tài khoản không kỳ hạn ngày trước Ngày Định Giá.
2	Ngoại tệ	Giá trị quy đổi ra VNĐ theo tỷ giá hiện hành tại các tổ chức tín dụng được phép kinh doanh ngoại hối tại ngày trước Ngày Định Giá. Cụ thể tuân theo nguyên tắc lấy tỷ giá như sau: - Trường hợp định giá hàng ngày, hàng tháng: lấy tỷ giá ngoại tệ trung bình của giá mua vào và giá bán ra do Ngân Hàng Giám Sát công bố. - Trường hợp định giá cuối năm: lấy tỷ giá ngoại tệ bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố.
3	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi chưa được thanh toán tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
4	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng lãi lũy kế tính tới ngày trước Ngày Định Giá.
5	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch Chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác định theo hoặc mô hình chiết khấu dòng tiền căn cứ vào lãi suất trúng thầu hoặc một lãi suất khác do Ban Đại Diện Quỹ quy định và thời gian nắm giữ công cụ.
Trái phiếu		
6	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân (giá sạch) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá cộng lãi lũy kế. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá hoặc chỉ có giao dịch với giá trái phiếu có biến động bất thường (*), là một trong các mức giá sau: + Giá mua (giá sạch) cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. <u>Ghi chú:</u> (*) Giá trái phiếu (giá sạch) có biến động bất thường là giá thị trường (giá sạch) có biến động tăng hoặc giảm lớn hơn 1% so với giá trái phiếu (giá sạch) của kỳ định giá gần nhất hoặc so với giá mua (giá sạch) nếu không có giá của kỳ định giá gần nhất. - Trường hợp trái phiếu bị hủy niêm yết để chờ đáo hạn hoặc không còn đủ điều kiện niêm yết thì giá trái phiếu được sử dụng để định giá bằng mệnh giá cộng lãi lũy kế.
7	Trái phiếu không niêm yết	- Giá yết trung bình (nếu có) trên các hệ thống báo giá cộng lãi suất cuốn phiếu tính tới ngày trước Ngày Định Giá (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). - Trường hợp không có giá yết trên hệ thống báo giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua cộng lãi lũy kế; + Mệnh giá cộng lãi lũy kế; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
8	Trái phiếu chuyển từ chưa niêm yết thành niêm yết, dẫn tới chênh lệch giá trước niêm yết với giá ngày giao dịch đầu tiên quá lớn	- Giá sạch (clean price) theo giá đóng cửa tại ngày có giao dịch gần nhất trên sàn. Trường hợp biến động lớn (đối với trái phiếu doanh nghiệp 3%, trái phiếu chính phủ 2%), lấy theo giá mua. - Phần chênh lệch đưa vào lãi/lỗ do đánh giá lại.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost) + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
10	Cổ phiếu đã được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên trên Sở Giao dịch Chứng khoán	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá của kỳ giao dịch gần nhất (không quá 30 ngày); - Giá mua; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống Upcom	- Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá, là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
12	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Là một trong các mức giá theo thứ tự ưu tiên sau: - Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao Dịch Chứng Khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá (trong vòng 30 ngày). Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 30 ngày tính đến Ngày Định Giá, lấy giá trị thấp nhất giữa giá vốn và giá tại kỳ định giá gần nhất trước Ngày Định Giá. - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
13	Cổ phiếu của công ty đại chúng đang thực hiện thủ tục chuyển sàn giao dịch	Giá đóng cửa trước khi ngừng giao dịch.
14	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước Ngày Định Giá; hoặc - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
15	Cổ phần, phần vốn góp khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị sổ sách; + Giá mua/giá trị vốn góp; hoặc + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Chứng khoán phái sinh		
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá đóng cửa hoặc tên gọi khác tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở Giao dịch Chứng khoán tại ngày giao dịch trước gần nhất trước Ngày Định Giá.
17	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến Ngày Định Giá	Giá xác định theo phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Giá thị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày Định Giá do các tổ chức báo giá cung cấp. Trường hợp không có báo giá thì mức giá được xác định theo mô hình lý thuyết đã được Ban Đại Diện Quỹ thông qua.
19	Quỹ đóng/Quỹ ETF	- Giá đóng cửa tại ngày giao dịch gần nhất Ngày Định Giá. - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 02 tuần tính đến Ngày Định Giá là: NAV/1CCQ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
20	Quỹ mở	Giá trị tài sản ròng (NAV) trên một đơn vị chứng chỉ quỹ tại kỳ báo cáo gần nhất trước Ngày Định Giá.
21	Quyền mua cổ phiếu	Chênh lệch giữa giá thị trường và giá thực hiện quyền mua của cổ phiếu đó. Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0.
22	Quyền mua trái phiếu chuyển đổi	Là một trong các mức giá sau: Chênh lệch giữa giá sạch (clean price) và giá thực hiện quyền mua của trái phiếu đó (giá phát hành). Trường hợp giá thị trường thấp hơn giá thực hiện quyền, giá trị quyền mua bằng 0; hoặc Giá xác định theo phương pháp được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.

Ghi chú:

- Tổng Tài Sản Nợ, Có được xác định theo các nguyên tắc được quy định trong Chuẩn Mục Kế Toán Việt Nam và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
 - Lãi lũy kế là khoản lãi tính từ thời điểm trả lãi gần nhất tới thời điểm trước Ngày Định Giá.
 - Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
 - Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
 - Tổ chức cung cấp báo giá được lựa chọn hệ thống báo giá (Reuters/Bloomberg/VNBF...) để tham khảo.
 - Ngày được nêu trong phương pháp xác định giá này được hiểu là ngày dương lịch.
- ii) Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh
- Giá trị cam kết (Global Exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở,

rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.

- Khi tính giá trị cam kết, Công Ty Quản Lý Quỹ được áp dụng:

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;

Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ¹ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta ²
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn ³ điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta.
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại.
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao.
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công Ty Quản Lý Quỹ lựa chọn, thống nhất cùng Ngân Hàng Giám Sát, và được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
¹: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium). ²: Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát xác định sau khi đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận. ³: Nếu Quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).		

Điều 57. Đền Bù Thiệt Hại Cho Nhà Đầu Tư, Quỹ

- Công Ty Quản Lý Quỹ phải đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư giao dịch Chứng Chỉ Quỹ khi định giá sai Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ, với các mức sai lệch đạt từ 1,00% Giá Trị Tài Sản Ròng trở lên.
- Công Ty Quản Lý Quỹ Phải xây dựng phương án khắc phục, đền bù thiệt hại cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo trình tự sau:
 - Xác định lại Giá Trị Tài Sản Ròng tại các kỳ định giá sai vượt mức;
 - Xác định các khoản đền bù cho Quỹ, Nhà Đầu Tư tại các kỳ định giá sai. Công Ty Quản Lý Quỹ không phải đền bù cho những nhà đầu tư thiệt hại ít hơn 100.000 đồng nhưng toàn bộ khoản tiền thanh toán của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được đưa vào Quỹ, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định khác;
 - Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày định giá lại Giá Trị Tài Sản Ròng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về phương án đền bù thiệt hại cho Quỹ,

- Nhà Đầu Tư. Phương án đền bù thiệt hại phải nêu rõ nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian Quỹ bị định giá sai, mức độ thiệt hại của Quỹ, Nhà Đầu Tư, kèm theo danh sách, mức đền bù của từng Nhà Đầu Tư;
- d) Trong thời hạn 07 Ngày Làm Việc kể từ ngày báo cáo UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ phải tiến hành các thủ tục đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư.
3. Trong trường hợp Quỹ bị định giá thấp, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
- a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trước thời gian Quỹ bị định giá sai và bán Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đã bán;
- b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành trong thời gian bị định giá sai và hiện còn đang lưu hành;
4. Trong trường hợp Quỹ bị định giá cao, mức đền bù cho Quỹ và cho Nhà Đầu Tư được xác định như sau:
- a) Đối với Nhà Đầu Tư mua Chứng Chỉ Quỹ trong thời gian Quỹ bị định giá sai và tiếp tục sở hữu sau thời gian Quỹ bị định giá sai: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Nhà Đầu Tư đã mua và còn tiếp tục nắm giữ sau thời gian bị định giá sai;
- b) Đối với Quỹ: mức đền bù được xác định dựa trên mức độ sai sót và số lượng Đơn Vị Quỹ mà Quỹ đã phát hành ra trước thời gian Quỹ bị định giá sai và Quỹ đã mua lại trong thời gian đó.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ phải chịu mọi chi phí đền bù cho Quỹ và Nhà Đầu Tư. Trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận, chi phí đền bù cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại điểm a khoản 3, điểm a khoản 4 Điều này được hạch toán vào Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm đền bù các thiệt hại gây ra cho Quỹ trong các trường hợp:
- a) Không tuân thủ chính sách đầu tư, đầu tư vào các tài sản bị hạn chế theo quy định pháp luật và Điều Lệ Quỹ;
- b) Sử dụng vốn vay trái mục đích, không phù hợp với quy định của pháp luật; hoặc vay vượt quá các hạn mức vay đã được quy định tại Điều Lệ Quỹ, quy định của pháp luật;
- c) Đầu tư vượt các hạn chế đầu tư, trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 10 của Điều Lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.
7. Mức đền bù cho Quỹ trong các trường hợp quy định tại khoản 6 Điều này được xác định trên cơ sở thiệt hại phát sinh từ phần đầu tư trái quy định, vượt hạn mức, chi phí vay. Trường hợp các hoạt động đầu tư, kinh doanh nêu trên có phát sinh lợi nhuận phải hạch toán toàn bộ lợi nhuận vào cho Quỹ.
8. Việc thanh toán các khoản đền bù cho Quỹ, Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 1, khoản 6 Điều này được thực hiện thông qua Ngân Hàng Giám Sát. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm xây dựng cơ chế phối hợp thanh toán với Ngân Hàng Giám Sát để kịp thời ra các chỉ thị thanh toán cho Nhà Đầu Tư và Quỹ.
9. Việc bồi thường thiệt hại cho Nhà Đầu Tư và Quỹ phải được Công Ty Quản Lý Quỹ báo cáo tại báo cáo hoạt động hằng năm của Quỹ, trong đó nêu rõ nguyên nhân, lý do, mức độ ảnh hưởng, số lượng nhà đầu tư có quyền lợi bị ảnh hưởng đã được đền bù, mức đền bù cho mỗi Nhà Đầu Tư, mức đền bù cho Quỹ, hình thức đền bù, phương thức thanh toán và các hoạt động khắc phục khác (nếu có).

CHƯƠNG 12. LỢI NHUẬN VÀ CÁC CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 58. Thu Nhập Của Quỹ, Phân Phối Lợi Nhuận

1. Thu nhập của Quỹ bao gồm các khoản sau đây:
- a) Cổ tức;
- b) Lãi trái phiếu và các công cụ thị trường tiền tệ;

- c) Lãi tiền gửi;
 - d) Chênh lệch mua bán từ các hoạt động đầu tư của Quỹ;
 - e) Các khoản thu nhập khác (nếu có) phát sinh từ việc đầu tư tài sản của Quỹ.
2. Việc chi trả lợi tức Quỹ bảo đảm nguyên tắc:
- a) Phù hợp với chính sách phân chia lợi nhuận quy định tại Điều Lệ Quỹ;
 - b) Thực hiện sau khi Quỹ đã hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật và trích lập đầy đủ các quỹ theo quy định tại Điều Lệ Quỹ (nếu có);
 - c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải bảo đảm có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và bảo đảm Giá Trị Tài Sản Ròng không thấp hơn 50 tỷ đồng;
 - d) Mức chi trả lợi tức do Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ quyết định, phù hợp với mục tiêu đầu tư, các quy định tại Điều Lệ Quỹ về chính sách phân chia lợi nhuận của Quỹ;
 - e) Trường hợp phân phối lợi tức bằng Chứng Chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
3. Việc phân chia lợi nhuận của Quỹ cho Nhà Đầu Tư sẽ do Công ty Quản Lý Quỹ đề xuất trên cơ sở các báo cáo tài chính đã kiểm toán xác nhận có đủ lợi nhuận để phân phối và được Đại Hội Nhà Đầu Tư hoặc Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận (nếu được ủy quyền).
4. Lịch trình và kế hoạch phân chia lợi nhuận phải được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ.
5. Hình thức phân chia lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ. Tối thiểu 15 ngày trước khi phân phối lợi tức, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo đến Nhà Đầu Tư bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc hoặc thư điện tử đã đăng ký.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân phối lợi tức cho Nhà Đầu Tư.
7. Chỉ những Nhà Đầu Tư được ghi trong danh sách Nhà Đầu Tư tại ngày chốt quyền mới được nhận Lợi Tức Quỹ.
8. Ngân Hàng Giám sát có trách nhiệm chi trả ngay cho Nhà Đầu Tư vào tài khoản của chính các tổ chức, cá nhân này theo chỉ thị của Công Ty Quản Lý Quỹ. Phí chuyển khoản ngân hàng cho phần lợi tức này sẽ do Nhà Đầu Tư chịu.
9. Sau khi phân chia lợi nhuận, Công Ty Quản Lý Quỹ phải gửi cho Nhà Đầu Tư báo cáo tổng kết việc phân chia lợi nhuận quỹ, bao gồm các nội dung sau:
- a) Hình thức phân chia lợi nhuận: bằng tiền hoặc bằng Chứng Chỉ Quỹ;
 - b) Tổng lợi nhuận trong kỳ và lợi nhuận tích lũy, chi tiết từng hạng mục lợi nhuận;
 - c) Giá trị lợi nhuận được phân chia, số lượng chứng chỉ quỹ phát hành để phân chia (trong trường hợp chia lợi nhuận bằng Chứng Chỉ Quỹ);
 - d) Giá Trị Tài Sản Ròng trên một Chứng Chỉ Quỹ trước khi phân chia lợi nhuận và sau khi phân chia lợi nhuận;
 - e) Các ảnh hưởng tác động tới Giá Trị Tài Sản Ròng Của Quỹ sau khi phân chia.

Điều 59. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ

1. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ là 1,7% Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ/Năm. Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ để thực hiện dịch vụ quản lý Quỹ.
2. Tổng các khoản Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ và giá dịch vụ/tiền cung cấp dịch vụ thanh toán cho các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan được Công Ty Quản Lý Quỹ ủy quyền để thực hiện các dịch vụ cho Quỹ (bao gồm Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ và Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng) không vượt quá 2% NAV của Quỹ/năm, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.
3. Số tiền Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ trả hằng tháng là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ được tính (trích

lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

4. Công thức tính Giá Dịch Vụ Quản Lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:

Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tính theo năm x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)

Với kỳ định giá NAV hằng tháng thì Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ là tổng Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ tại các kỳ định giá trong tháng.

Điều 60. Giá Dịch Vụ Lưu Ký, Giám Sát

1. Giá dịch vụ giám sát, giá dịch vụ lưu ký được trả cho Ngân Hàng Giám Sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ này được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên tỷ lệ phần trăm trên NAV của Quỹ tại ngày trước Ngày Định Giá chưa bao gồm thuế GTGT.
2. Giá dịch vụ lưu ký: 0,05% NAV/năm.
3. Giá dịch vụ giám sát: 0,02% NAV/năm (chưa bao gồm thuế GTGT). Giá Dịch Vụ Giám Sát tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).
4. Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho VSDC, chi phí pháp lý, phí rút/gửi chứng khoán chưa niêm yết,...
5. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
6. Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm phí giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá dịch vụ lưu ký, giám sát (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 61. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ

1. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ: 0,03% NAV/năm, chưa bao gồm thuế GTGT. Giá dịch vụ quản trị quỹ do Quỹ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Quản Trị Quỹ cho Quỹ.
2. Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ tối thiểu: 5.000.000 VNĐ/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT).
3. Giá dịch vụ trả hằng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
4. Công thức tính giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau: Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Số lớn hơn giữa [giá dịch vụ tối thiểu hằng tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/ số ngày trong tháng] và [Tỷ lệ % giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ (năm) x NAV tại ngày trước Ngày Định Giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)].

Điều 62. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng

1. Giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng do Quỹ chi trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.
2. Giá dịch vụ trả cho Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng như sau:

STT	Loại tiền dịch vụ	Mức tiền (Chưa bao gồm thuế GTGT)
1	Tiền cố định hàng tháng	12.000.000 VNĐ/tháng
2	Tiền thiết lập, duy trì thông tin - Thiết lập dữ liệu Đại Lý Phân Phối, Ngân Hàng Giám Sát; - Thiết lập dữ liệu Nhà Đầu Tư;	Miễn phí

	- Duy trì thông tin tài khoản Nhà Đầu Tư.	
3	Tiền cung cấp thông tin - Thông tin giao dịch hằng ngày; - Thông tin kết quả giao dịch tại các ngày giao dịch; - Thông tin về số lượng Chứng Chỉ Quỹ đang lưu hành; - Thông tin danh sách Nhà Đầu Tư sở hữu Chứng Chỉ Quỹ.	Miễn phí
4	Tiền thực hiện quyền - Lập danh sách thực hiện quyền.	1.000.000 VNĐ/lần lập danh sách

3. Tiền gửi thư cho Nhà Đầu Tư (nếu có phát sinh) sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ trả cho VSDC theo thực tế phát sinh do VSDC gửi cho Công Ty Quản Lý Quỹ kèm theo tài liệu chứng minh.
4. Mức giá dịch vụ và phương thức thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong hợp đồng giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Tổ Chức Cung Cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng. Ngoài ra, Quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền theo thỏa thuận tại hợp đồng với Tổ Chức Cung Cấp Dịch vụ Đại Lý Chuyển Nhượng.

Điều 63. Các Loại Giá Dịch Vụ, Chi Phí Hạch Toán Vào Quỹ

1. Chi phí hoạt động của Quỹ bao gồm các khoản giá dịch vụ, phí, chi phí sau thuế sau đây:
 - a) Giá Dịch Vụ Quản Lý Quỹ đầu tư trả cho Công Ty Quản Lý Quỹ quy định tại Điều 59 của Điều Lệ Quỹ;
 - b) Giá dịch vụ lưu ký tài sản Quỹ, giá dịch vụ giám sát trả cho Ngân Hàng Giám Sát quy định tại Điều 60 của Điều Lệ Quỹ;
 - c) Giá Dịch Vụ Quản Trị Quỹ, giá dịch vụ quản lý sổ đăng ký Nhà Đầu Tư, giá Dịch Vụ Đại Lý Chuyển Nhượng và các giá dịch vụ, phí khác mà Công Ty Quản Lý Quỹ trả Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan quy định tại Điều 61, 62 của Điều Lệ Quỹ;
 - d) Phí/giá dịch vụ giao dịch, bao gồm phí/giá dịch vụ môi giới, phí/giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của Quỹ phải trả cho công ty chứng khoán. Các khoản chi phí này không bao gồm bất kỳ chi phí nào khác, kể cả đó là phí trả cho dịch vụ khác hoặc phí trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
 - e) Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán; dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ khác; thù lao, chi phí hoạt động trả cho Ban Đại Diện Quỹ;
 - f) Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Điều Lệ Quỹ, Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà Đầu Tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ; chi phí tổ chức Đại Hội Nhà Đầu tư, Ban Đại Diện Quỹ, và các loại giá dịch vụ, chi phí khác phù hợp với quy định pháp luật;
 - g) Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ;
 - h) Chi phí liên quan đến việc đổi Ngân Hàng Giám Sát, hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
 - i) Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
 - j) Chi phí sửa đổi Điều Lệ Quỹ vì quyền lợi của Nhà Đầu Tư.
 - k) Các chi phí hợp lý, hợp lệ và được Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
 - l) Chi phí về bảo hiểm (nếu có).

- m) Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin cấp giấy phép lập quỹ, niêm yết quỹ).
 - n) Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
 - o) Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều Lệ Quỹ và quy định của pháp luật.
 - p) Các chi phí khác theo quy định pháp luật.
2. Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hằng năm, Công Ty Quản Lý Quỹ phải công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động của Quỹ trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối sau khi giá trị này đã được Ngân Hàng Giám Sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác theo công thức:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình trong kỳ}}$$

Trong đó, Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình: là Giá Trị Tài Sản Ròng trung bình trong một kỳ báo cáo của Quỹ được tính bằng tổng Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ tính tại các Ngày Định Giá trong kỳ đó chia cho số Ngày Định Giá Chứng Chỉ Quỹ trong cùng kỳ.

Trường hợp Quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí hoạt động được xác định như sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí hoạt động (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của Quỹ trong kỳ} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá Trị Tài Sản Ròng Trung Bình} \times \text{Thời gian hoạt động của Quỹ (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

3. Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm Quỹ, không bao gồm các ấn phẩm quy định tại điểm f khoản 1 Điều này.

CHƯƠNG 13. TÁI CƠ CẤU, GIẢI THỂ QUỸ

Điều 64. Hợp Nhất, Sáp Nhập Quỹ

1. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho Nhà Đầu Tư các tài liệu liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập bao gồm:
 - a) Phương án hợp nhất, sáp nhập;
 - b) Dự thảo hợp đồng hợp nhất, sáp nhập;
 - c) Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, các báo cáo tài chính quý của tất cả các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tới quý gần nhất;
 - d) Dự thảo Điều Lệ Quỹ, Bản cáo bạch (nếu có), Bản cáo bạch tóm tắt (nếu có) của Quỹ hợp nhất, Quỹ nhận sáp nhập.
2. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ phải thông báo về quyết định hợp nhất, sáp nhập Quỹ cho các chủ nợ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, chủ nợ có quyền yêu cầu Quỹ thanh toán các khoản phải trả. Quá thời hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ không nhận được yêu cầu từ các chủ nợ, nghĩa vụ thanh toán sẽ do Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện.
3. Trường hợp các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được quản lý bởi cùng một Công Ty Quản Lý Quỹ, mọi chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, chi phí hành chính và các dịch vụ khác liên quan tới việc hợp nhất, sáp nhập Quỹ không được hạch toán vào chi phí của Quỹ, trừ trường hợp Đại Hội Nhà Đầu Tư có quyết định khác.
4. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ban Đại Diện Quỹ có trách nhiệm:
 - a) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác, trung thực thông tin về quá trình hợp nhất, sáp nhập cho Nhà Đầu Tư;

- b) Quyền lợi, nghĩa vụ được giải quyết theo thỏa thuận giữa các bên có liên quan theo nguyên tắc tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật;
 - c) Thanh toán các khoản nợ của Quỹ cho chủ nợ theo yêu cầu của chủ nợ. Việc thanh toán phải hoàn tất chậm nhất tại ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực đối với các chủ nợ yêu cầu Quỹ thanh toán theo đúng quy định tại khoản 2 Điều này.
5. Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập là ngày các Đại hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định hợp nhất, sáp nhập. Kể từ ngày UBCKNN ra Quyết định hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm:
- a) Tiếp nhận bàn giao toàn bộ sổ sách, chứng từ, danh mục chứng khoán và các tài sản khác kèm các tài liệu khác có liên quan tới Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - b) Bảo đảm Quỹ hợp nhất, sáp nhập tiếp nhận, kế thừa toàn bộ các quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ tài chính, các khoản nợ, gồm cả nợ thuế, nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước; tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - c) Hoàn tất thủ tục đăng ký sở hữu cho Quỹ hợp nhất, sáp nhập các tài sản tiếp nhận từ các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập theo quy định pháp luật có liên quan;
 - d) Đại diện cho Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập thực hiện các nghĩa vụ của Quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan.
6. Tùy thuộc vào điều khoản hợp đồng hợp nhất, sáp nhập, phương án hợp nhất, sáp nhập, Quỹ có thể chuyển đổi chứng chỉ Quỹ kết hợp thanh toán bằng tiền. Giá trị khoản thanh toán bằng tiền cho một chứng chỉ Quỹ không vượt quá 10% giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ tính tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập.
7. Trong thời hạn 07 Ngày Làm Việc kể từ ngày hợp nhất, sáp nhập, Công Ty Quản Lý Quỹ công bố thông tin về việc hợp nhất, sáp nhập. Nội dung công bố thông tin bao gồm:
- a) Ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - b) Nguyên tắc xác định giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập; tỷ lệ chuyển đổi chứng chỉ Quỹ; tỷ lệ thanh toán bằng tiền trên một chứng chỉ Quỹ (nếu có).
8. Kể từ thời điểm Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ của Quỹ hình thành sau hợp nhất, sáp nhập có hiệu lực:
- a) Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập chấm dứt tồn tại, đồng thời Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ tài sản, nợ, quyền, lợi ích hợp pháp và các nghĩa vụ khác của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập;
 - b) Nhà Đầu Tư của các Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập được nhận tài sản dưới dạng chứng chỉ của Quỹ hợp nhất, nhận sáp nhập theo tỷ lệ chuyển đổi xác định tại ngày hợp nhất, ngày sáp nhập;
 - c) Chứng chỉ Quỹ bị hợp nhất, bị sáp nhập bị hủy.

Điều 65. Chia, tách Quỹ

1. Việc chia, tách phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
2. Tối thiểu 30 ngày trước ngày họp Đại Hội Nhà Đầu Tư, Công Ty Quản Lý Quỹ phải cung cấp cho nhà đầu tư các tài liệu liên quan tới việc chia, tách Quỹ bao gồm:
 - a) Phương án chia, tách quỹ;
 - b) Dự thảo Điều lệ các quỹ hình thành sau khi chia, tách.
3. Công Ty Quản Lý Quỹ có trách nhiệm thay mặt Quỹ hoàn trả đầy đủ tất cả các khoản nợ, thực hiện các nghĩa vụ tài chính của quỹ trước khi chia, tách Quỹ.
4. Ngày chia, tách Quỹ là ngày Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua quyết định chia, tách Quỹ. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ra quyết định chấp thuận chia, tách quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan có trách nhiệm chia, tách

danh mục đầu tư của Quỹ và thực hiện các thủ tục đăng ký sở hữu các tài sản cho các quỹ mới hình thành sau chia, tách theo quy định của pháp luật.

5. Trong thời hạn 07 Ngày Làm Việc kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ của các quỹ hình thành sau chia, tách có hiệu lực, Công Ty Quản Lý Quỹ, Tổ Chức Cung Cấp Dịch Vụ Có Liên Quan, Đại Lý Ký Danh có trách nhiệm:
- a) Hoàn tất việc lập sổ chính, sổ phụ của các quỹ mới hình thành sau khi chia, tách;
 - b) Xác định giá trị tài sản ròng quỹ, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ sau chia, tách;
 - c) Xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ từng nhà đầu tư sau chia, tách;
 - d) Công bố thông tin về việc chia, tách quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 66. Giải Thể Quỹ

1. Việc giải thể Quỹ được tiến hành trong các trường hợp sau đây:

- a) Công Ty Quản Lý Quỹ bị giải thể, phá sản, bị thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động mà Đại Hội Nhà Đầu Tư không thể chỉ định một công ty quản lý quỹ khác thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày phát sinh một trong các sự kiện giải thể, phá sản hoặc bị thu hồi giấy phép;
- b) Công Ty Quản Lý Quỹ đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ và được Đại Hội Nhà Đầu Tư chấp thuận mà không xác lập được công ty quản lý quỹ thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Công Ty Quản Lý Quỹ;
- c) Ngân Hàng Giám Sát bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán, bị giải thể, phá sản hoặc Hợp Đồng Giám Sát giữa Ngân Hàng Giám Sát và Công Ty Quản Lý Quỹ bị chấm dứt mà Công Ty Quản Lý Quỹ không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện;
- d) Ngân Hàng Giám Sát đề nghị chấm dứt quyền và nghĩa vụ đối với Quỹ mà không xác lập được ngân hàng giám sát thay thế trong vòng 02 tháng kể từ ngày công bố đề nghị của Ngân Hàng Giám Sát;
- e) Giá Trị Tài Sản Ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 06 tháng;
- f) Quỹ bị hủy niêm yết;
- g) Giải thể quỹ theo quyết định của Đại Hội Nhà Đầu Tư;
- h) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

2. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quỹ phải giải thể theo quy định tại Khoản 1 Điều này, Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát hoặc Ban Đại Diện Quỹ (trường hợp không có Công Ty Quản Lý Quỹ) triệu tập Đại Hội Nhà Đầu Tư để thông qua phương án giải thể Quỹ.

3. Đại Hội Nhà Đầu Tư thống nhất ngày giải thể Quỹ. Kể từ ngày giải thể Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát không được:

- a) Thực hiện các hoạt động đầu tư, giao dịch mua các tài sản cho Quỹ;
- b) Chuyển các khoản nợ không có bảo đảm thành các khoản nợ có bảo đảm bằng tài sản của Quỹ;
- c) Tặng, cho tài sản của Quỹ cho tổ chức, cá nhân khác;
- d) Thanh toán hợp đồng trong đó giá trị phần nghĩa vụ của Quỹ lớn hơn giá trị phần nghĩa vụ của bên kia hoặc thanh toán nợ cho các chủ nợ đồng thời là bên nợ của Quỹ mà không thực hiện bù trừ;
- e) Thực hiện các giao dịch khác với mục đích tẩu tán tài sản của Quỹ.

4. Tài sản của Quỹ đang giải thể bao gồm:

- a) Tài sản và quyền về tài sản mà Quỹ có tại thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- b) Các khoản lợi nhuận, các tài sản và các quyền về tài sản mà Quỹ sẽ có do việc thực hiện các giao dịch được xác lập trước thời điểm Quỹ buộc phải giải thể;
- c) Tài sản là vật bảo đảm thực hiện nghĩa vụ của Quỹ. Trường hợp thanh toán tài sản là vật

bảo đảm được trả cho các chủ nợ có bảo đảm, nếu giá trị của vật bảo đảm vượt quá khoản nợ có bảo đảm phải thanh toán thì phần vượt quá đó là tài sản của Quỹ.

5. Đại Hội Nhà Đầu Tư chỉ định một công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng hoặc duy trì Ban Đại Diện Quỹ đương nhiệm để thực hiện kiểm tra, đánh giá, giám sát quá trình thanh lý và phân phối tài sản Quỹ.
6. Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc Ngân Hàng Giám Sát (trong trường hợp không có công ty quản lý quỹ) chịu trách nhiệm thực hiện việc thanh lý, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư theo phương án đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua. Thời hạn thanh lý tài sản, phân chia tài sản cho Nhà Đầu Tư thực hiện theo phương án giải thể nhưng không quá 02 năm kể từ ngày giải thể Quỹ. Quá hạn nêu trên, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư theo quy định tại khoản 6 Điều này. Trong thời gian Quỹ đang thanh lý tài sản để giải thể, giá dịch vụ quản lý, giá dịch vụ giám sát và các chi phí khác được thu theo biểu giá dịch vụ đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư thông qua.
7. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát (nếu có) khi thực hiện thanh lý tài sản của Quỹ phải bảo đảm:
 - a) Đối với chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán;
 - b) Đối với tài sản không phải là chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch phải được sự chấp thuận của công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ theo quy định tại khoản 5 Điều này.
8. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát hoàn trả danh mục của Quỹ cho Nhà Đầu Tư tương ứng với tỷ lệ sở hữu của Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả danh mục cho Nhà Đầu Tư phải đảm bảo nguyên tắc:
 - a) Quỹ đảm bảo thanh toán các nghĩa vụ theo quy định và thứ tự tại điểm a, b khoản 4 Điều 104 Luật Chứng Khoán;
 - b) Danh mục hoàn trả cho Nhà Đầu Tư phải đầy đủ các loại tài sản, cơ cấu theo danh mục của Quỹ;
 - c) Trong trường hợp là chứng khoán đăng ký, lưu ký tập trung, việc chuyển giao tài sản cho Nhà Đầu Tư được Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát thực hiện theo hướng dẫn của VSDC;
 - d) Trường hợp là các tài sản phải đăng ký sở hữu khác, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát có trách nhiệm yêu cầu tổ chức tiếp nhận vốn đầu tư, tổ chức phát hành, tổ chức quản lý sổ cổ đông đăng ký sở hữu tài sản cho Nhà Đầu Tư. Việc hoàn trả hoàn tất khi Nhà Đầu Tư đã được đăng ký sở hữu tài sản.
9. Kết quả thanh lý tài sản của Quỹ phải được xác nhận bởi Ngân Hàng Giám Sát, Công Ty Quản Lý Quỹ và thông qua bởi công ty kiểm toán độc lập hoặc Ban Đại Diện Quỹ (nếu có) thực hiện việc giám sát quá trình thanh lý tài sản.
10. Kể từ ngày giải thể cho đến khi hoàn tất giải thể Quỹ, định kỳ hằng tháng, Công Ty Quản Lý Quỹ phải báo cáo UBCKNN và cung cấp cho Nhà Đầu Tư về Giá Trị Tài Sản Ròng, báo cáo về tài sản và danh mục đầu tư của Quỹ theo mẫu quy định tại phụ lục IX, phụ lục X ban hành kèm theo Thông tư 98/2020/TT-BTC.
11. Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các tổ chức, cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ báo cáo kết quả giải thể. Trường hợp hồ sơ báo cáo kết quả giải thể không chính xác hoặc có tài liệu giả mạo, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát, các tổ chức, cá nhân có liên quan phải liên đới chịu trách nhiệm thanh toán số nợ chưa thanh toán và chịu trách nhiệm cá nhân trước pháp luật về những hệ quả phát sinh trong thời hạn 05 năm kể từ ngày báo cáo kết quả giải thể đến UBCKNN.
12. Trong thời hạn 05 Ngày Làm Việc, sau khi có văn bản chấp thuận việc giải thể Quỹ của UBCKNN, Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện thủ tục hủy niêm yết, hủy đăng ký Chứng Chỉ Quỹ.

CHƯƠNG 14. GIẢI QUYẾT CÁC XUNG ĐỘT VỀ LỢI ÍCH

Điều 67. Kiểm Soát Xung Đột Lợi Ích Giữa Quỹ Và Các Quỹ Khác, Các Khách Hàng Ủy Thác Đầu Tư Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Giữa Quỹ Và Công Ty Quản Lý Quỹ

1. Công Ty Quản Lý Quỹ phải:
 - a) Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý;
 - b) Tách biệt tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ với tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư ủy thác; tách biệt tài sản của các quỹ do Công Ty Quản Lý Quỹ quản lý.
2. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng thành viên, thành viên Ban điều hành, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công Ty Quản Lý Quỹ phải được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều Lệ Quỹ và pháp luật hiện hành.
3. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công Ty Quản Lý Quỹ.

CHƯƠNG 15. CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ

Điều 68. Công Bố Thông Tin, Cung Cấp Thông Tin Cho Nhà Đầu Tư

1. Việc công bố thông tin liên quan đến hoạt động của Quỹ sẽ được Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
2. Thông báo triệu tập phiên họp Ban Đại Diện Quỹ được xem là truyền đạt đến mỗi thành viên Ban Đại Diện Quỹ nếu được thông báo trực tiếp cho thành viên Ban Đại Diện Quỹ hoặc được thư điện tử đến địa chỉ do thành viên Ban Đại Diện Quỹ đã thông báo cho Quỹ.
3. Bản Cáo Bạch, Bản Cáo Bạch tóm tắt; báo cáo tài chính đã kiểm toán; báo cáo tài chính bán niên đã soát xét; báo cáo hoạt động của Quỹ định kỳ được cung cấp miễn phí cho Nhà Đầu Tư trên trang thông tin điện tử của Công Ty Quản Lý Quỹ, Đại Lý Phân Phối hoặc gửi trực tiếp qua thư điện tử của Nhà Đầu Tư.
4. Thư triệu tập, thông báo, mệnh lệnh, hoặc tài liệu cần gửi cho Quỹ hoặc người điều hành của Quỹ có thể gửi bằng cách giao thẳng hoặc gửi qua bưu điện đến địa chỉ của văn phòng do Quỹ đã đăng ký, trong một phong bì có dán tem ghi tên Quỹ hay người điều hành Quỹ nhận.
5. Công Ty Quản Lý Quỹ thực hiện công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 69. Sửa Đổi, Bổ Sung Điều Lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ này phải được Đại Hội Nhà Đầu Tư quyết định. Việc sửa đổi, bổ sung Điều Lệ Quỹ phải báo cáo UBCKNN.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Quỹ chưa được đề cập trong bản Điều Lệ Quỹ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều Lệ Quỹ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Quỹ.

Điều 70. Đăng Ký Điều Lệ Quỹ

1. Bản Điều Lệ Quỹ lần đầu này bao gồm 15 Chương, 71 Điều, và 03 Phụ lục đã được Đại Hội Nhà Đầu Tư lần thứ nhất thông qua sẽ có hiệu lực kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM. Nhà Đầu Tư, Ban Đại Diện Quỹ, Công Ty Quản Lý Quỹ, Ngân Hàng Giám Sát và các bên liên quan có nghĩa vụ tuân thủ Điều Lệ Quỹ này.
2. Các bản trích lục hoặc bản sao Điều Lệ Quỹ chỉ có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Ban Đại Diện Quỹ hoặc người đại diện theo pháp luật của Công Ty Quản Lý Quỹ.
3. Điều Lệ Quỹ được thành 05 bản bằng tiếng Việt, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a) 02 bản đăng ký tại cơ quan nhà nước theo quy định pháp luật;
 - b) 02 bản lưu tại Công Ty Quản Lý Quỹ;

c) 01 bản lưu tại Ngân Hàng Giám Sát.

Điều 71. Điều Khoản Thi Hành

1. Quỹ được chính thức thành lập sau khi UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ.
2. Công Ty Quản Lý Quỹ chịu trách nhiệm hoàn tất mọi thủ tục thành lập Quỹ theo quy định pháp luật.
3. Đính kèm cùng Điều Lệ Quỹ các phụ lục sau đây:

Phụ Lục 1: Cam Kết Của Công Ty Quản Lý Quỹ

Phụ Lục 2: Cam Kết Của Ngân Hàng Giám Sát

Phụ Lục 3: Cam Kết Chung Của Công Ty Quản Lý Quỹ Và Ngân Hàng Giám Sát

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

YUN HANG JIN
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1. CAM KẾT CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Tên Công Ty Quản Lý Quỹ:	CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM
Giấy phép thành lập và hoạt động số:	59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số:	0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)
Địa chỉ trụ sở chính:	Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
Điện thoại:	(84-28) 3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225
Công Ty Quản Lý Quỹ cam kết thực hiện các điều sau đây đối với Quỹ đầu tư Cổ phiếu Cổ tức Tăng trưởng KIM:	

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động quản lý Quỹ.
2. Thực hiện nhiệm vụ quản lý Quỹ một cách hiệu quả, trung thực, tận tụy và phù hợp với mục tiêu đầu tư của Quỹ, ưu tiên quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà Đầu Tư.
3. Đảm bảo Quỹ luôn có một ngân hàng giám sát vào mọi thời điểm.
4. Trả cho Ngân Hàng Giám Sát các khoản giá dịch vụ và cho các tổ chức cung ứng dịch vụ khác theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
5. Định kỳ cung cấp cho Ngân Hàng Giám Sát các thông tin sau:
 - a) Các báo cáo tình hình hoạt động và báo cáo tài chính của Quỹ, sổ đăng ký Nhà Đầu Tư và số lượng Chứng Chỉ Quỹ mà Nhà Đầu Tư nắm giữ;
 - b) Các báo cáo liên quan đến Quỹ hoặc liên quan đến tài sản, danh mục đầu tư của Quỹ;
 - c) Bản đánh giá Giá Trị Tài Sản Ròng, Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Quỹ;
 - d) Các thông tin có liên quan tới hoạt động quản lý quỹ và nghĩa vụ khác.
6. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao Điều Lệ Quỹ (và các phụ lục kèm theo), Bản Cáo Bạch (và các phụ lục kèm theo) cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
7. Không được đầu tư vào các chứng khoán, hoặc các tài sản mà chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan đến Công Ty Quản Lý Quỹ có lợi ích trong đó hoặc có liên quan đến các lợi ích đó, ngoại trừ các trường hợp pháp luật cho phép.
8. Không sử dụng vị thế của Công Ty Quản Lý Quỹ trong hoạt động quản lý quỹ để thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho chính Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan hoặc làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
9. Thực hiện việc định giá và công tác kế toán cho Quỹ một cách trung thực, chính xác và kịp thời.
10. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm và các báo cáo khác của Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
11. Cung cấp miễn phí hoặc được thu một mức giá dịch vụ hợp lý khi cung cấp bản sao báo cáo hàng năm của Ngân Hàng Giám Sát đánh giá về hoạt động quản lý quỹ của Công Ty Quản Lý Quỹ cho các Nhà Đầu Tư theo yêu cầu.
12. Đảm bảo rằng mọi thông tin đã được Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc người đại diện Công Ty Quản Lý Quỹ công bố là đầy đủ, trung thực, chính xác, không bỏ sót những sự kiện có ảnh hưởng đến quyền lợi Nhà Đầu Tư, những sự kiện ảnh hưởng đến nội dung của thông tin được công bố, không bỏ sót những thông tin phải công bố theo yêu cầu của pháp luật và không gây hiểu nhầm cho Nhà Đầu Tư.
13. Cung cấp đầy đủ các thông tin cần thiết để Công Ty Kiểm Toán độc lập của Quỹ có thể thực hiện

nhiệm vụ kiểm toán hiệu quả và kịp thời.

14. Báo cáo kịp thời cho UBCKNN trong trường hợp đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát không thống nhất.
15. Thực hiện nghĩa vụ triệu tập họp Đại Hội Nhà Đầu Tư theo quy định của pháp luật.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

YUN HANG JIN
Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 2. CAM KẾT CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Tên Ngân hàng:	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam
Tên giao dịch:	SHBVN
Giấy phép thành lập và hoạt động:	106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)
Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký:	15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017
Trụ sở chính:	Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại:	(84-28) 3528 7900 Fax: (84-28) 3620 4400
Lĩnh vực hoạt động chính:	Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

Ngân Hàng Giám Sát cam kết:

1. Tuyệt đối tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều Lệ Quỹ trong hoạt động giám sát.
2. Đảm bảo cho Quỹ luôn luôn có một công ty quản lý quỹ tại mọi thời điểm.
3. Thực hiện một cách tận tụy, trung thực và thận trọng các chức năng Ngân Hàng Giám Sát đối với Quỹ.
4. Thực hiện lưu ký, thanh toán, bảo quản và giám sát tất cả các tài sản, chứng khoán của Quỹ thay cho các Nhà Đầu Tư; thực hiện việc đối chiếu tài sản có/nợ của Quỹ với Công Ty Quản Lý Quỹ theo định kỳ ít nhất một tháng một lần và báo cáo UBCKNN nếu như tình trạng tài sản có/nợ là không thống nhất giữa Công Ty Quản Lý Quỹ và Ngân Hàng Giám Sát.
5. Tách biệt tài sản của Quỹ khỏi tài sản của Ngân Hàng Giám Sát, tài sản của Công Ty Quản Lý Quỹ và tài sản của các quỹ khác, tài sản của các khách hàng khác của Ngân Hàng Giám Sát.
6. Giám sát danh mục đầu tư của Quỹ, việc định giá tài sản Quỹ, việc xác định Giá Trị Tài Sản Ròng, xác định Giá Trị Tài Sản Ròng Trên Một Đơn Vị Chứng Chỉ Quỹ theo các quy định của pháp luật hiện hành và theo quy định tại Điều Lệ Quỹ.
7. Đảm bảo bằng những nỗ lực tốt nhất giám sát để Công Ty Quản Lý Quỹ không lợi dụng vị thế quản lý quỹ của mình thực hiện các hoạt động thu lợi trực tiếp hoặc gián tiếp cho Công Ty Quản Lý Quỹ hoặc những Người Có Liên Quan làm tổn hại đến lợi ích của các Nhà Đầu Tư.
8. Đảm bảo Quỹ được kiểm toán bởi một Công Ty Kiểm Toán độc lập hằng năm.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG GIÁM SÁT
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Phạm Hồ Yến Phi
Trưởng Phòng Dịch vụ Chứng khoán

PHỤ LỤC 3. CAM KẾT CHUNG CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ VÀ NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

I. Tên CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ: CÔNG TY TNHH QUẢN LÝ QUỸ KIM VIỆT NAM

Giấy phép thành lập và hoạt động số: 59/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0305683167 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 01/10/2020 (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm)

Địa chỉ trụ sở chính: Văn phòng số 6.02, Tầng 6, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, Số 15 Đường Trần Bạch Đằng, Khu Phố 3, Phường Thủ Thiêm, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Điện thoại: (84-28) 3824 2220 Fax: (84-28) 3824 2225

--VÀ--

II. TÊN NGÂN HÀNG: NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM

Tên giao dịch: SHBVN

Giấy phép thành lập và hoạt động: 106/GP-NHNN do Thống Đốc Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 17/12/2019 (và các bản cập nhật, sửa đổi vào từng thời điểm)

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số: 15/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/5/2017

Trụ sở chính: Tầng 1, 2, 3, 20, 21, 22, 23, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1- Số 15, Đường Trần Bạch Đằng, phường Thủ Thiêm, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3528 7900 Fax: (84-28) 3620 4400

Lĩnh vực hoạt động chính: Huy động vốn, tín dụng, dịch vụ thanh toán và ngân quỹ, và các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật.

1. Cùng cam kết thực hiện nghĩa vụ bảo vệ lợi ích cho các Nhà Đầu Tư.
2. Cùng cam kết tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều Lệ Quỹ trong suốt thời gian hoạt động của Quỹ.
3. Cùng cam kết thực hiện quyền bỏ phiếu phát sinh liên quan đến việc sở hữu các cổ phiếu/vốn góp mà Quỹ đã đầu tư theo tinh thần và vì lợi ích của người đầu tư tại Đại hội đồng cổ đông của các tổ chức phát hành hoặc tại Hội đồng thành viên của doanh nghiệp Quỹ góp vốn.
4. Cùng cam kết không nhận bất kỳ một bất kỳ khoản thù lao, lợi nhuận hay lợi ích nào từ việc thực hiện các giao dịch tài sản Quỹ hoặc giao dịch các tài sản khác không được quy định rõ trong Điều Lệ Quỹ hoặc Bản Cáo Bạch.

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT**
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Yun Hang Jin
Tổng Giám đốc

Phạm Hồ Yến Phi
Trưởng Phòng Dịch vụ Chứng khoán